Bắc Kạn

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH BẮC KẠN
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

25 năm xây dựng và phát triển

1997 - 2022

Bắc Kạn - 25 năm một chặng đường phát triển

Sau 25 năm tái lập, tỉnh Bắc Kạn đã có những bước phát triển đáng tự hào. Nhân kỷ niệm Ngày tái lập tỉnh (1/1/1997 – 1/1/2022), Báo Bắc Kạn trân trọng giới thiệu tới bạn đọc một số dấu mốc nổi bật của tỉnh trong quá trình xây dựng và đổi mới.

1. Ngày 06/11/1996, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, Kỳ họp thứ 10 đã thông qua Nghị quyết về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh. Trong đó chia tách tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Ngày 1/1/1997, Lễ mít tinh thành lập tỉnh Bắc Kạn được tổ chức long trọng tại thị xã Bắc Kạn, là bước ngoặt quan trọng, đánh dấu sự khởi đầu mới của Bắc Kạn trong chặng đường phát triển. Bắc Kạn vinh dự được đón các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến chung vui cùng Nhân dân các dân tộc toàn tỉnh.

2. Ngày 11/3/2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 892/NQ-UBTVQH13 về việc thành lập các phường Xuất Hóa, Huyền Tụng thuộc thị xã Bắc Kạn và thành phố Bắc Kạn. Thành phố Bắc Kạn thành lập trên cơ sở toàn bộ 13.688ha diện tích tự nhiên, 56.818 nhân khẩu và 8 đơn vị hành chính cấp xã của thị xã Bắc Kạn. Tỉnh Bắc Kạn long trọng tổ chức Lễ công bố thành lập thành phố Bắc Kạn vào tối 16/5/2015.

3. Ghi nhận những nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn trong chặng đường xây dựng và phát triển, tại Lễ kỷ niệm 20 năm Ngày tái thành lập tỉnh, ngày 29/12/2016, tỉnh Bắc Kạn vinh dự đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhất.

4. Phát huy truyền thống anh hùng cách mạng, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và Nhân dân toàn tỉnh không ngừng nỗ lực vươn lên, hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra. Quy mô nền kinh tế tăng lên gần 37 lần, từ 362 tỷ đồng năm 1997 tăng lên hơn 13.379 tỷ đồng năm 2021. Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 1997-2021 ước đạt 7,7%/năm. Năm 2021 thu ngân sách ước đạt hơn 760 tỷ đồng, tăng hơn 45 lần so với năm 1997.

5. Mạng lưới giao thông phát triển 4.521km đường; có 5 tuyến quốc lộ, 14 tuyến đường tỉnh, 49 tuyến đường huyện và hệ thống đường xã, thôn bản; 01 tuyến đường thủy nội địa. 100% số xã có điện lưới quốc gia, 97,39% số hộ dân được sử dụng điện. Cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học. Hệ thống y tế gồm 01 bệnh viện tuyến tỉnh, 8/8 bệnh viện tuyến huyện, thành phố và 108 xã, phường, thị trấn có trạm y tế.

6. Tổng diện tích rừng trồng giai đoạn 1997-2021 đạt trên 157.000ha. Tỷ lệ che phủ rừng 73,4% năm 2021, đưa Bắc Kạn trở thành tỉnh có độ che phủ rừng cao nhất toàn quốc, đánh thức tiềm năng phát triển kinh tế rừng, công nghiệp chế biến nông - lâm sản.

7. Triển khai Đề án "Mỗi xã, phường một sản phẩm" (OCOP) từ năm 2018, đến nay toàn tỉnh có 131 sản phẩm OCOP, trong đó có 01 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP quốc gia. Bắc Kạn là tỉnh đứng trong top đầu cả nước về thực hiện Đề án "Mỗi xã, phường một sản phẩm".

8. Quy mô ngành Công nghiệp của tỉnh năm 2021 đạt gần 950 tỷ đồng, tăng 62 lần so với năm 1997. Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn I cơ bản được lấp đầy và chuẩn bị đầu tư giai đoạn II; 06 cụm công nghiệp được phê duyệt thành lập, tạo tiền đề phát triển công nghiệp trong những năm tiếp theo.

9. Các chính sách ưu đãi, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI... là những giải pháp mà tỉnh nỗ lực đẩy mạnh nhằm thu hút đầu tư. Một số nhà đầu tư lớn, quan tâm đề xuất đầu tư tại tỉnh như: Công ty cổ phần Tập đoàn FLC, Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Onsen Fuji, Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam, Tập đoàn Vingroup...

Nhóm PV

XÃ LUẬN

Nhân lên niềm tự hào, tạo động lực phát triển

Xuân mới 2022 đã về trên mọi miền quê, mang lại niềm tin, khát vọng cho mỗi người dân Bắc Kạn với những mong ước về một cuộc sống ấm no, thanh bình, cùng bao dự định tốt đẹp ở phía trước. Đặc biệt hơn, Xuân mới 2022 cũng là dịp vừa tròn 25 năm tỉnh Bắc Kạn được tái lập. Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, sự giúp đỡ của các bộ, ban, ngành Trung ương và các tỉnh bạn, ngày đầu tái lập hơn 28 vạn người thuộc 7 dân tộc anh em ở Bắc Kạn phát huy truyền thống tự lực tự cường, đoàn kết cùng Đảng bộ, chính quyền, chung một khát vọng cháy bỏng: Phấn đấu đưa Bắc Kạn sớm thoát khỏi tình trạng nghèo khó, vươn lên xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp.

Trong niềm vui của tỉnh mới, chúng ta cũng phải đối mặt với vô vàn khó khăn, vô vàn trở lực. Dĩ nhiên Bắc Kạn còn nghèo bởi những khó khăn, trở lực đó là mảnh đất vùng cao, đất rộng, người thưa, có nhiều huyện, xã là vùng cao, vùng sâu, vùng xa, trình độ dân trí thấp, hạ tầng cơ sở yếu kém. Kinh tế chậm phát triển, nông nghiệp lạc hậu, năng suất, sản lượng lúa rất thấp. Cơ cấu kinh tế lạc hậu, tỷ lệ lao động được đào tạo mới đạt khoảng 7%, toàn tỉnh còn 71% số phòng học là nhà tạm tranh tre, nứa lá; thu ngân sách mới đạt gần 17 tỷ đồng; tỷ lệ đói nghèo trên 50%...

Với sự nỗ lực của toàn Đảng bộ, chính quyền, quân và dân, sự trăn trở, tìm đường hướng đưa Bắc Kạn phát triển

(Xem tiếp trang 9)

BK

BÁO BẮC KẠN
Số đặc biệt kỷ niệm 25 năm Ngày tái lập tỉnh Bắc Kạn (1/1/1997 - 1/1/2022) và Chào năm mới 2022
(Gộp các số 4377 - 4378 - 4379)

Giấy phép xuất bản số 814/GP-BTTTT, ngày 14/5/2012, Bộ Thông tin và Truyền thông

Phó Tổng biên tập phụ trách:
LIÊU VĂN BẢY

Trụ sở: Số 27, đường Hùng Vương, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
Điện thoại: 02093875494
Fax: 02093872119
Báo điện tử http://www.baobackan.com.vn
Email: banbientap.bbk@backan.gov.vn
Chế bản tại Tòa soạn.
In tại Công ty Cổ phần In Bắc Kạn.
Số lượng in 4.050 bản. Khuôn khổ 29 x 43cm. 36 trang.
Phát hành ngày 1/1/2022. Giá: 38.000đ.
(Số tiếp theo phát hành ngày 5/1/2022)

Tình Bác mãi còn đây

Bút ký VĂN LỢI

Bác Hồ với Nhân dân tỉnh Bắc Kạn năm 1951. Ảnh tư liệu

Hơn 30 năm tìm đường giải phóng dân tộc, năm 1941 Bác Hồ về Việt Nam trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng, Người đã chọn Pác Bó – Cao Bằng làm căn cứ địa và chỉ bốn năm sau – tháng 5/1945 Bác đã cùng đoàn quân Nam tiến từ Pác Bó về Tân Trào chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám lịch sử. Ngày 12/5/1945 Bác lần đầu đến quê hương Bắc Kạn tại hướng Tây Bắc với điệp trùng núi cao, suối sâu. Mỗi lần trở lại Lủng Slao (xã Bằng Vân, Ngân Sơn), nhìn về phía Tam Kim, huyện Nguyên Bình lòng lại bồi hồi nhớ Bác. Núi vẫn xanh và mây trắng vẫn bay, nhưng Bác đã đi vào thế giới người hiền, giã biệt chúng ta đã hơn nửa thế kỷ, mà tưởng như Bác vẫn ở lại đâu đây.

Bác đã đi xa nhưng tình Bác sáng mãi đời ta, soi sáng con đường đưa chúng ta đi về phía trước. Quên sao được những cơn mưa vào hạ năm 1945, những con đường mòn xuyên núi trơn trượt không hề làm nản lòng lãnh tụ và đoàn quân Nam tiến. Trong lớp học bình dân ở Hoàng Phài - Cốc Đán, lần đầu tiên người dân Bắc Kạn được gặp Bác Hồ. Bằng cử chỉ gần gũi, thân thương Bác đã khơi dậy lòng yêu nước và tinh thần ủng hộ cách mạng. Bác khẳng định vai trò quan trọng của phụ nữ trong gia đình và xã hội, Người động viên chị em tự tin vươn lên làm chủ bản thân, giành quyền bình đẳng nam nữ. Cán bộ và Nhân dân xã Hà Hiệu nhớ mãi những câu chuyện ngày Bác về Khuổi Mản, Bác hoà mình với Nhân dân như người ruột thịt, quý già, yêu trẻ. Những câu chuyện Bác kể, những lời Bác khuyên, những việc Bác phân tích đã gieo vào lòng dân niềm tin chiến thắng của cách mạng. Lời tiên tri của Bác trong cuộc nói chuyện với Nhân dân ở Bằng Viễn, xã Phương Viên (Chợ Đồn) đúng ngày sinh nhật Bác 19/5/1945 rằng năm Ất Dậu này sẽ là năm cách mạng thành công... Những lời Bác dạy, những việc Bác làm trong lần đầu Người về Bắc Kạn ấy đã thức tỉnh lòng người Bắc Kạn hăng hái tham gia các hoạt động cách mạng trong thời kỳ đầu gian khổ, khó khăn. Nhiều thanh niên thuộc các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Mông theo lời Bác đã rời bản làng tham gia Tuyên truyền giải phóng quân, đi bộ đội. Cán bộ ở mọi cấp, mọi ngành kết nối lòng yêu nước của Nhân dân với Đảng, với cách mạng. Con cháu của thế hệ tiền bối ấy đã khắc ghi lời kêu gọi của Đảng: "Sống, học tập và làm việc theo gương Bác Hồ vĩ đại".

Kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ, Bác cùng Trung ương Đảng và Chính phủ chọn huyện Chợ Đồn làm An toàn khu. Nhân dân các dân tộc Bắc Kạn lại được bảo vệ Bác ở Bản Ca, Khuổi Linh, Lương Bằng... trong suốt những năm đầu kháng chiến chống Pháp. Bác đã bồi dưỡng ý chí chiến đấu và tinh thần đoàn kết, ra sức sản xuất và tiết kiệm không chỉ bằng tấm gương sống giản dị, tiết kiệm, gần gũi Nhân dân. Trong những năm Người chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Pháp, Bác đã đi qua nhiều nơi ở Chợ Đồn, Chợ Mới, thị xã Bắc Kạn, Ngân Sơn. Cán bộ và Nhân dân Bắc Kạn còn nhớ mãi những lời Bác dạy tại cuộc mít tinh ở Khuổi Cuồng, xã Nông Thượng. Sau buổi mít tinh năm ấy, phong trào sản xuất phát triển, mở rộng diện tích, tăng năng suất lúa, ngô, khoai, sắn được tiến hành rộng khắp... Các gương điển hình tiên tiến về sản xuất xuất hiện ở nhiều nơi. Phong trào đi dân công, đi bộ đội, đi dân công hỏa tuyến ở chiến trường trung du và nhất là Chiến dịch Điện Biên Phủ rất sôi động. Đại đội xe thồ Bắc Kạn đã lập thành tích lớn trên tuyến vận chuyển Yên Bái - Nghĩa Lộ - Sơn La. Năm 1954, kháng chiến chống Pháp thắng lợi, bước vào thời kỳ đầu xây dựng CNXH, Bác lại trở về Bắc Kạn, vẫn tấm lòng nồng ấm, tin yêu đồng bào các dân tộc Bắc Kạn. Tại Bản Mới, xã Hà Hiệu (Ba Bể), Bác đã gợi mở tương lai nông dân sau này không phải đóng thuế nông nghiệp nữa vì nông dân sản xuất vất vả, thu nhập thấp, đời sống quá khó khăn, điều ấy nay đã thành hiện thực. Năm 1961 Bác về Bắc Kạn, tại Hội trường Tỉnh ủy trên Đồi Thông, Bác đã nói chuyện với cán bộ Bắc Kạn về con đường đi lên CNXH ở miền Bắc. Bác cũng không quên nhắc nhở cán bộ các cấp, các ngành phải gương mẫu, gần dân, tích cực học hỏi, nâng cao phẩm chất và giữ gìn kỷ luật, giữ gìn đạo đức cách mạng, phát huy sức mạnh của tuổi trẻ, không ngừng học tập nâng cao trình độ mọi mặt. Cụ Đồng Phúc Túc có mặt trong buổi gặp mặt ấy, giờ đã ngoài 90 tuổi mà vẫn nhớ ghi lời Bác. Theo lời Bác dạy, phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở Bắc Kạn phát triển nhanh chóng, tiêu biểu nhất là việc xây dựng hợp tác xã điển hình ở Nà Phặc và sau này là các hợp tác xã Nà Xe ở Tân Tiến, Bản Phố, xã Cao Kỳ với những "ao cá Bác Hồ" to đẹp như một biểu tượng của tấm lòng Nhân dân Bắc Kạn đối với Bác.

(Xem tiếp trang 7)

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯ ĐOÀN KẾT, NỖ LỰC PHẤN ĐẤU ĐƯA BẮC

Đồng chí HOÀNG DUY CHINH- Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh

"ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC MỤC TIÊU ĐỀ RA, TÔI TRÂN TRỌNG ĐỀ NGHỊ CÁC CẤP, CÁC NGÀNH, TOÀN THỂ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, CÁC TẦNG LỚP NHÂN DÂN BẮC KẠN, TIẾP TỤC PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG CỦA QUÊ HƯƠNG, ĐẨY MẠNH CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC, TĂNG CƯỜNG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH, ĐOÀN KẾT, THỐNG NHẤT CAO, PHÁT HUY NỘI LỰC, ĐỔI MỚI, NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO, KHAI THÁC CÓ HIỆU QUẢ TIỀM NĂNG, LỢI THẾ, TẠO NHỮNG BỨT PHÁ MỚI TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐƯA BẮC KẠN PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG, HÒA NHỊP VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA ĐẤT NƯỚC."

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC SAU 25 NĂM TÁI LẬP TỈNH

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng và đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân, ngày 06/11/1996, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX đã thông qua Nghị quyết về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh, theo đó tỉnh Bắc Kạn được tái lập với sáu đơn vị hành chính gồm thị xã Bắc Kạn và năm huyện: Bạch Thông, Chợ Đồn, Na Rì, Ngân Sơn, Ba Bể. Sự kiện này đã đi vào lịch sử như một cột mốc quan trọng của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn. Sau 25 năm tái lập tỉnh, 36 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn đã lãnh đạo Nhân dân giành được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực, từng bước đưa Bắc Kạn thoát khỏi tỉnh nghèo, vươn lên phát triển bền vững.

Kinh tế có bước phát triển nhanh, tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 1997-2021 ước đạt 7,7%/năm. Quy mô nền kinh tế (GRDP theo giá hiện hành) sau 25 năm tăng lên gần 37 lần (từ 362 tỷ đồng năm 1997 tăng lên hơn 13.379 tỷ đồng năm 2021). Thu nhập bình quân trên đầu người được cải thiện đáng kể, nếu năm 1997, GRDP bình quân chỉ đạt 1,25 triệu đồng/người, sau 25 năm, đến năm 2021 ước đạt 41,8 triệu đồng/người, tăng gần 31 lần sau khi tái lập tỉnh. Trên cơ sở tăng trưởng kinh tế khá, nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước đã đạt được nhiều kết quả khả quan, năm 1997 thu ngân sách mới đạt 16,7 tỷ đồng, đến năm 2021 ước đạt 760,2 tỷ đồng, tăng hơn 45 lần so với năm 1997.

Công tác thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế đạt được những kết quả vượt bậc. Trong những năm qua, tỉnh đã triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI; ban hành nhiều cơ chế ưu đãi, thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp với các dự án phát triển nông, lâm nghiệp, xây dựng và du lịch. Đến hết năm 2021, trên địa bàn tỉnh có 151 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký trên 12.983 tỷ đồng (Hiện nay tỉnh đang tập trung triển khai xây dựng tuyến đường cao tốc Chợ Mới - thành phố Bắc Kạn và thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể, cùng các công trình, dự án khác nhằm thu hút đầu tư). Một số nhà đầu tư lớn khác cũng cam kết tài trợ quy hoạch, đầu tư dự án xây dựng sân golf, các khu du lịch cấp quốc gia, cấp tỉnh nhằm đưa Bắc Kạn trở thành điểm đến du lịch mới...

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, từ một tỉnh thuần túy phát triển nông, lâm nghiệp, Bắc Kạn đã phát triển khá ở các khu vực kinh tế, đặc biệt là khu vực dịch vụ và bước đầu hình thành, tạo nền tảng phát triển cho khu vực công nghiệp xây dựng. Tỷ trọng khu vực nông - lâm nghiệp đã giảm từ 60,9% năm 1997 xuống còn 29,8% năm 2021; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng từ 9,5% năm 1997 lên 14,7% năm 2021; khu vực dịch vụ tăng mạnh từ 29,6% năm 1997 lên 52,4% năm 2021. Toàn tỉnh có hơn 100 doanh nghiệp, HTX và 400 hộ sản xuất cá thể, trong đó công nghiệp khai khoáng và công nghiệp chế biến là những ngành công nghiệp chính.

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư xây dựng với hơn 4.521km đường giao thông; trên 20.000ha đất sản xuất nông nghiệp được cung cấp đủ nước tưới tiêu; 97,39% hộ dân được sử dụng điện; trên 1.030 giường bệnh, 103 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã, 100% xã, phường có trụ sở xã cơ bản đạt yêu cầu; hạ tầng đô thị, nông thôn được quan tâm với 09 đô thị và 15/96 xã đạt chuẩn nông thôn mới 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 49 thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và thành phố Bắc Kạn là đơn vị cấp huyện đầu tiên của tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Thực hiện Đề án "Mỗi xã, phường một sản phẩm" (OCOP) từ năm 2018, đến nay sau gần 04 năm triển khai, tỉnh Bắc Kạn đã có 131 sản phẩm OCOP được công nhận từ 3 sao trở lên, là tỉnh đứng trong top đầu cả nước về thực hiện Đề án "Mỗi xã, phường một sản phẩm" và cũng là tỉnh có tỷ lệ che phủ rừng cao nhất cả nước với 73,4%.

Giáo dục - đào tạo đạt kết quả tích cực. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo và an sinh xã hội được quan tâm và đạt nhiều kết quả quan trọng. Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2020 theo chuẩn nghèo đa chiều là 18,5%; dự kiến năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh giảm thêm 1,39%. Văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều chuyển biến tích cực; công tác y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân được chú trọng. Khoa học công nghệ, thông tin truyền thông có nhiều đóng góp tích cực vào thực tiễn sản xuất và đời sống. An ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được giữ vững...

25 năm, thời gian chưa dài nhưng Bắc Kạn đã có những bước phát triển đột phá đáng tự hào. Có được kết quả đó là nhờ sự lãnh đạo của Đảng bộ với những chủ trương đúng và cách làm phù hợp trên bước đường vượt khó vươn lên. Đảng bộ tỉnh đã tập trung vào công tác xây dựng Đảng mà khâu quan trọng là đoàn kết từ trong nội bộ các cấp làm nòng cốt đại đoàn kết toàn dân; công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; công tác cán bộ, phát triển đảng viên; công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; công tác vận động Nhân dân. Hoạt động của MTTQ, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội được tập trung lãnh đạo và từng bước đổi mới. Hệ thống chính trị các cấp được kiện toàn, củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động. Dân chủ được phát huy rộng rãi, nội bộ đoàn kết, thống nhất, tạo sức mạnh, thế và lực để đưa Bắc Kạn từng bước vượt qua mọi khó khăn, vươn lên phát triển bền vững.

ĐOÀN KẾT, QUYẾT TÂM XÂY DỰNG BẮC KẠN PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG

Những thành quả mà Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà đạt được trong 25 năm qua là rất đáng trân trọng và tự hào. Tuy nhiên, do điểm xuất phát thấp nên đến nay Bắc Kạn vẫn còn nhiều khó khăn: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chưa mạnh, thu hút đầu tư chưa được nhiều. Công nghiệp tăng trưởng chậm; sức cạnh tranh sản phẩm hàng hóa chưa cao, đại bộ phận Nhân dân làm nông nghiệp thu nhập thấp... Trên cơ sở nhận định tình hình thực tiễn, phân tích kỹ lưỡng tiềm năng, lợi thế và động lực phát triển, Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn xác định rõ nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện là then chốt; phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; phát triển văn hóa là mục tiêu, động lực; đảm bảo quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ trọng yếu.

Theo đó, Bắc Kạn đang từng bước thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025: "Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; phát huy truyền thống cách mạng, bản sắc văn hóa và đại

ƠNG, Ý CHÍ TỰ LỰC TỰ CƯỜNG, KẠN PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG

đoàn kết các dân tộc; huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực; quyết tâm xây dựng tỉnh Bắc Kạn phát triển nhanh, bền vững".

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra, tỉnh tập trung triển khai thực hiện 19 mục tiêu cụ thể; 5 nhiệm vụ chính và 27 giải pháp; 4 Chương trình trọng tâm của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII. Đồng thời trên cơ sở Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sẽ được Chính phủ phê duyệt trong thời gian tới, phấn đấu đưa Bắc Kạn trở thành tỉnh phát triển trung bình khá của cả nước vào năm 2030, có hệ thống không gian hài hòa giữa đô thị và nông thôn; nông, lâm nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung, từng bước xây dựng mô hình nông nghiệp công nghệ cao; ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến; xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng giao thông và hạ tầng nông thôn.

Tăng cường thu hút đầu tư phát triển du lịch, phát triển đa dạng hoá và nâng tầm chất lượng dịch vụ du lịch. Từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là khu vực nông thôn, chú trọng giảm nghèo bền vững và phấn đấu trở thành tỉnh có nền kinh tế năng động vào năm 2050; hệ thống không gian hài hòa giữa đô thị và nông thôn; đô thị theo hướng sinh thái, hiện đại và bền vững, có môi trường sống tốt; mức phát triển khá so với các địa phương trong cả nước.

Tỉnh định hướng tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với tiềm năng, lợi thế. Trong đó, tập trung phát triển du lịch Bắc Kạn trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế với những bước phát triển bền vững, làm động lực thúc đẩy phát triển các ngành, kinh tế - xã hội; tạo tiền đề đến năm 2030 du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có sản phẩm du lịch chất lượng, đa dạng, có thương hiệu, có sức cạnh tranh. Tăng cường thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất, dịch vụ du lịch chất lượng cao tại Khu du lịch Ba Bể, khu vực Đồn Đèn, hồ Nặm Cắt, ATK Chợ Đồn và các điểm du lịch cộng đồng. Khai thác tối đa các tiềm năng du lịch lịch sử, sinh thái, trải nghiệm là thế mạnh của tỉnh, hình thành các tour du lịch gắn kết các Khu du lịch ATK Thái Nguyên, Bắc Kạn và Tuyên Quang; khu du lịch Ba Bể với khu du lịch Na Hang, tỉnh Tuyên Quang và khu di tích Pác Bó, thác Bản Giốc, tỉnh Cao Bằng.

Đối với phát triển nông, lâm nghiệp, tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa, tạo ra sản phẩm sạch và an toàn đáp ứng nhu cầu thị trường; xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung phục vụ công nghiệp chế biến nông, lâm sản; thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, mô hình liên kết chuỗi sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp an toàn; khuyến khích, ưu tiên đầu tư sản xuất chế biến ứng dụng công nghệ cao; sản xuất hữu cơ; thúc đẩy nhanh việc hình thành các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp có sản phẩm nông sản đạt chất lượng cao và ổn định để gắn với các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm nông thôn.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Hoàng Duy Chinh quán triệt nội dung Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ 14.

Bí thư Tỉnh ủy Hoàng Duy Chinh tặng quà, động viên cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ tại chốt Kiểm dịch y tế liên ngành phòng, chống dịch Covid-19 trên tuyến BOT Thái Nguyên - Chợ Mới, đoạn qua xã Quảng Chu (Chợ Mới) tháng 2/2021.

Đối với công nghiệp, tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, gắn với vùng nguyên liệu, trọng tâm là chế biến gỗ rừng trồng, đưa Bắc Kạn trở thành một trong những trung tâm chế biến lâm sản của khu vực miền núi phía Bắc; đồng thời đẩy mạnh khai thác các khoáng sản mà tỉnh có tiềm năng, lợi thế để đưa vào chế biến sâu, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, trong đó tập trung khai thác, chế biến khoáng sản chì, kẽm và các sản phẩm đi kèm để nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm, phấn đấu đưa Bắc Kạn trở thành trung tâm sản xuất chì, kẽm của cả nước.

Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, BCH Đảng bộ tỉnh đã ban hành các nghị quyết về: Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, giai đoạn 2021 - 2025; phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025; phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030...

Trong công tác xây dựng Đảng, tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng trước yêu cầu mới; thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đón sự kiện trọng đại- tỉnh nhà tròn 25 năm tái lập, trong không khí tưng bừng, phấn khởi của toàn Đảng, toàn quân, Nhân dân cả nước thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, hướng tới kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đón chào năm mới 2022, tôi xin gửi tới các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ chủ chốt của tỉnh qua các thời kỳ; các gia đình có công với nước, gia đình liệt sĩ; các đồng chí thương binh, bệnh binh, Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, cán bộ, chiến sĩ và toàn thể Nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn đang sinh sống, làm việc trên khắp mọi miền của Tổ quốc và ở nước ngoài lời thăm hỏi chân thành và lời chúc mừng năm mới An Khang Thịnh Vượng. Để đạt được mục tiêu đề ra, tôi trân trọng đề nghị các cấp, các ngành, toàn thể cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân Bắc Kạn, tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đoàn kết, thống nhất cao, phát huy nội lực, đổi mới, năng động, sáng tạo, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế, tạo những bứt phá mới trong phát triển kinh tế - xã hội, đưa Bắc Kạn phát triển nhanh và bền vững, hòa nhịp với sự phát triển chung của đất nước./.

HĐND TỈNH KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI, NÂ

Đồng chí PHƯƠNG THỊ THANH- Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh

Đồng chí Phương Thị Thanh- Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh điều hành phiên chất vấn, trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ sáu, HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

Với vị trí, vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, trải qua 25 năm hoạt động, HĐND tỉnh cũng như HĐND các cấp trên địa bàn không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế, an sinh xã hội.

Khi mới tái lập tỉnh ngày 01/01/1997, HĐND tỉnh Bắc Kạn có 13 vị đại biểu HĐND tỉnh Bắc Thái và 06 vị đại biểu HĐND tỉnh Cao Bằng chuyển đến hợp thành HĐND tỉnh Bắc Kạn. Đến ngày 20/7/1997 mới tiến hành bầu bổ sung 26 đại biểu HĐND tỉnh. Trong điều kiện khó khăn của một tỉnh mới tái lập, HĐND tỉnh khóa V đã hoàn thành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, đánh dấu mốc son quan trọng trong quá trình phát triển của HĐND tỉnh Bắc Kạn.

Tiếp nối bước phát triển của HĐND khóa V, HĐND tỉnh các khóa tiếp theo chất lượng đại biểu ngày càng được nâng lên. HĐND tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2021-2026 có 49/49 đại biểu trình độ chuyên môn đại học, trong đó 28/49 đại biểu có trình độ sau đại học; 100% đại biểu HĐND tỉnh có trình độ cử nhân, cao cấp lý luận chính trị. Đối với đại biểu HĐND cấp huyện có 46/238 đại biểu có trình độ sau đại học, 184/238 đại biểu có trình độ đại học; 156 đại biểu có trình độ cử nhân, cao cấp lý luận chính trị, 84 đại biểu trình độ trung cấp lý luận chính trị. Đối với đại biểu HĐND cấp xã, 22/1.952 đại biểu có trình độ sau đại học, 814/1.952 đại biểu có trình độ đại học, 1.116 đại biểu có trình độ dưới đại học, 40/1.952 đại biểu có trình độ cao cấp lý luận chính trị, 878/1.952 có trình độ trung cấp lý luận chính trị. Với trọng trách đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, từng đại biểu HĐND các cấp đã chủ động hơn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; thường xuyên gắn bó, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri, tăng cường tiếp công dân; bám sát thực tiễn, phát hiện nhiều vấn đề cấp thiết và bức xúc trong đời sống xã hội; thực hiện hiệu quả chức năng giám sát để kịp thời kiến nghị với HĐND và các cơ quan hữu quan. Các đại biểu đã thể hiện bản lĩnh, chính kiến, công tâm, phát huy trách nhiệm trong thảo luận, quyết định các nội dung tại kỳ họp.

Hoạt động tại các kỳ họp HĐND tỉnh ngày càng dân chủ, thiết thực, trách nhiệm, có nhiều đổi mới, quyết định đúng, kịp thời những vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nguyện vọng của cử tri và Nhân dân trong tỉnh. Nội dung, chương trình kỳ họp được chuẩn bị công phu, khoa học, phù hợp với tình hình thực tế. Thường trực HĐND tỉnh đã tích cực đổi mới phương pháp điều hành phiên họp khoa học, bảo đảm nguyên tắc, phát huy trí tuệ, tinh thần trách nhiệm của đại biểu, các cơ quan, đơn vị trình và thẩm tra, cung cấp sớm, đầy đủ tài liệu cho đại biểu; lựa chọn, sắp xếp hợp lý thời gian trình các báo cáo tại kỳ họp để dành thời gian thỏa đáng cho đại biểu thảo luận, phát biểu, chất vấn và trả lời chất vấn, góp phần tích cực để HĐND tỉnh quyết định đúng các vấn đề quan trọng của địa phương.

Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, HĐND tỉnh đã ban hành 269 nghị quyết, trong đó có 96 nghị quyết quy phạm pháp luật về các nhiệm vụ, giải pháp, quy hoạch, cơ chế, chính sách đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Đối với các nghị quyết có tác động đến nhiều đối tượng, Thường trực HĐND tỉnh đã chỉ đạo các Ban, tổ đại biểu HĐND chủ động khảo sát, tổ chức làm việc với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách. HĐND tỉnh đã ban hành kịp thời một số chính sách đặc thù nhằm khai thác lợi thế để tạo động lực phát triển kinh tế, như các nghị quyết về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa, hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, góp phần khuyến khích người dân tham gia liên doanh, liên kết, hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã để phát triển sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa, từng bước xây dựng được các sản phẩm có thương hiệu của tỉnh Bắc Kạn; hỗ trợ tăng thêm ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ (Sau 02 năm thực hiện Nghị quyết, đến nay có 24.254 đối tượng được thụ hưởng chính sách với tổng kinh phí hỗ trợ là 1.673 tỷ đồng. Tính đến năm 2020, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 98%)...

Hoạt động giám sát giữa 02 kỳ họp được chú trọng, việc lựa chọn nội dung giám sát có trọng tâm, trọng điểm và bám sát những vấn đề nổi cộm, bức xúc với kiến nghị của cử tri. Thường trực HĐND tỉnh có nhiều đổi mới trong hoạt động giám sát theo quy trình khép kín từ giám sát - quyết định - giám sát, đồng bộ từ HĐND tỉnh, Thường trực, các Ban đến các tổ và đại biểu HĐND tỉnh. Nội dung trong giám sát chuyên đề đều là những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, lựa chọn đúng và trúng vấn đề cử tri quan tâm, không né tránh những vấn đề nhạy cảm, phức tạp về đất đai, tài nguyên, khoáng sản... Sau giám sát, HĐND tỉnh đã ban hành 07 nghị quyết về kết quả giám sát, trong đó đưa ra lộ trình để cơ quan có thẩm quyền khắc phục hạn chế, tồn tại và yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị sau giám sát tại các kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm. Theo đó, nhiều nội dung kiến nghị, đề nghị qua các cuộc giám sát, khảo sát được đưa ra bàn thảo tại các kỳ họp HĐND, góp phần nâng cao hiệu quả giám sát. Để bám sát những kiến nghị sau giám sát chậm được giải quyết hoặc giải quyết chưa thỏa đáng, Thường trực HĐND, các Ban HĐND đã tổ chức tái giám sát, qua đó hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND được nâng lên; các kiến nghị sau giám sát được các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện.

Hoạt động giải trình, chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND là hình thức giám sát mới, nhiệm kỳ 2016-2021 Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức 03 phiên giải trình về các nội dung vướng mắc, nổi cộm. Thông qua hoạt động giải trình đã làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc triển khai thi hành pháp luật, nghị quyết của HĐND; đồng thời có những kiến nghị xác đáng, được cơ quan có trách nhiệm tiếp thu, giải quyết, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh tại địa phương.

Phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp HĐND được chuẩn bị chu đáo, có sự đổi mới theo hướng "hỏi nhanh - đáp gọn", "rõ nội dung - rõ trách nhiệm". Ngoài chất vấn đối với Chủ tịch UBND tỉnh và thủ trưởng các cơ quan chuyên môn theo luật định, HĐND tỉnh đã tiến hành chất vấn trực tiếp một số vấn đề mà cử tri và đại biểu quan tâm theo các nhóm lĩnh vực: Kinh tế - kỹ thuật - tổng hợp; văn hóa - xã hội; nội chính. Thông qua hoạt động giám sát, chất vấn, giải trình đã làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng được giám sát trong việc triển khai thi hành pháp luật, nghị quyết của HĐND; đồng thời

NG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Các đại biểu thảo luận tại tổ, Kỳ họp thứ sáu, HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

có các kiến nghị xác đáng, được cơ quan có trách nhiệm tiếp thu, giải quyết, góp phần hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh tại địa phương.

Hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh được tiến hành nghiêm túc, đúng quy định dưới nhiều hình thức phù hợp với tình hình thực tế và thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; tăng cường tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng, địa bàn để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri; bảo đảm thực hiện tốt vai trò đại diện cho ý chí, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân.

Việc theo dõi, đôn đốc, giám sát giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri được tiến hành chặt chẽ, thường xuyên, theo quy định. Về cơ bản, các kiến nghị của cử tri và Nhân dân được các cơ quan có liên quan, xem xét giải quyết, trả lời kịp thời.

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư của công dân được Thường trực HĐND tỉnh nghiêm túc thực hiện, phối hợp với UBND tỉnh và Đoàn ĐBQH tỉnh tổ chức tiếp công dân thường kỳ hằng tháng. Công tác tiếp công dân của đại biểu HĐND tỉnh tại địa phương nơi đại biểu ứng cử được duy trì, thực hiện. Sau mỗi phiên tiếp công dân, các đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh của công dân đều được tổng hợp, phân loại và gửi tới UBND tỉnh, các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết và trả lời. Qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, góp phần hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài và đơn, thư vượt cấp, bảo đảm giữ gìn an ninh trật tự của địa phương.

Có thể khẳng định, 25 năm qua, hoạt động của HĐND tỉnh cũng như HĐND các cấp đã có những chuyển biến tích cực, chất lượng, hiệu quả hoạt động được nâng lên theo hướng sâu sát, thực chất hơn. Tin tưởng rằng với những kết quả đã đạt được trong hoạt động của HĐND tỉnh, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy, sự phối hợp của các cơ quan liên quan, trong thời gian tới HĐND tỉnh sẽ tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động theo hướng thiết thực, hiệu quả, thể hiện rõ vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân, xứng đáng với niềm tin, sự tín nhiệm và kỳ vọng của cử tri./.

Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh khảo sát tình hình sử dụng trang thiết bị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

Tình Bác...

(Tiếp theo trang 3)

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ngày càng quyết liệt, hưởng ứng lời Bác kêu gọi tại "Hội nghị chính trị đặc biệt", hàng trăm nam nữ thanh niên các dân tộc tỉnh Bắc Kạn đã lên đường nhập ngũ, họ có mặt ở các chiến trường ngoài Bắc, trong Nam và làm nhiệm vụ quốc tế trên các chiến trường Đông Dương. Đã có những người trở thành anh hùng như Nguyễn Văn Tấn, Hà Văn Vấn, Nguyễn Văn Thoát.

Năm 1969, khi cuộc kháng chiến giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước bước vào giai đoạn ác liệt nhất, Bác đã đi xa, để lại niềm tiếc thương vô hạn với Nhân dân cả nước cũng như các dân tộc Bắc Kạn.

"...Hôm nay giữa rừng Việt Bắc
Nghe Bác Hồ đi gặp Mác với Lê nin
Mây trắng vấn khăn tang trên đỉnh núi
Và nước mắt rơi trong mỗi trái tim người..."
(Giữa rừng nhớ Bác – Văn Lợi năm 1969)

Những giọt nước mắt tiếc thương Bác không chỉ ngấm vào trái tim con người mà đã thấm vào đất đai làm nên sức mạnh trong chiến đấu và sản xuất. Ngày ấy tỉnh Bắc Kạn đã sáp nhập với tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Quân dân Bắc Kạn đã bắn rơi máy bay Mỹ khi chúng oanh kích cầu Phà. Lớp lớp thanh niên của tỉnh Bắc Kạn đã hăng hái tòng quân chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại các chiến trường. Trong đó nhiều thanh niên xung phong đã anh dũng hy sinh trong chiến dịch vận chuyển lương thực tại ga Lưu Xá (Thái Nguyên).

Cựu chiến binh là thương binh, bệnh binh, ảnh hưởng chất độc da cam trở về quê hương sau ngày chiến thắng tiếp tục gương mẫu trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương. Họ vẫn tiếp tục cùng con cháu phấn đấu "học tập và lao động sản xuất theo lời Bác dạy".

Từ ngày tái lập tỉnh Bắc Kạn năm 1997, 25 năm qua cán bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn đã tích cực hưởng ứng Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" nay là "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" do Bộ Chính trị phát động. Cán bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn đã biến tình cảm, nhận thức về Bác thành hành động thực tế trong công cuộc đổi mới, từng bước phấn đấu đưa Bắc Kạn trở thành một tỉnh khá của vùng Trung du miền núi phía Bắc. Từ chỗ bình quân lương thực có hạt đạt 305kg/người/năm, nay bình quân lương thực đạt 562kg/người/năm. Độ che phủ rừng năm 2021 đạt 73,4%. Hơn 300 hợp tác xã kiểu mới được thành lập với 131 sản phẩm OCOP đã được công nhận, có sản phẩm đạt 5 sao, đã được xuất khẩu. Gạo Bao thai, gạo Khẩu Nua Lếch, Nếp Tài, miến dong cùng với bí thơm, hồng không hạt, cam quýt và nhiều loại hoa quả giống mới đã tạo nên bức tranh nông thôn tươi đẹp, khởi sắc trên toàn tỉnh như báo đáp lại lời dạy của Bác năm nào. Các lĩnh vực du lịch, dịch vụ, công nghiệp của Bắc Kạn ngày càng thể hiện rõ tiềm năng và hướng đi đúng, phát triển ổn định bền vững. Sự nghiệp giáo dục, y tế, an sinh xã hội của tỉnh đã đạt được các thành tích lớn. Con em các dân tộc tỉnh Bắc Kạn nhiều người đã trở thành tiến sĩ, kỹ sư, trở thành cán bộ lãnh đạo các cấp từ Trung ương đến địa phương ở nhiều lĩnh vực... trong đó có con em đồng bào ở những nơi Bác từng qua và gửi gắm niềm tin vào thế hệ trẻ ở Bắc Kạn, như lời Bác dạy:

"Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên" .

Ngày nay khắp nơi trong toàn tỉnh Bắc Kạn, việc học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh không chỉ là khẩu hiệu mà thực sự đã và đang trở thành lẽ sống, niềm tin và khát vọng. Cán bộ và Nhân dân các dân tộc toàn tỉnh đang ra sức phấn đấu và thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Bác về cõi người hiền đã hơn nửa thế kỷ, nhưng chúng con luôn soi lại mình trong Di chúc thiết tha mà Người để lại muôn đời cho con cháu phấn đấu noi theo. Về Bản Ca, xã Bình Trung (Chợ Đồn) nơi Bác từng ở với bà con bản Dao cuối năm 1947, bà con vẫn nhớ chuyện Bác chia từng múi cam cho Nhân dân ngày Tết. Giờ Bản Ca đã có đường lớn, có điện thắp sáng, có nhà xây, xưởng thợ, cuộc sống vui tươi, no ấm, đó cũng là hình ảnh đổi thay của Bắc Kạn từng ngày để vươn lên hạnh phúc đủ đầy. Tình Bác mãi mãi tròn đầy trong lòng cán bộ và Nhân dân Bắc Kạn, mãi trong xanh như nước hồ Ba Bể, như tán lá rừng xanh thẳm nghìn trùng.

"...Công ơn Bác phải nhờ muôn dòng suối kể
Phải bút lá rừng đếm suốt ngàn năm..."./.

BẮC KẠN- CHẶNG ĐƯỜNG 25 NĂM PHÁT

Đồng chí NGUYỄN ĐĂNG BÌNH- Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh

Ngày 1/1/1997, tỉnh Bắc Kạn được tái lập, với xuất phát điểm thấp, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật còn thiếu thốn, tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chưa phát triển... Tuy vậy, 25 năm qua, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, vươn mình phát triển mạnh mẽ.

Đồng chí Nguyễn Đăng Bình- Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh cùng đoàn công tác thăm nắm hoạt động sản xuất tại Khu công nghiệp Thanh Bình (Chợ Mới).

THÀNH TỰU SAU 25 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Sau 25 năm tái lập, tỉnh Bắc Kạn đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ, tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh bình quân giai đoạn 1997-2021 ước đạt 7,7%/năm. Quy mô nền kinh tế tăng lên gần 37 lần, từ 362 tỷ đồng năm 1997 tăng lên hơn 13.379 tỷ đồng năm 2021. Thu nhập bình quân đầu người từ 1,25 triệu đồng/người năm 1997, đến năm 2021 ước đạt 41,8 triệu đồng/người, tăng gần 31 lần. Cơ cấu kinh tế của tỉnh chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp đã giảm từ 60,9% năm 1997 xuống còn 29,8% năm 2021; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng từ 9,5% năm 1997 lên 14,7% năm 2021; khu vực dịch vụ tăng mạnh từ 29,6% năm 1997 lên 52,4% năm 2021. Thu ngân sách nhà nước năm 1997 là 16,7 tỷ đồng, đến năm 2021 đạt 760,2 tỷ đồng, tăng hơn 45 lần.

Quy mô ngành nông, lâm nghiệp của tỉnh năm 2021 ước đạt trên 3.987 tỷ đồng, tăng 18 lần so với năm 1997 và chiếm 29,8% trong cơ cấu kinh tế chung của tỉnh. Tốc độ tăng trưởng bình quân ngành nông, lâm nghiệp giai đoạn 1997-2021 ước đạt 5,2%/năm. Đến nay, tổng diện tích cây lương thực đạt trên 37,2 nghìn héc-ta, tổng sản lượng lương thực có hạt tăng gấp 2 lần so với năm 1997, lương thực bình quân đầu người từ 305kg năm 1997, tăng lên 562kg năm 2021. Tổng diện tích rừng trồng mới trong giai đoạn 1997-2021 đạt trên 157 nghìn héc-ta, trong đó có 921ha rừng được cấp chứng chỉ về bảo vệ rừng bền vững (FSC); độ che phủ rừng của tỉnh tăng lên 73,4% năm 2021, Bắc Kạn trở thành tỉnh có độ che phủ rừng cao nhất cả nước.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được thực hiện thường xuyên, kịp thời theo phương châm "Nhà nước và Nhân dân cùng làm". Toàn tỉnh có 15/96 xã đạt chuẩn nông thôn mới, có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và thành phố Bắc Kạn là đơn vị cấp huyện đầu tiên của tỉnh được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Thực hiện Đề án "Mỗi xã, phường một sản phẩm" (OCOP), đến nay tỉnh Bắc Kạn đã có 131 sản phẩm OCOP được công nhận từ 3 sao trở lên và là một trong những tỉnh dẫn đầu cả nước về thực hiện Đề án "Mỗi xã, phường một sản phẩm".

Sau 25 năm, ngành Công nghiệp đã có những tăng trưởng nhất định. Quy mô ngành Công nghiệp của tỉnh năm 2021 đạt gần 950 tỷ đồng, tăng 62 lần so với năm 1997. Cơ cấu ngành Công nghiệp chuyển dịch mạnh mẽ, năng lực sản xuất công nghiệp của tỉnh so với năm 1997 được nâng lên rõ rệt, có nhiều tiến bộ; nhiều cơ sở, nhà máy sản xuất công nghiệp được đầu tư và đi vào hoạt động ổn định, tạo tiền đề cho phát triển công nghiệp trong những năm tiếp theo. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã có 01 khu công nghiệp, có 06 cụm công nghiệp được phê duyệt thành lập, đang triển khai các bước, thủ tục đầu tư. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI tăng đều qua các năm, điểm số có xu hướng sát lại gần hơn so với mức điểm trung bình của vùng trung du miền núi phía Bắc và trung bình cả nước.

Nông dân xã Nông Hạ (Chợ Mới) sử dụng máy cơ giới để đẩy nhanh tiến độ thu hoạch lúa.

Đối với khu vực dịch vụ, đây là khu vực ổn định, tăng trưởng và chiếm tỷ trọng cao nhất trong 3 khu vực kinh tế của tỉnh những năm qua. Quy mô ngành dịch vụ năm 2021 ước đạt trên 7.000 tỷ đồng, tăng 65 lần so với năm 1997. Tổng mức bán lẻ hàng hóa doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh năm 2021 ước đạt 6.300 tỷ đồng, tăng 33 lần so với năm 1997. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đến năm 2021 ước đạt 28 triệu USD. Du lịch phát triển khá, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch từng bước được đầu tư xây dựng, tổng lượt khách du lịch đến tỉnh giai đoạn 1997-2021 đạt khoảng 4 triệu lượt, tốc độ tăng doanh thu du lịch bình quân đạt 20%/năm.

Kết cấu hạ tầng, giao thông, thủy lợi, điện, thông tin liên lạc, nước sạch, trường học, trạm y tế, các cơ sở dịch vụ được quan tâm, chú trọng đầu tư. Sau 25 năm, mạng lưới giao thông vận tải đã có nhiều chuyển biến, toàn tỉnh phát triển được trên 4.521km đường, gồm 05 tuyến quốc lộ, 14 tuyến đường tỉnh, 49 tuyến đường huyện và hệ thống đường xã, thôn bản; có 01 tuyến đường thủy nội địa địa phương sông Năng - hồ Ba Bể dài 29,3km. Lĩnh vực vận tải hàng hoá, hành khách phát triển mạnh mẽ, cơ bản đã đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân, tạo thuận lợi cho giao thương phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương...

Về lĩnh vực văn hóa - xã hội, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" đã được triển khai đồng bộ và có bước phát triển mạnh. Đến hết năm 2021, cả tỉnh dự kiến có 88,3% hộ Gia đình văn hóa; có 89% làng, bản, thôn, khu phố đạt chuẩn văn hóa và 63% xã, phường đạt chuẩn văn minh đô thị; công tác giáo dục và đào tạo có nhiều chuyển biến, tiến bộ. Hiện toàn tỉnh có 302 trường

TRIỂN VÀ TRƯỞNG THÀNH

học các cấp, trong đó đến hết năm 2021 dự kiến có 104 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Hệ thống mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, kiện toàn, cả tỉnh đạt 32,3 giường bệnh/một vạn dân, có 17,1 bác sĩ/10.000 dân; công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm đã được cấp ủy và chính quyền các cấp đặc biệt quan tâm. Các chương trình giảm nghèo được tổ chức thực hiện tốt, đảm bảo mục tiêu giảm nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều toàn tỉnh đến cuối năm 2020 là 18,5% (theo chuẩn nghèo đa chiều), dự kiến năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo giảm thêm 1,39% theo chuẩn nghèo mới...

Công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong những năm qua được các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt đô thị đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đến nay đạt 91%; 1/1 khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn. Công tác quản lý đất đai được triển khai thực hiện toàn diện theo quy định. Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản được chỉ đạo thực hiện nghiêm. Các lĩnh vực quốc phòng, an ninh; công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải cách hành chính... được duy trì thực hiện tốt.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN TỚI

Giai đoạn tới, tỉnh đề ra quan điểm phát triển kinh tế - xã hội tỉnh phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng trung du miền núi Bắc Bộ và quy hoạch của vùng lân cận. Phát triển nhanh gắn liền với tăng trưởng xanh, hiệu quả và bền vững; nâng cao chất lượng, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh; đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển kinh tế số và tăng cường năng lực tiếp cận cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong sản xuất.

Phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh, tăng cường thu hút mọi nguồn lực từ bên ngoài; tập trung đầu tư đồng bộ, hiện đại kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng liên thông và đa mục tiêu; xây dựng chính quyền các cấp theo hướng "kiến tạo". Tập trung đầu tư có trọng điểm vào những ngành, lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh với nông, lâm nghiệp là nền tảng; du lịch và công nghiệp trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với công nghiệp chế biến sau thu hoạch, mở rộng liên kết sản xuất và nâng cao chuỗi giá trị. Phát huy tối đa yếu tố con người; coi trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới...

Mục tiêu đến năm 2030, Bắc Kạn trở thành tỉnh phát triển trung bình khá của cả nước, hệ thống không gian hài hòa giữa đô thị và nông thôn; đô thị theo hướng sinh thái, hiện đại và bền vững, có môi trường sống tốt. Phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung, từng bước xây dựng mô hình nông nghiệp công nghệ cao; tập trung ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến; xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng giao thông và hạ tầng nông thôn. Tăng cường thu hút đầu tư phát triển du lịch, đa dạng hoá và nâng tầm chất lượng dịch vụ du lịch. Tầm nhìn đến năm 2050, Bắc Kạn phấn đấu trở thành tỉnh có nền kinh tế năng động; hệ thống không gian hài hòa giữa đô thị và nông thôn; đô thị theo hướng sinh thái, hiện đại và bền vững, có môi trường sống tốt; mức phát triển khá so với các địa phương trong cả nước.

CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU:

● Về kinh tế: Đến năm 2025 quy mô kinh tế của tỉnh tăng khoảng 1,5 lần so với năm 2020 và năm 2030 tăng hơn 2 lần so với năm 2020. Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2021-2030 đạt 7,4 - 7,75%/năm; trong đó, giai đoạn 2021-2025 đạt 6,5-7%/năm và giai đoạn 2026-2030 đạt 8,3-8,5%/năm. Cơ cấu kinh tế đến năm 2025, nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 26%; công nghiệp - xây dựng chiếm 18-18,5% và dịch vụ chiếm 53-54% trong GRDP. Đến năm 2030, tỷ trọng lần lượt là: 18-18,5%; 22-22,5% và 58-59%.

● GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt khoảng 61-62 triệu đồng vào năm 2025 và đạt 74-75 triệu đồng vào năm 2030. Năng suất lao động đạt 81,5 triệu đồng (giá hiện hành) vào năm 2025 và đạt 92 triệu đồng vào năm 2030. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 từ 30 nghìn đến 30,5 nghìn tỷ đồng, giai đoạn 2026-2030 là 35.000 đến 37.000 tỷ đồng. Đến năm 2030, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng tối thiểu 2 lần so với năm 2020, mức tăng bình quân đạt từ 12-14%/năm; đến năm 2025 đạt 1.100 tỷ đồng, đến năm 2030 đạt trên 2.000 tỷ đồng. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 phấn đấu đạt 26%.

● Về phát triển xã hội: Cơ cấu lao động nông, lâm nghiệp - công nghiệp, xây dựng - dịch vụ năm 2025 lần lượt là 42% - 26% - 32% và năm 2030 là 35,5% - 29,7% - 34,8%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 72% năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030; trong đó có bằng, chứng chỉ đạt trên 30% năm 2025 và đạt 40% năm 2030. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị đến năm 2025 và năm 2030 duy trì dưới 2%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2-2,5%/năm trong giai đoạn 2021-2025 và trên 2%/năm trong giai đoạn 2026-2030. Trong đó tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm trên 4%/năm giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030. Đến năm 2025, đạt 32 giường bệnh và trên 17 bác sĩ/10.000 dân; đến năm 2030 đạt 33 giường bệnh và trên 17 bác sĩ/10.000 dân. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế duy trì trên 98%. Đến năm 2025 cả tỉnh có thêm 56 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 174 thôn đạt chuẩn nông thôn mới.

● Về môi trường: Duy trì tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 98,5%, trong đó 50% được sử dụng nước sạch. Tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn tại đô thị là 92% và 40% trở lên đối với nông thôn. Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường trong tỉnh đến năm 2025 và năm 2030 đạt 100%. Đến năm 2025 hoàn thành mục tiêu Kế hoạch xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đạt 100%. Duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 70%.

Trải qua chặng đường 25 năm trưởng thành và phát triển, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn tiếp tục phát huy truyền thống quê hương cách mạng, lao động cần cù, sáng tạo, đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn để xây dựng Bắc Kạn ngày càng giàu đẹp./.

Nhà máy luyện chì công suất 5.000 tấn/năm của Công ty TNHH Hoàng Nam Bắc Kạn tạo việc làm cho nhiều lao động địa phương.

Nhân lên...

(Tiếp theo trang 3)

của các đồng chí lãnh đạo, những người "đứng mũi chịu sào" giai đoạn đầu mới tái lập tỉnh và hiện tại, sau 25 năm tái lập, Bắc Kạn đã đạt được nhiều kết quả to lớn trong phát triển KT-XH, đảm bảo an ninh-quốc phòng, đời sống Nhân dân ngày càng khởi sắc. Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh bình quân giai đoạn 1997-2021 ước đạt 7,7%/năm; quy mô nền kinh tế của tỉnh (GRDP theo giá hiện hành) sau 25 năm tăng lên gần 37 lần, từ 362 tỷ đồng năm 1997 tăng lên hơn 13.379 tỷ đồng năm 2021. GRDP bình quân đầu người năm 1997 mới đạt 1,25 triệu đồng/người, sau 25 năm, đến năm 2021 ước đạt 41,8 triệu đồng/người, tăng gần 31 lần sau khi tái lập tỉnh; tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2020 là 18,5% (theo chuẩn nghèo đa chiều), dự kiến năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh giảm thêm 1,39% theo chuẩn nghèo mới. Thu ngân sách đạt trên 760 tỷ đồng.

Cơ cấu kinh tế của tỉnh chuyển dịch theo hướng tích cực, từ một tỉnh thuần túy phát triển nông, lâm nghiệp, Bắc Kạn đã phát triển khá ở các khu vực kinh tế, đặc biệt là khu vực dịch vụ và bước đầu hình thành, tạo nền tảng phát triển cho khu vực công nghiệp xây dựng. Triển khai Đề án "Mỗi xã, phường một sản phẩm" (OCOP) từ năm 2018, sau gần 04 năm, tỉnh Bắc Kạn đã có 131 sản phẩm OCOP được công nhận từ 3 sao trở lên, là tỉnh đứng trong top đầu cả nước về thực hiện Đề án "Mỗi xã, phường một sản phẩm", đồng thời cũng là tỉnh đứng đầu cả nước về tỷ lệ che phủ rừng với 73,4%. Đến hết năm 2021, cả tỉnh có 15/96 xã đạt chuẩn nông thôn mới; có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 49 thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và thành phố Bắc Kạn là đơn vị cấp huyện đầu tiên của tỉnh được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt kết quả quan trọng. An ninh - quốc phòng được giữ vững...

Năm 2021 khép lại, với tình hình trong tỉnh, trong nước và quốc tế diễn biến phức tạp, khó lường trong bối cảnh chịu nhiều tác động bất lợi của đại dịch Covid-19; tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán, mưa lũ; dịch bệnh trên đàn vật nuôi đã tác động không nhỏ đến đời sống của người dân... Phát huy truyền thống đoàn kết, tư duy đổi mới, sáng tạo, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Bắc Kạn đã đạt được những thành quả quan trọng với 28 chỉ tiêu phát triển KT-XH đạt và vượt kế hoạch; toàn tỉnh tập trung phòng chống, kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19, tạo điều kiện thuận lợi cho phục hồi và phát triển KT-XH; đến hết năm 2021, trên địa bàn tỉnh có 151 dự án đầu tư với trị giá gần 13.000 tỷ đồng. Các nghị quyết quan trọng về phát triển KT - XH, an ninh quốc phòng... của giai đoạn mới 2021-2025 được triển khai thực hiện, tạo đường hướng đưa Bắc Kạn cất cánh trong thời gian gần.

Khắc phục những khó khăn, thách thức, phát huy thành tựu đã đạt được trong 25 năm qua, Đảng bộ, chính quyền và hơn 30 vạn người dân các dân tộc Bắc Kạn tiếp tục nỗ lực chung tay góp sức xây dựng tỉnh ngày một phát triển. Hãy đến Bắc Kạn, để chia sẻ cơ hội hợp tác thành công, để đắm mình trong không gian văn hóa đặc sắc của các dân tộc. Nhân dân Bắc Kạn cần cù và mến khách, cảnh quan hùng vĩ đẹp tươi. Quá khứ hào hùng và hiện tại không ngừng vươn tới, đang viết nên bài ca tự hào, tạo động lực phát triển trên mảnh đất Bắc Kạn hôm nay!

Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc với các cán bộ chủ chốt của Tỉnh ủy Bắc Kạn, năm 1951 tại Tổng Nẻng, xã Huyền Tụng. Đồng chí Nông Viết Hoàn thứ hai từ phải sang. (Ảnh tư liệu)

Đồng chí nguyên Bí thư Huyện ủy Bạch Thông với kỷ niệm về Bác

Đồng chí Nông Viết Hoàn (1926-2005), nguyên Giám đốc Đài Phát thanh Bắc Thái là người có nhiều kỷ niệm về những lần vinh dự được gặp và làm việc với Chủ tịch Hồ Chí Minh khi giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Bạch Thông từ năm 1949-1951.

Nhà văn NÔNG VIẾT TOẠI và KIM KIM

Đồng chí Nông Viết Hoàn, bí danh Đức Viên, sinh ngày 30/7/1926 tại bản Gia Bộ, xã Lương Hạ thuộc tổng Lương Hạ, châu Na Rì (nay là thôn Hát Lài, xã Sơn Thành, huyện Na Rì) trong một gia đình trung nông. Tháng 3/1945, khi mới 19 tuổi, đồng chí đã tham gia phong trào Việt Minh, được cấp trên cử làm liên lạc đưa thư từ, công văn cho cán bộ và tham gia chương trình huấn luyện Việt Minh hai tuần. Sau đó làm cán bộ phụ trách xã, thư ký Thanh niên cứu quốc huyện, Chủ nhiệm huyện bộ Việt Minh kiêm thư ký Phòng Thông tin.

Kể từ khi có cơ sở và phong trào cách mạng, tháng 3/1945 cho đến tháng 8/1946, Na Rì chưa có cơ sở đảng. Do vậy, công tác tổ chức, phát triển Đảng ở huyện Na Rì trở thành vấn đề hết sức bức thiết. Nhận trách nhiệm của Tỉnh ủy Bắc Kạn giao về công tác xây dựng Đảng ở Na Rì, giữa năm 1946, đồng chí Nông Văn Quang[1] vào Na Rì tuyên truyền giác ngộ về Đảng Cộng sản cho một số quần chúng tích cực. Trải qua một thời gian giáo dục, thử thách công tác, một số quần chúng có nguyện vọng đứng trong hàng ngũ của Đảng, tiến bộ nhanh chóng.

Ngày 15/8/1946, tại phố Yến Lạc, đồng chí Nông Văn Quang đã tổ chức buổi lễ kết nạp lớp đảng viên đầu tiên của huyện Na Rì cho ba đồng chí[2] và giao nhiệm vụ cho đồng chí Nông Viết Hoàn làm tổ trưởng tổ đảng. Để đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo của Đảng ở Na Rì, tháng 10/1946, đồng chí Nông Văn Quang trực tiếp giao nhiệm vụ cho đồng chí Nông Viết Hoàn làm

Đồng chí Nông Viết Hoàn, ảnh chụp năm 1956.

Bí thư Chi bộ đồng thời phụ trách công tác Đảng huyện Na Rì. Tháng 12/1946, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn họp hội nghị mở rộng bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới gồm 11 đồng chí. Tỉnh ủy cử đồng chí Nông Viết Hoàn, Tỉnh ủy viên phụ trách công tác Đảng huyện Na Rì, giữ cương vị như Bí thư Huyện ủy lâm thời[3].

Từ tháng 6/1949 đồng chí được điều làm Bí thư Huyện ủy Bạch Thông, thời gian này Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch rất quan tâm đến công tác bảo vệ giao thông và Đảng bộ, Nhân dân huyện Bạch Thông, nơi có Quốc lộ 3 đi qua. Trong suốt cuộc kháng chiến, Người đã nhiều lần dành thời gian đến thăm hỏi, động viên chỉ dẫn cán bộ và Nhân dân Bạch Thông[4]. Vì thế, đồng chí có nhiều dịp được gặp Bác. Dưới đây xin được trích lược câu chuyện của đồng chí Nông Viết Hoàn về một trong những lần gặp đó[5]:

"Cuối năm 1950, vào một buổi chiều, tôi được giao liên của Tỉnh ủy đến báo tin bảy giờ tối có mặt tại cơ quan Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh để họp bất thường. Chập tối tôi cùng nhiều anh em khác đã có mặt đông đủ.

Anh Dương Thiết Sơn, Bí thư Tỉnh ủy thông báo "Hôm nay mời các đồng chí đến đây họp bất thường để nghe Hồ Chủ tịch nói chuyện". Chúng tôi mừng lắm. Đây là dịp Bác đi công tác qua dừng chân nghỉ lại tỉnh một buổi.

Một lúc sau, Bác đến. Cả cuộc họp đứng dậy chào Bác. Bác hỏi thăm sức khoẻ anh em chúng tôi. Rồi Bác hỏi về tình hình sản xuất, đời sống đồng bào và bộ đội trong tỉnh. Sau đó Bác nói qua tình hình thế giới và tình hình cuộc kháng chiến trường kỳ của nhân dân ta ở cả ba miền Trung Nam Bắc chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong buổi nói chuyện, Bác đặc biệt nhấn mạnh phong trào thi đua trong cả nước, nhất là các vùng tự do, các vùng căn cứ cách mạng và kháng chiến ở cả ba miền đất nước hưởng ứng sôi nổi lời phát động thi đua của Chính phủ và Hồ Chủ tịch.

Rồi Bác ngừng lời giây lát, hỏi: "Bây giờ ở đây chú nào giải thích được ba mục đích của phong trào thi đua mà Bác phát động để Bác nghe xem...".

Tức thì anh Dương Thiết Sơn xin giơ tay. Anh nói một mạch khá lâu. Bác giơ tay ra hiệu anh Sơn dừng lại. Rồi Bác lại hỏi: "Có còn chú nào biết giải thích ba mục đích thi đua nữa không?"

Anh Nguyễn Quang Hiền, Phó Bí thư Tỉnh ủy giơ tay xin nói.

"Ừ chú nói đi". Anh Hiền cũng lại thao thao có phần còn dài dòng hơn cả anh Sơn. Chúng tôi lại thấy Bác ra hiệu cho anh Hiền ngắt lại. Rồi Bác ôn tồn thong thả nói: "Hai chú nói gì dài dòng lắm vậy. Bác nghe hai chú nói những gì khó hiểu quá. Cứ kiểu nói thế này, khi đi xuống nói với dân, đến với bộ đội thì đồng bào các dân tộc và chiến sĩ làm sao hiểu được". Và Bác dõng dạc: Nói ba mục đích thi đua là:

- Diệt giặc đói.
- Diệt giặc dốt.
- Diệt giặc ngoại xâm.

Rồi Bác giải thích thêm tại sao phải diệt ba loại giặc đó cùng một lúc. Và, hậu phương với tiền tuyến, quân với dân phải cùng thi đua... Mọi người chúng tôi như nín thở theo dõi từng cử chỉ và giọng nói của Bác thật giản dị và dễ hiểu"...

Những năm sau này, đồng chí Nông Viết Hoàn còn được giao nhiều chức vụ quan trọng như: Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Bắc Kạn, Bắc Thái; Trưởng ban Tuyên truyền kiêm Trưởng ty Thông tin Bắc Kạn, Phó Trưởng ban Tuyên huấn Khu ủy Khu Tự trị Việt Bắc, Giám đốc Đài Phát thanh Khu Tự trị, Phó Chủ nhiệm Ủy ban thanh tra khu. Đồng chí nghỉ công tác năm 1980 ở cương vị Giám đốc Đài Phát thanh Bắc Thái và về cư trú tại Bản Pò, thị trấn Yến Lạc (Na Rì). Với những cống hiến cho sự nghiệp cách mạng, đồng chí Nông Viết Hoàn đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng: Huân chương Kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, Huân chương Lao động hạng Ba, Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng...

Nhớ về đồng chí, cụ Hà Văn Viễn, 90 tuổi ở Nà Dì, xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, nguyên Phó ban Nghiên cứu lịch sử tỉnh Bắc Thái kể: "Tôi và anh Hoàn sinh hoạt cùng một chi bộ ghép khi anh làm Chánh Văn phòng Tỉnh ủy năm 1976. Đó là một con người có phong cách gần dân, giản dị, dễ mến, rất đáng kính phục. Anh Hoàn luôn học và làm theo Bác". Ông Nông Văn Sử, con trai của đồng chí Nông Viết Hoàn, hiện đang ở Bản Pò, thị trấn Yến Lạc bồi hồi nhớ lại: "Cụ đi công tác xa nhưng luôn chăm lo tới gia đình, đặc biệt là việc học tập của con cái, tháng lương ít ỏi vẫn gửi về 2/3 để vợ nuôi con ăn học. Tính cách ông cụ rất vui vẻ, hài hước".

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, rất nhiều cán bộ, đồng bào trong tỉnh Bắc Kạn được gặp Bác Hồ, nhưng được ghi lại trong sách như kỷ niệm của đồng chí Nông Viết Hoàn lại không nhiều. Do đó, việc sưu tầm, phổ biến những câu chuyện, sự kiện về Bác với mảnh đất, con người Bắc Kạn rất có ý nghĩa trong nhiệm vụ đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay./.

---

1. Nguyên Chủ tịch Ủy ban MTTQ Khu Tự trị Việt Bắc.

2. Ba đồng chí là: Nông Viết Hoàn (tức Đức Viên), Lục Văn Tra (tức Lục Quốc Phong), Vi Văn Xương (tức Vạn Quốc, Việt Cương).

3. Theo Lịch sử Đảng bộ huyện Na Rì, xuất bản năm 2000.

4. Theo Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông, xuất bản năm 1995.

5. Câu chuyện này in trong cuốn "Bác Hồ trong lòng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn", Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xuất bản năm 2003.

Chuyện về Bí thư Tỉnh ủy Hà Văn Phụng ngày đầu tái lập tỉnh

Nhà báo CAO THÂM- Tổng Biên tập Tạp chí Sáng tạo Việt Nam, nguyên Phó TBT Báo Bắc Kạn

Nguyên Bí thư Tỉnh ủy Hà Văn Phụng sinh năm 1943, mất năm 2004 vì căn bệnh hiểm nghèo. Suốt 8 năm làm Bí thư Tỉnh ủy (1997-2004), đồng chí Hà Văn Phụng đã có công rất lớn đối với tỉnh Bắc Kạn trong những năm đầu tái lập, khó khăn bộn bề. Trong bài viết này, tôi chỉ kể vài chuyện nhỏ về sự chỉ đạo của ông trong công việc báo chí, xuất bản khi tái lập tỉnh Bắc Kạn. Những chuyện rất nhỏ nhưng cũng cho thấy tầm nhìn xa của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy ngày ấy.

Ảnh kỷ niệm chuyến thăm và làm việc của Thủ tướng Phan Văn Khải tại Bắc Kạn, tháng 01/1997. Từ phải sang: Nguyên Bí thư Tỉnh ủy Hà Văn Phụng; nguyên Phó Thủ tướng Nguyễn Công Tạn; nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải; nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Phan Thế Ruệ và tác giả bài viết.

"ĐỨA CON" CHƯA KỊP LÀM "GIẤY KHAI SINH"...

Hôm 30/12/2020, Báo Bắc Kạn tổ chức buổi gặp mặt đầu Xuân giữa hai cơ quan: Báo Bắc Kạn - Báo Thái Nguyên và những người đầu tiên xây dựng Báo Bắc Kạn. Bữa ấy, ông Nguyễn Non Nước, nguyên Tổng Biên tập Báo Bắc Kạn kể rằng, hôm mít tinh trọng thể tái thành lập tỉnh Bắc Kạn, tổ chức ngày 01/01/1997, Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh đọc Báo Bắc Kạn số đầu tiên, rồi khen "Các cậu giỏi thật! Hôm nay mới mít tinh thành lập tỉnh mà các cậu đã kịp ra số báo đẹp, thông tin đầy đủ thế này"...

Quả thật, số báo đầu tiên đăng tải những thông tin đặc biệt quan trọng, mang tính lịch sử, như: Trích Nghị quyết Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX, ngày 06/11/1996 về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh. Trong đó chia tách tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên; danh sách BCH Lâm thời Đảng bộ và danh sách UBND lâm thời tỉnh Bắc Kạn; kết thúc hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bắc Thái... Tuy nhiên, một số chi tiết nhỏ mang dấu ấn chỉ đạo của đồng chí Hà Văn Phụng trong việc xuất bản số báo này, nhưng có thể vì thời gian có hạn nên ông Nước chưa kể, nay tôi xin kể lại:

Chuyện thứ nhất, đó là quyết định "vượt rào" của ông Hà Văn Phụng để xuất bản Báo Bắc Kạn số đầu tiên. Theo quy định của Nhà nước về quản lý báo chí ngày đó (và cả bây giờ), để thành lập một cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản (Tỉnh ủy Bắc Kạn) phải lập đề án, trong đó nêu tôn chỉ mục đích; nội dung; hình thức; kỳ xuất bản; lý lịch người dự kiến bổ nhiệm Tổng Biên tập và nhiều thủ tục khác. Thủ tục này phải thực hiện trong nhiều tháng. Thế nhưng, vào thời điểm đó, Tỉnh ủy Bắc Kạn chưa chính thức ra mắt, làm sao đáp ứng các điều kiện để thành lập cơ quan ngôn luận của mình! Vậy thì, ai là người chỉ đạo xuất bản Báo Bắc Kạn khi chưa đủ thủ tục để cấp phép thành lập cơ quan báo chí? Báo Bắc Kạn "con ai?" (cơ quan chủ quản)...

Ngày ấy, ông Hà Văn Phụng là Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Thái, được Bộ Chính trị chỉ định giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Bắc Kạn (lâm thời). Với vai trò vừa là Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Thái, vừa là Bí thư Tỉnh ủy Bắc Kạn (lâm thời), đồng chí Hà Văn Phụng đã chỉ thị cho Ban Biên tập Báo Bắc Thái xuất bản Báo Bắc Kạn số đầu tiên để kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh Bắc Kạn. Vì thế, xi-nhê (chân trang cuối tờ báo) của Báo Bắc Kạn số đầu tiên để trống các thông tin theo quy định xuất bản. Nhiều người vẫn nói vui, Báo Bắc Kạn số đầu tiên là "đứa con" chưa kịp làm "Giấy khai sinh". Và, mặc dù chưa kịp "khai sinh" nhưng Báo Bắc Kạn là cơ quan đầu tiên, đi vào hoạt động sớm nhất tỉnh Bắc Kạn!

BẮC KẠN "C" HAY BẮC KẠN "K"?

Chuyện thứ hai, chọn măng–séc (tên riêng của báo được in ở đầu trang nhất) của Báo Bắc Kạn. Đây là chuyện khá phức tạp vì nó liên quan đến việc sử dụng chữ "C" hay chữ "K"? Vào thời điểm chuẩn bị chia tách tỉnh, rất nhiều ý kiến trái chiều về việc sử dụng chữ "C" và chữ "K" trong tên gọi của tỉnh. Nhiều ý kiến cho rằng, việc sử dụng chữ "K" trong chữ "Kạn" là không đúng với ngữ pháp tiếng Việt! Vậy thì tên gọi, con dấu... của các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Kạn sau này sử dụng chữ "C" hay chữ "K"?. Và trước mắt, măng-séc của báo sử dụng chữ "C" hay chữ "K"?

Măng-séc Báo Bắc Kạn số đầu tiên do nhà báo Xuân Hải thiết kế (nhà báo Xuân Hải hiện là Trưởng phòng Báo Điện tử, Báo Thái Nguyên). Tôi nhớ, hôm duyệt măng-séc Báo Bắc Kạn tại phòng Tổng Biên tập Báo Bắc Thái với sự có mặt của các ông: Lê Quang Dực, Tổng Biên tập; Nguyễn Non Nước, Phó Tổng Biên tập; Hữu Minh, Trưởng phòng Phóng viên; Nguyễn Niên, Thư ký Tòa soạn... Trước những ý kiến của Ban Biên tập Báo Bắc Thái, ông Hà Văn Phụng nhỏ nhẹ "Quốc hội và Chính phủ đã quyết định rồi, cứ thế mà thực hiện". Rồi ông giải thích, đại để, về phát âm, không có gì khác biệt. Nhưng theo lịch sử, Bắc Kạn là cách gọi chệch từ "Pác Káp". Pác Káp, tiếng Tày có nghĩa là nơi hợp lưu của nhiều dòng chảy. Bắc Kạn còn gọi chệch từ Pác Kạm; tiếng Tày có thể hiểu là cửa ngõ, phên dậu phía Bắc. Nếu viết chữ "C" người nước ngoài sẽ đọc thành chữ "S"...

Nghe đồng chí Hà Văn Phụng giải thích, tôi đã viết bài báo "Bắc Cạn hay Bắc Kạn?" đăng trên trang 2 của số báo đầu tiên này.

Từ đấy, măng-séc Báo Bắc Kạn do anh Xuân Hải thiết kế (sau này có chỉnh sửa khoảng cách chữ, nhưng hình dáng, kiểu chữ không thay đổi) với chữ K chân phương, giản dị và vững chãi đã gắn liền với sự phát triển của Báo Bắc Kạn suốt 25 năm qua. Cũng từ đấy, hàng loạt cơ quan Đảng, cơ quan chính quyền nhà nước; các tổ chức đoàn thể... của tỉnh Bắc Kạn đều thống nhất sử dụng chữ "K".

"NGƯỜI ĐẸP" BẮC KẠN

Tỉnh Bắc Kạn tái thành lập khi Tết Đinh Sửu (1997) đang đến gần. Để chuẩn bị đón Tết, ông Ma Văn Bổn, khi ấy là Chánh Văn phòng Tỉnh ủy đề nghị Thường trực Tỉnh ủy cho xuất bản lịch bloc để quảng bá hình ảnh của tỉnh và đã được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý, giao cho ông Bổn chủ trì với điều kiện không sử dụng ngân sách mà phát hành theo hình thức xã hội hóa, tức là vận động các đơn vị mua lịch. Chỉ còn chừng một tháng, ông Bổn sẽ chỉ đạo sản xuất lịch sao đây? Có lẽ do áp lực về tiến độ, ông Bổn mời một số phóng viên Báo Bắc Kạn tham gia, trong đó có tôi.

Việc đầu tiên là chọn hình ảnh in trên các tờ lịch để quảng bá tiềm năng của tỉnh. Tỉnh Bắc Kạn khi tái thành lập vô cùng nghèo nàn và lạc hậu. Thị xã Bắc Kạn - trung tâm tỉnh lị xác xơ, lầm bụi; cơ sở sản xuất công nghiệp thì nhỏ lẻ, manh mún; hệ thống đường - trường - trạm thì tạm bợ; ngôi nhà cao tầng, "nguy nga" nhất thị xã Bắc Kạn thời đó là Khách sạn Hương Sơn. Thật khó mà tìm được hình ảnh tiêu biểu về kinh tế - xã hội của tỉnh để đưa lên các tờ lịch.

Chúng tôi cũng đã nghĩ tới một số phương án nhưng xem ra không ổn, đành xin ý kiến Bí thư Tỉnh ủy Hà Văn Phụng. Ngày ấy đồng chí Phụng ở trong một gian nhà cấp 4 trên đồi cao. Hằng ngày, nếu không đi công tác xa, đồng chí tự nấu ăn, tự giặt giũ. Nghe chúng tôi trình bày khó khăn, Bí thư Tỉnh ủy tủm tỉm "Nhà có cô gái đẹp, ngày Tết sao không mang ra mà khoe?". Đồng chí Phụng luôn kiệm lời, thâm trầm và thông tuệ. Nghe ông Phụng nói, tôi nghĩ ngay đến những cô gái Tày, Dao, Mông xinh đẹp mà tôi đã từng gặp trong Hội xuân Ba Bể, thời tôi còn làm phóng viên Báo Bắc Thái. Đây là lễ hội truyền thống được tổ chức vào ngày mồng Mười tháng Giêng hằng năm. Đến với Hội xuân Ba Bể, chúng ta sẽ gặp những cô gái Dao Đỏ lộng lẫy trong trang phục với những họa tiết tinh tế và rực rỡ; những cô gái Tày trong trang phục màu chàm, lấp lánh vòng bạc, gảy đàn Tính hát điệu Then... Những hình ảnh ấy mà đưa lên các tờ lịch cũng độc đáo, tươi đẹp lắm thay!

Nhưng tôi đã nhầm! "Cô gái đẹp" mà Bí thư Tỉnh ủy gợi ý cho chúng tôi không phải là cô gái cụ thể như chúng tôi nghĩ mà là hồ Ba Bể - một tuyệt tác thiên nhiên mà nhiều người từng ví như "Nàng công chúa" trong rừng. Theo gợi ý của Bí thư Tỉnh ủy, ông Ma Văn Bổn đã mời 3 nghệ sĩ nhiếp ảnh nổi tiếng ở Hà Nội là Trần Định, Văn Chức, Ngô Dư lên hồ Ba Bể "săn" ảnh. Vậy là Tết năm ấy, "Người đẹp" Ba Bể in trên 7 tờ lịch - mỗi tờ in một bức ảnh phong cảnh hồ Ba Bể - tỏa đi khắp nơi.

Cũng vì "người đẹp", ngay sau khi tái thành lập, tỉnh Bắc Kạn ưu tiên đầu tư nâng cấp con đường từ thị trấn Phủ Thông (Bạch Thông) đi Ba Bể để khai thác tiềm năng du lịch của tỉnh nhà.

Hiện nay, tỉnh Bắc Kạn dồn lực để mở mới và nâng cấp, cải tạo 3 tuyến đường phục vụ du lịch hồ Ba Bể. Trong đó, mở mới đường từ thành phố Bắc Kạn lên thẳng hồ Ba Bể với vốn đầu tư hơn 2.300 tỷ đồng. Khi hoàn thành, con đường đến hồ Ba Bể sẽ rút ngắn một nửa so với trước đây và tiếp tục xây dựng thêm 2 tuyến đường đó là tuyến xung quanh hồ Ba Bể (vốn đầu tư khoảng 145 tỷ đồng) và tuyến từ xã Quảng Khê đến xã Khang Ninh (Ba Bể) chiều dài 16km, tổng mức đầu tư 439 tỷ đồng. Sau khi các tuyến đường này hoàn thành, việc đi lại từ địa phương khác đến Ba Bể thuận tiện và đảm bảo thông suốt.

Thế mới biết, dù chỉ là chuyện nhỏ nhưng chỉ đạo của Bí thư Tỉnh ủy Hà Văn Phụng đúng đến tận hôm nay.

...Bây giờ ở Bắc Kạn không thiếu những công trình hiện đại; không thiếu những phong cảnh nguy nga, tráng lệ để chụp ảnh in lịch. Viết những dòng này, tôi bỗng thương nhớ đồng chí Hà Văn Phụng, đồng chí Ma Văn Bổn và những người có công lớn với Bắc Kạn trong những năm đầu tái lập tỉnh./.

Bắc Kạn vượt khó đi lên

Bắc Kạn khi mới chia tách gặp vô vàn khó khăn.

Thứ nhất về công tác cán bộ: Hơn 30 năm hợp nhất Bắc Kạn, Thái Nguyên đội ngũ cán bộ lãnh đạo người Bắc Kạn tham gia hoạt động ở tỉnh Bắc Thái còn rất ít, số đã nghỉ hưu chiếm phần đông, số cán bộ trẻ thì đã "an cư lạc nghiệp" có nhà cửa, vợ con ổn định ở Thái Nguyên, khi tách ra trước mắt Bắc Kạn sẽ rất khó khăn về công tác cán bộ.

Thứ hai về tài nguyên: Thời điểm đó nhiều diện tích rừng Bắc Kạn nghèo kiệt. Còn các điểm mỏ quặng cũng đã tận thu khai thác, sản lượng các loại quặng không còn bao nhiêu. Trong khi đó cơ sở vật chất nghèo nàn, giao thông đi lại khó khăn...

Thứ ba về ngân sách: Với nền nông nghiệp sản xuất tự cung tự cấp, lại thuộc vùng dân tộc thiểu số được ưu tiên miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp, cộng với nguồn tài nguyên suy giảm, Bắc Kạn gặp nhiều khó khăn trong nguồn thu ngân sách.

Đứng trước thực trạng trên, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 01 gồm 10 nhiệm vụ, cụ thể trong đó nhấn mạnh 03 nhiệm vụ trước mắt cần tập trung thực hiện:

Một là, khẩn trương kiện toàn bộ máy tổ chức, cán bộ cấp tỉnh và cấp huyện. Đặc biệt là cấp tỉnh, hoàn chỉnh thủ tục pháp lý thành lập các sở, ban, ngành. Đi đôi với bố trí, tiếp nhận, phân công cán bộ, cấp tốc mở lớp, gửi cán bộ đi đào tạo, tham dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn, lý luận chính trị, qua đó tuyển chọn, bổ sung cán bộ cho các đơn vị để hoàn thiện bộ máy tổ chức - cán bộ cấp tỉnh.

Đồng chí Hà Sỹ Toàn, nguyên Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh.

Hai là, đẩy mạnh phát triển sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân các dân tộc trong toàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, khuyến khích chế biến lâm sản, khoáng sản làm tăng giá trị hàng hoá, tăng thu ngân sách.

Ba là, khuyến khích thành lập các doanh nghiệp, HTX, xây dựng quy hoạch phát triển thị xã, thị trấn, thị tứ mở mang dịch vụ thương mại, du lịch.

Từ định hướng chủ trương phát triển trong Nghị quyết số 01, sau đó qua các kỳ đại hội Đảng bộ, chủ trương phát triển tỉnh nhà được điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phù hợp với thực tế phát triển của tỉnh cũng như định hướng phát triển của vùng, của đất nước nói chung.

Sau 25 năm phấn đấu, đến nay tỉnh Bắc Kạn đã có bước phát triển tích cực, tuy chưa đáp ứng so với mong mỏi của đồng bào các dân tộc trong tỉnh, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế phát triển, nhưng kết quả đạt được là tiền đề quan trọng để Bắc Kạn tiếp tục vượt khó đi lên, trở thành tỉnh phát triển nhanh, bền vững trong những năm tới như Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đề ra./.

N.V (ghi)

"Tôi chúc Bắc Kạn 25 tuổi xuân, phấn đấu thành một tỉnh xanh, sạch, đẹp, văn minh"

Từ ngày Cách mạng Tháng Tám đến năm 1965, HĐND tỉnh Bắc Kạn hoạt động được 4 khóa, từ khóa I đến khóa IV. Thời kỳ đó, Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh kiêm luôn chức Chủ tịch HĐND tỉnh. Trong suốt thời gian khá dài, mỗi năm họp một kỳ vào cuối năm và ban hành nghị quyết. Đến năm 1965, Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh Hoàng Mỹ Đức kiêm Chủ tịch HĐND tỉnh tiến hành kỳ họp cuối cùng ra Nghị quyết sáp nhập tỉnh Bắc Kạn với tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Trong suốt mấy chục năm, Nhân dân hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên sống trong một mái nhà chung, uống chung dòng nước sông Cầu. Bắc Thái phát triển đi lên dần, nhưng cũng còn rất nhiều khó khăn. Năm 1979 hai huyện Ba Bể và Ngân Sơn đã sáp nhập vào tỉnh Cao Bằng. Đến khi tái lập tỉnh Bắc Kạn, thì hai huyện Ba Bể và Ngân Sơn mới sáp nhập trở lại tỉnh Bắc Kạn.

Đồng chí Đặng Phúc Lường, nguyên Chủ tịch HĐND tỉnh Bắc Kạn khóa V, nhiệm kỳ 1997-1999.

Theo đó, sau khi bầu cử bổ sung đầy đủ đại biểu HĐND, HĐND tỉnh Bắc Kạn kiện toàn bộ máy hoàn chỉnh theo luật định và lấy tên HĐND tỉnh Bắc Kạn khóa V. HĐND tiến hành kỳ họp, ra Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt nhiệm vụ an ninh - quốc phòng nói chung, đặc biệt nhiệm vụ trước mắt và trọng tâm là tập trung mọi nguồn lực để giải quyết bốn lĩnh vực cụ thể: "Điện, đường, trường, trạm".

Bắc Kạn được tái lập vừa tròn 25 năm, ví như một chàng trai 25 tuổi đầy sức sống mãnh liệt. Chàng trai đã được trang bị kiến thức cơ bản, vững bước vào thời kỳ lập nghiệp.

Bắc Kạn mới được 25 tuổi, kinh tế - xã hội đang phát triển đi lên trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn. Từ ngày đầu tái thành lập, từ chỗ thu ngân sách rất thấp, đến nay đã vươn lên thu ngân sách đến năm 2021 đạt trên 760 tỷ đồng, nhưng phần chi vẫn dựa vào Trung ương cung cấp, giúp đỡ rất nhiều mặt. Tuy vậy, chúng ta cũng vui mừng về sự tiến bộ rất rõ nét của tỉnh.

Nhân dịp này, tôi mong muốn lãnh đạo tỉnh cần có chính sách thu hút nhân tài và bồi dưỡng nhân tài là con em các dân tộc tỉnh Bắc Kạn, để họ dù ở đâu cũng mong muốn được về phục vụ, góp phần xây dựng quê hương. Vì nhân lực là yếu tố hết sức quan trọng và cốt lõi.

Đối với người đại biểu HĐND các cấp cũng là một nguồn lực hết sức quan trọng. Người đại biểu HĐND do dân trực tiếp bầu ra phải là cán bộ của dân, cống hiến hết sức mình phục vụ Nhân dân.

Tôi chúc Bắc Kạn 25 tuổi xuân, sẽ phấn đấu thành một tỉnh: "Xanh, sạch, đẹp, văn minh"./.

N.V (ghi)

Hội LHPN tỉnh đã có sự phát triển vượt bậc

Cách đây 25 năm, lúc bấy giờ Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) tỉnh chỉ có 04 người, gồm 02 người được điều từ Bắc Thái lên và 02 người điều ở huyện về. Trong đó có tôi là Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch, 01 Ủy viên Thường vụ. Địa bàn hoạt động của Hội rất khó khăn, 02 huyện từ Cao Bằng và 04 đơn vị từ Bắc Thái nhập về, đều là những đơn vị khó khăn nhất của hai tỉnh lúc bấy giờ. Cơ sở vật chất thiếu thốn, phải làm nhà tạm cho cán bộ ăn ở, sinh hoạt.

Đặc biệt, tháng 01/1997 mới tách tỉnh nhận nhiệm vụ thì tới tháng 4/1997, Hội LHPN tỉnh đã phải tiến hành đại hội. Từng bước khắc phục khó khăn, chúng tôi vừa tuyển cán bộ mới, vừa đi xuống các huyện để nắm thông tin về hoạt động của các cơ sở Hội, vừa để chọn đại biểu dự đại hội của Hội LHPN tỉnh, đồng thời lựa chọn, xem xét nhân sự cho Ban Chấp hành Hội LHPN tỉnh. Từ nắm thông tin cho đến việc chuẩn bị văn kiện đại hội. Lúc ấy chưa có nhà khách nên phải đi liên hệ Trường Trung cấp Sư phạm để đại biểu ở nhờ chỗ của sinh viên.

Mặc dù khó khăn vậy nhưng chúng tôi rất vui, phấn khởi vì luôn nhận được sự quan tâm, động viên, chia sẻ của các sở, ban, ngành khác cũng như Quân khu 1. Đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo rất sát sao của Thường trực Tỉnh ủy, trực tiếp là đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trong công tác chuẩn bị cho đại hội.

Vượt qua khó khăn, Đại hội Hội LHPN tỉnh đã diễn ra thành công và được các đồng chí lãnh đạo Hội đi trước, đại biểu cấp trên từ Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam về dự đánh giá cao. Sự thành công của đại hội không phải vai trò cá nhân mà từ tập thể, sự đoàn kết, hết sức trách nhiệm của những cán bộ hết lòng vì phong trào Hội.

Sau Đại hội và kiện toàn Ban Chấp hành, nhận thấy đội ngũ cán bộ cơ sở yếu, Hội LHPN phải tranh thủ nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế để đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác phụ nữ cho cán bộ... Từ đó nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng của cán bộ cơ sở, đồng thời cán bộ tỉnh cũng được nâng cao lên một bước. Tiếp cận, cho phụ nữ tham gia các hoạt động như đào tạo nghề, xuống cơ sở tập hợp hội viên... thông qua thực tiễn đã rèn luyện, đào tạo cán bộ Hội rất tốt.

Mặc dù đã chuyển công tác khác từ năm 2000, tôi vẫn luôn theo dõi sát hoạt động của Hội. "Ngày đó cán bộ lãnh đạo nữ, cán bộ nữ tham chính, lãnh đạo nữ ở các huyện, sở, ngành gần như không có, chỉ có chị La Thị Thính là Phó Chủ tịch UBND tỉnh... Nhưng hiện nay có nhiều chị em trưởng thành, được Đảng, Chính quyền và Nhân dân tin cậy, giao phó giữ các vị trí lãnh đạo chủ chốt từ tỉnh đến các sở, ban, ngành, huyện, xã. Có thể thấy Đảng đoàn của Hội LHPN đã làm tốt nhiệm vụ, nêu cao trách nhiệm trong việc đóng góp, xây dựng đội ngũ cán bộ của Hội cũng như của tỉnh nhà.

Hội LHPN tỉnh đã có nhiều hoạt động sáng tạo, các cấp Hội đã tập trung đào tạo nghề cho phụ nữ, tạo điều kiện cho chị em phát triển, xây dựng những mô hình, HTX do phụ nữ làm chủ... Đội ngũ cán bộ có năng lực, chuyên môn, trình độ tiếp cận với công nghệ thông tin rất tốt. Hội LHPN đã tiếp tục phát huy được vai trò và tiếp cận được với sự phát triển chung của xã hội. Tôi rất tự hào, phấn khởi khi mình đã được đóng góp một phần công sức nhỏ bé trong các phong trào của phụ nữ Bắc Kạn./.

Bà Hoàng Thị Tảo, nguyên Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

N.V (ghi)

Ngành Nông nghiệp đã phát triển toàn diện

Ông Nguyễn Văn Việt, nguyên Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bắc Kạn là tỉnh miền núi có địa hình đa dạng, chia cắt bởi các dãy núi, độ dốc lớn. Hệ thống sông ngòi với các sông chính là sông Cầu, sông Năng, sông Bắc Giang có nguồn nước lớn chảy qua trung tâm tỉnh và các huyện nhưng đều ở độ cao, các sông suối nhỏ thấp hơn mặt ruộng rất khó khăn trong việc xây dựng và chi phí lớn các công trình thủy lợi. Khi tái lập tỉnh, các tuyến đường và cầu xuống cấp, Quốc lộ 3 và trục đường từ tỉnh đến các huyện đều hư hỏng, đặc biệt là các tuyến đường từ huyện đến xã, trở ngại đến việc vận chuyển cây giống vật tư, giá thành rất cao. Nông dân, hộ sản xuất nhỏ tự cung tự cấp, chưa biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất trồng trọt và chăn nuôi, lâm nghiệp, đời sống đồng bào khó khăn...

Sau tái lập, tỉnh Bắc Kạn được Trung ương và các bộ, ngành quan tâm đầu tư hỗ trợ để phát triển. Nhân dân phấn khởi và tin tưởng tập trung phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp. Ngành Nông nghiệp đã chú trọng tập huấn, hướng dẫn các thôn bản, hộ gia đình, đưa những cây giống tốt, thích hợp với điều kiện sinh thái vào canh tác. Đồng thời tiến hành điều tra nắm lại cơ sở vật chất nông - lâm trường, các công trình thủy lợi. Được sự giúp đỡ tạo điều kiện của Bộ NN&PTNT cử đoàn điều tra phân vùng Đông Bắc tiến hành điều tra diện tích đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất có rừng và chưa có rừng trên địa bàn từng huyện và các xã, tỉnh có cơ sở để hoạch định kế hoạch giai đoạn 1997 - 2000.

Trước những khó khăn về vận chuyển do các tuyến đường xuống cấp, Sở NN&PTNT đã có phương án tờ trình trình lên UBND tỉnh, trình Tỉnh ủy và UBND tỉnh thông qua Nghị quyết về thực hiện trợ cước vận chuyển giống vật tư kỹ thuật đến các huyện, xã; áp dụng chính sách khuyến khích sử dụng đất một vụ. Theo đó đã tạo điều kiện cho nông dân tiếp cận được phân bón, giống mới có năng suất cao.

Năm 1997, ngành Nông nghiệp đã triển khai các dự án trồng rừng PAM 5322 phủ xanh đất trống đồi trọc, góp phần xóa đói giảm nghèo. Chương trình hợp tác lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan và những dự án khác đã tạo điều kiện cho ngành về cơ sở vật chất, máy móc kỹ thuật và vốn. Các dự án này đều nhằm mục tiêu giúp nông dân hiểu biết được kỹ thuật sản xuất, có đất đai và tiền vốn tín dụng để các hộ nông dân hiểu biết, chủ động trong sản xuất.

Từ những thuận lợi và khó khăn giai đoạn này, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII đã đề ra nghị quyết mục tiêu và các giải pháp. Sau 4 năm thực hiện từ năm 1997 đến năm 2000 sản xuất nông - lâm nghiệp của tỉnh đã có bước phát triển. Diện tích trồng lúa năm 2000 hơn 17.800ha, năng suất đạt 36,68 tạ/ha, sản lượng đạt 66.304 tấn. So với năm 1997 diện tích tăng 17,35%, năng suất tăng 117,26%, sản lượng tăng hơn 125%. Trồng rừng tập trung với các dự án PAM 5322, chương trình 327 và các dự án khác trong 4 năm từ 1997 đến 2000 đã trồng được 18.000ha rừng tập trung, phát triển được các cây đặc sản như hồi, quế, phủ xanh phần lớn diện tích đất trống đồi trọc bằng cây thông ở huyện Ngân Sơn và một số huyện khác. Tập trung phát triển rừng trồng với chủng loại cây trồng đa dạng, đem lại hiệu quả kinh tế...

Trải qua 25 năm, đến nay ngành Nông nghiệp đã có bước phát triển toàn diện. Tuy nhiên, nông nghiệp của tỉnh nhà phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Cây lúa đã có thay đổi về giống, chất lượng gạo được nâng lên nhưng năng suất chưa cao, thị trường tiêu thụ chưa rộng. Vấn đề thu gom, tái sử dụng các loại phụ phẩm nông nghiệp còn hạn chế. Tỉnh ta có thế mạnh để phát triển chăn nuôi trâu, bò nhưng hiện nay tổng đàn trâu giảm nhiều...

Một số địa phương có thể cải tạo thành ruộng bậc thang kết hợp trồng mận, lê xen cây quế, cùng với đó mở dịch vụ du lịch sinh thái, trải nghiệm. Chúng ta có Vườn Quốc gia Ba Bể, Khu Bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ có những rừng nghiến có thể mở hướng du lịch sinh thái, trải nghiệm, thu hút các nhà khoa học đến nghiên cứu, du khách đến tham quan.../.

N.V (ghi)

Mô hình trồng dưa trong nhà lưới tại phường Sông Cầu (thành phố Bắc Kạn).

Cây nghệ được người dân một số địa phương đưa vào canh tác, đem lại thu nhập khá.

Hệ thống đường giao thông của thị trấn Yến Lạc được quy hoạch và nâng cấp ngày một khang trang

Sau 25 năm tái lập tỉnh, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc huyện Na Rì luôn đoàn kết, không ngừng nỗ lực phấn đấu, thi đua lao động sản xuất và đạt được những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực, đời sống mọi mặt của Nhân dân được cải thiện, nâng cao, diện mạo nông thôn nhiều đổi mới.

Đổi thay trên quê hương Na Rì

DUY KHÁNH

Trước thời điểm tái lập tỉnh Bắc Kạn, Na Rì là một huyện miền núi còn rất khó khăn về nhiều mặt, hệ thống đường giao thông, thủy lợi, điện, trường học, y tế vẫn còn đang ở điểm xuất phát; đất canh tác nhiều nơi thường bỏ trống vì thiếu nước tưới; trình độ dân trí thấp, tập quán sinh hoạt của người dân còn lạc hậu, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức cao. Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc huyện Na Rì đã đoàn kết một lòng, phát huy nội lực, khai thác tiềm năng, xác định bước đi phù hợp, vận dụng đúng đắn, sáng tạo, có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết sát với thực tế địa phương.

Giờ đây, cùng với sự phát triển của tỉnh sau 25 năm tái lập, diện mạo kinh tế - xã hội của huyện Na Rì đã có sự thay đổi rõ rệt. Kết cấu hạ tầng được nâng cao, thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển, đời sống người dân nông thôn có nhiều đổi thay. Trung tâm huyện đã được quy hoạch mở rộng với những con đường rộng trải nhựa, nhiều ngôi nhà xây khang trang mọc lên san sát. Hệ thống trụ sở làm việc, đường sá, trường học, công trình phúc lợi được đầu tư xây mới phục vụ ngày một tốt hơn nhu cầu đời sống Nhân dân. Huyện Na Rì hôm nay như khoác lên mình chiếc áo mới với sự thay đổi rõ nét từ trung tâm huyện tới các xã vùng cao...

Để đạt được những thành tựu của ngày hôm nay, trong quá trình phát triển đi lên, Đảng bộ huyện coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Thực hiện nghị quyết đề ra, Đảng bộ huyện đã tập trung xây dựng các tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, đổi mới phương thức lãnh đạo, đề ra những chủ trương, quyết sách linh hoạt, sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết TW 4 khóa XI, XII qua đó tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên...

Với sự quan tâm của các cấp, huyện đã được đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng. Giai đoạn 2016-2020, địa phương đã triển khai 261 công trình giao thông, 57 công trình giáo dục, thủy lợi 62 công trình, y tế 02 công trình, thiết bị nhà văn hóa 01 công trình, nhà văn hóa xã 09 công trình, nhà văn hóa thôn 148 công trình, môi trường 25 công trình, điện 03 công trình, xây dựng nhà bia 05 công trình, an ninh quốc phòng 02 công trình, cấp nước sinh hoạt 07 công trình. Trong đó, huyện bê tông hóa được hơn 164km đường xã - liên xã, 110km đường trục thôn, liên thôn, hơn 29,7km đường ngõ xóm, 15,3km đường trục chính nội đồng; xây dựng mới 07 công trình trụ sở xã; cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc 09 công trình, cải tạo nâng cấp 49 nhà văn hóa thôn, 04 nhà lớp học, hiệu bộ... Tiêu biểu là Dự án đầu tư nâng cấp QL3B đoạn Xuất Hóa (Bắc Kạn) đến cửa khẩu Pò Mã (Lạng Sơn) đã tạo thuận lợi cho việc mở rộng giao thương hàng hóa, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Nếu như trước năm 1996, huyện Na Rì mới chỉ có 7/22 xã, thị trấn được sử dụng điện lưới quốc gia thì đến nay, hệ thống mạng lưới điện quốc gia tiếp tục được đầu tư mở rộng, tỷ lệ thôn bản có điện đạt 97,42%, tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 97,94%.

Kinh tế nông nghiệp có những bước chuyển mình mạnh mẽ. Nếu như năm 1996, huyện Na Rì có diện tích trồng cây lương thực hằng năm đạt khoảng 4.757ha với tổng sản lượng lương thực quy thóc hằng năm là 12.656 tấn, bình quân lương thực đạt 343kg/người/năm thì đến nay, hằng năm huyện có tổng diện tích gieo trồng bình quân đạt 9.687ha; tổng sản lượng lương thực bình quân hằng năm đạt gần 34.000 tấn/năm; bình quân lương thực đạt 807kg/người/năm, góp phần đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn huyện.

Từ những năm 1997, Đảng bộ huyện Na Rì đã tập trung chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các địa phương đẩy mạnh thực hiện phủ xanh đất trống đồi núi trọc, tổ chức trồng rừng, bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân. Trong 5 năm trở lại đây, huyện có tổng diện tích trồng rừng đạt 4.711ha, bình quân hằng năm đạt 942ha.

Năm 2000, các ngành nghề sản xuất tiểu thủ công nghiệp và hoạt động phân phối lưu thông hàng hóa của huyện đạt khoảng 1,8 tỷ đồng. Đến nay, hoạt động thương mại của huyện đạt được 284 tỷ đồng. Trên địa bàn huyện có 07 chợ, đã thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động 04 chợ, góp phần thúc đẩy giao thương hàng hóa phát triển.

Cùng với việc không ngừng được đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng kết hợp với đổi mới trong cách nghĩ, cách làm từ cán bộ đến người dân trong phát triển kinh tế, nông nghiệp, nông thôn, phát huy thế mạnh của địa phương, chọn ra sản phẩm mũi nhọn, cây trồng hiệu quả kinh tế cao... đã giúp quê hương Na Rì ngày một đổi mới. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân được nâng cao; hủ tục, tệ nạn xã hội dần được đẩy lùi...

Phát huy những kết quả đã đạt được sau 25 năm tái lập tỉnh, huyện Na Rì tiếp tục tăng cường đoàn kết, giữ vững kỷ cương, năng động, sáng tạo, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; vai trò, chất lượng hoạt động của MTTQ, các đoàn thể chính trị, xã hội; tập trung khai thác mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; củng cố quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị, xã hội; không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân./.

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên

VIỆT BẮC

Một buổi sinh hoạt tại Chi bộ thôn Nà Cọ, xã Khang Ninh (Ba Bể).

Sau khi tái lập tỉnh (1997), cùng với nhiệm vụ tập trung lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, 25 năm qua, Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Qua đó góp phần quan trọng tạo chuyển biến tích cực, xây dựng tổ chức đảng vững mạnh toàn diện.

Nếu đầu năm 1997, toàn tỉnh chỉ có 299 tổ chức cơ sở đảng, với 11.102 đảng viên, thì đến nay, toàn Đảng bộ có 11 đảng bộ trực thuộc tỉnh, 450 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 2.005 tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở. Chỉ tính riêng giai đoạn 2016 - 2020 và 11 tháng năm 2021, toàn Đảng bộ tỉnh kết nạp được 7.736 đảng viên, nâng tổng số đảng viên lên gần 35.900 đồng chí, tỷ lệ đảng viên đạt trên 11% dân số toàn tỉnh. Chất lượng đảng viên mới kết nạp được nâng lên, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ ngày càng tăng; số đảng viên mới kết nạp là đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, đảng viên là người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, góp phần làm tăng thêm nguồn sinh lực cho Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng.

Từ những số liệu trên cho thấy, những năm qua, cùng với thực hiện bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, nguyên tắc, quy trình, thủ tục theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ còn chú trọng chỉ đạo, triển khai nhiều giải pháp thực hiện công tác phát triển đảng viên và đạt được kết quả quan trọng cả về số lượng và chất lượng, nhất là ở địa bàn vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

Song song với công tác phát triển Đảng, Đảng bộ tỉnh cũng tập trung thực hiện nhiệm vụ xây dựng, củng cố các tổ chức đảng gắn với việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; chia tách chi bộ sinh hoạt ghép, xoá thôn trắng đảng viên. Do làm tốt công tác hướng dẫn, nên sau khi thực hiện chia tách và sắp xếp, sáp nhập, đến nay toàn Đảng bộ tỉnh có 1.280 chi bộ thôn, trong đó 1.253 chi bộ thôn sinh hoạt độc lập; 27 chi bộ thôn sinh hoạt ghép. Toàn tỉnh có 2 địa phương không còn chi bộ sinh hoạt ghép là TP. Bắc Kạn và huyện Ba Bể; không còn thôn trắng đảng viên.

Thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 02/3/2007 của Ban Tổ chức Trung ương về nội dung sinh hoạt chi bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 130-KH/TU ngày 21/01/2014 về dự sinh hoạt chi bộ, ban hành quy chế dự sinh hoạt chi bộ, thành lập các tổ công tác dự sinh hoạt chi bộ trên địa bàn tỉnh, thống nhất lịch sinh hoạt chi bộ; ban hành Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 08/12/2017 về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư Trung ương (khóa XII) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, Quy định số 05-QĐ/TU ngày 07/12/2017 về tiêu chí, cách thức đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trong toàn tỉnh. Các tổ công tác cấp tỉnh, cấp huyện phân công thành viên dự sinh hoạt chi bộ hằng tháng, kịp thời nắm tình hình cơ sở và tư tưởng của cán bộ, đảng viên; phản ánh với tổ trưởng và trao đổi với cấp ủy để giải quyết những khó khăn, vướng mắc. Chỉ đạo mỗi quý, chi bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề ít nhất một lần với nội dung cần thiết, xuất phát từ yêu cầu lãnh đạo của chi bộ trong thời điểm đó.

Kết nạp đảng viên tại Chi bộ Văn hóa, Thông tin, Thể thao (Pác Nặm).

Mặc dù tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm có xu hướng giảm vì những lý do khách quan, như: Việc tạo nguồn phát triển Đảng ở khu vực vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn khó khăn..., nhưng từ những giải pháp nêu trên đã giúp Đảng bộ tỉnh đạt nhiều kết quả trong việc củng cố tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Chỉ tính riêng số lượng đảng viên được kết nạp giai đoạn 2016 – 2020, toàn tỉnh vượt 14,25% so với chỉ tiêu kế hoạch. Qua thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đều đạt trên 80%.

Bước sang chặng đường những năm tiếp theo, Đảng bộ tỉnh tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, các nội dung của Chương trình hành động số 06-TTr/TU ngày 24/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch số 27-KH/TU ngày 11/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển đảng viên giai đoạn 2021 - 2025; tập trung xóa chi bộ sinh hoạt ghép và phát triển đảng viên ở vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong khối các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới./.

DƯƠNG KHÂU LUÔNG

ĐẾN BẮC KẠN

Đến Bắc Kạn
Tìm về lối xưa
Em sẽ nghe rì rầm con suối kể
Nơi đây có Bác Hồ đi qua.

Đến Bắc Kạn
Tìm về núi Hoa
Em sẽ nghe thì thầm rừng cây kể
Nơi đây có một thời chiến khu.

Đến Bắc Kạn
Đi bên núi, bên cây
Câu dân ca gọi em về với bản
Điệu Then nào cũng muốn hát lời vui.

Bắc Kạn nhớ trong lòng người già
Bắc Kạn yêu trong lòng con trẻ
Sắc chàm xanh nói lời của mẹ
Gọi em về trong nỗi nhớ khi xa./.

NGUYỄN THỊ THỦY

TÌNH XUÂN

Tình cây và đất cứ xoay vần
Hoa thắm lộc xanh đẹp tuyệt trần
Tinh khiết mạch nguồn từ rễ cội
Tỏa hương thơm ngát- ấy tình xuân

VĂN LỢI

KÝ HỌA NÚI

Quanh tôi toàn núi cũ
Nhấp nhô ngái ngủ ngàn năm
Chẳng một dòng sông
Chỉ có suối cùng khe không thấy

Quanh tôi toàn cây mới
Biến đất đá thành rừng
Cây nhỏ cây to người trồng
Vẫn là núi không một tên gọi khác

Quanh tôi không còn nhà sàn
Nhà gỗ dựng lâu đã mục
Trồng rừng mua gạch xây nhà
Cháu con yên vui bền vững

Quanh tôi đồng lúa hẹp dần
Đất khô cày lên trồng hoa quả
Đất quen hóa thành đất lạ
Ấm no đầy ắp từng nhà

Quanh tôi không thấy mõ trâu
Chỉ tiếng máy cày máy gặt
Máy thay người làm đất
Cha tôi được dậy muộn hơn

Quanh tôi rất nhiều xe máy
Quanh bản đường đổ bê tông
Khắp bản nhà nhà điện sáng
Trẻ em đến lớp trên xe

Quanh tôi con dâu con rể
Không phải gái bản trai làng
Tận dưới xuôi yêu nhau về với núi
Nối đời người ra khắp gần xa

Quanh tôi núi khác xa thuở trước
Người về không ngại đường xa
Yên tâm đi làm đi học
Tương lai sáng đẹp từng nhà.

Tác phẩm ảnh "Truyền nghề" của tác giả Quang Luận.

Văn học nghệ thuật cùng Bắc Kạn đi lên

BÍCH PHƯỢNG

Ra đời vào năm 1997 ngay sau khi tái thành lập tỉnh, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh đã vượt qua nhiều khó khăn, từng bước đi lên. Đến nay, Hội đã trở thành mái nhà chung của những người đam mê văn học nghệ thuật, đóng góp tích cực vào công tác tuyên truyền của Đảng và Nhà nước.

Là một tỉnh miền núi với nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, nhờ vậy Bắc Kạn có những bản sắc văn hóa riêng biệt. Cũng từ mảnh đất này đã ươm mầm nhiều tác giả với những tác phẩm mang đậm nét văn hóa rừng núi Việt Bắc. 25 năm qua, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh như một mái nhà chung để các tác giả tìm đến, gửi gắm những đứa con tinh thần, đồng thời hoàn thiện thêm khả năng sáng tạo thông qua các trại sáng tác, cuộc thi, hỗ trợ tác phẩm...

Tìm hiểu về những ngày đầu mới thành lập Hội, chúng tôi có dịp lắng nghe nhà thơ Triệu Kim Văn, nguyên Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn chia sẻ: "Tái lập tỉnh, các ngành khác có sự chia tách, riêng Văn học nghệ thuật lại mới hoàn toàn. Khi ấy Hội Văn học nghệ thuật Bắc Thái cũ có nhà văn Nông Viết Toại và tôi trong Ban Chấp hành. Văn nghệ sĩ của tỉnh đều mong muốn có nơi sinh hoạt, nên chúng tôi đã trình lên tỉnh và được chấp nhận. Ban đầu chỉ có Ban Chấp hành lâm thời, lúc đó tôi đang là Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy Bạch Thông và kiêm nhiệm Chủ tịch Hội, đến năm 2000 mới bắt đầu Đại hội. Có Hội rồi thì phải có Tạp chí, vậy là lại bắt đầu khó khăn mới. Lúc bấy giờ ai cũng làm công tác kiêm nhiệm, vừa sáng tác, tập hợp bài viết của anh em, tranh thủ đánh máy từ bản viết tay, rồi mỗi lần ra Tạp chí là phải xuống tỉnh Thái Nguyên, có lúc phải xuống tận Hà Nội để in...".

Từ những viên gạch đầu tiên ấy, văn học nghệ thuật tỉnh đã có bước phát triển mới cả về số lượng văn nghệ sĩ và chất lượng tác phẩm. Từ 20 hội viên ban đầu, đến nay Hội đã có hơn 100 hội viên ở 09 chuyên ngành khác nhau, trong đó có hơn 50 hội viên thuộc các chuyên ngành Trung ương, bao gồm: Văn học, Văn nghệ dân gian, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Điện ảnh, Kiến trúc, Sân khấu biểu diễn, Âm nhạc, Lý luận phê bình.

Tạp chí Văn nghệ Ba Bể là nơi để những người yêu văn học nghệ thuật trao đổi sáng tác và để độc giả tỉnh nhà có thêm một món ăn tinh thần tinh tế, mang đậm vị quê hương. Từ một năm xuất bản 03 cuốn, đến năm 2016 Tạp chí đã nâng kỳ xuất bản lên 1 tháng/kỳ. Từ đó nhiều bài viết được đăng tải hơn, số lượng phát hành đã lên 1.000 bản/kỳ. Đây là bước tiến lớn của văn học nghệ thuật tỉnh, là dấu ấn khẳng định sự lớn mạnh của đội ngũ văn nghệ sĩ Bắc Kạn. Điều đó cho thấy, tỉnh ta đã có một lực lượng sáng tác nhất định, có thể đáp ứng đủ tác phẩm để tăng số lượng kỳ báo cũng như số lượng phát hành. Những năm vừa qua, Tạp chí Văn nghệ Ba Bể không ngừng nâng cao chất lượng tác phẩm, đa dạng chuyên mục, chuyên trang để đưa nhiều bài viết chuyên sâu về văn hóa, xã hội, phản ánh những nét đặc sắc của bản sắc địa phương đến với công chúng. Đồng thời trở thành diễn đàn chung của văn nghệ sĩ tỉnh nhà, là nơi tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của tỉnh và đất nước.

Ông DƯƠNG VĂN PHONG- Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật tỉnh:

Chặng đường 25 năm qua là những dấu ấn đáng nhớ và đầy tự hào của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh. Thời gian tới, văn nghệ sĩ toàn tỉnh tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về văn hóa, văn nghệ, văn học nghệ thuật, đoàn kết, phấn đấu, sáng tạo nhiều tác phẩm có giá trị về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật, góp phần xây dựng đời sống văn hóa tinh thần, con người Việt Nam trong sự nghiệp phát triển và bảo vệ quê hương, đất nước.

Nếu như những sáng tác nhiều năm trước thường chỉ có chủ đề về quê hương, con người vùng cao, thì nay nội dung đã phong phú, phù hợp với nhu cầu của xã hội. Hiện nay, các sáng tác hướng về quê hương, đất nước được mở rộng hơn, gắn với công tác tuyên truyền về văn hóa, xây dựng nông thôn mới... Đặc biệt, ở nhiều chuyên ngành, các tác giả thể hiện sự chiêm nghiệm về cuộc sống, chia sẻ câu chuyện tình yêu, đưa cái tôi vào tác phẩm nhưng vẫn không quên yếu tố nghệ thuật. Những giải thưởng toàn quốc, khu vực thuộc các chuyên ngành: Văn học, Mỹ thuật, Âm nhạc, Nhiếp ảnh... trong những năm gần đây là thành tựu đáng ghi nhận cho sự phát triển của văn học nghệ thuật tỉnh ta./.

Tác phẩm " Mùa hoa gỗ" tác giả Ngô Đức Mích.

Quê hương Bắc Kạn đổi thay

NGUYỄN BÍCH

Để có được sáng tác chất lượng, các văn nghệ sĩ trong tỉnh luôn có những chuyến đi đến những thôn, bản vùng sâu, vùng xa. Từ các buổi đi thực tế, thấy quê hương Bắc Kạn đổi thay theo từng năm tháng, cùng với sự phấn khởi và đồng cảm với người dân, nhiều văn nghệ sĩ đã lưu lại trong sáng tác của mình.

Tranh cổ động về đề tài 25 năm tái lập tỉnh của họa sĩ Trần Ngọc Kiên.

"Bắc Kạn nhớ trong lòng người già
Bắc Kạn yêu trong lòng con trẻ
Sắc chàm xanh nói lời của mẹ
Gọi em về trong nỗi nhớ khi xa"

Đây là những câu thơ gieo vào lòng người đọc sự háo hức, xốn xang khi nhớ về Bắc Kạn trong bài "Đến Bắc Kạn" của nhà thơ Dương Khâu Luông. Tác phẩm là lời mời gọi thật tinh tế, chân thành qua những câu thơ được lồng ghép khéo léo về lịch sử, thiên nhiên, con người và văn hóa, tạo nên ấn tượng sâu sắc với người đọc về mảnh đất, con người nơi đây.

Trong tác phẩm, nhà thơ sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa để khắc họa rõ nét mối liên hệ giữa cảnh sắc nên thơ với những dấu ấn lịch sử đầy tự hào. Điều đó đã tạo nên sự liên tưởng gần gũi, gợi nhớ về một thời đất và người Bắc Kạn trải qua chiến tranh gian truân, vất vả. Đặc biệt, tác giả còn đầy ẩn ý qua hai câu thơ: "Câu dân ca gọi em về với bản/Điệu Then nào cũng muốn hát lời vui", từ đó gợi lên một vùng đất có bề dày lịch sử và văn hóa, ấm áp tình người.

Bắc Kạn là một tỉnh miền núi với nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, những năm trước đây, cuộc sống của bà con rất khó khăn, điều đó đã được tác giả Văn Lợi đưa vào thơ rất chân thực và dí dỏm:

"Bản Mông của tôi
Đá nhiều hơn đất
Lên dốc mệt nhọc
Xuống dốc đứt hơi..."

(Bản Mông của tôi - Văn Lợi)

Sau những câu thơ chia sẻ khó khăn về đường giao thông, về cái nghèo, cái đói, sự tăm tối cả tri thức và đời sống hằng ngày như: "Bao đời chật vật"; "Ăn sương, uống sương"..., thì đến nay, bản Mông đã có sự đổi thay rõ rệt khi: "Đường đổ bê tông/ Xe máy vượt dốc/Đưa con đến trường" hay "Điện về thắp sáng/Cơm đã đầy nồi". Trong bài thơ, tác giả Văn Lợi không gọi cụ thể một tên địa danh nào, điều đó cho thấy đây là những thay đổi chung của nhiều nơi trên địa bàn tỉnh ta. Bắc Kạn nay đã khác xưa nhiều lắm, những con đường bê tông nội thôn, nội đồng ngày một nhiều, người dân từng ngày phấn khởi đưa con đến trường, đón nhận ánh sáng văn minh...

Trong không khí tưng bừng hướng đến 25 năm tái lập tỉnh, tác giả Hà Sỹ Thuyết cũng gửi gắm nỗi niềm vào bài thơ "Bắc Kạn một thời xa". Trong tác phẩm, ông đưa người đọc về lại quê hương cách mạng với tinh thần đoàn kết, anh dũng của người dân. Thời điểm ấy, Bắc Kạn có "Dãy phố nhà tranh xung quanh hầm trú ẩn"; "Lớp học rừng sâu tháng năm sơ tán"; "Cây cầu Phà bom Mỹ dội nát tan". Nhưng Nhân dân trong tỉnh vẫn kiên cường "Nhịp cầu treo bắc lại nối bờ vui"; "Nụ cười công nhân lấm lem than bụi/Áo thợ bạc màu hối hả vào ca"; "Cô dân quân khoác súng cấy đồng xa"; "Lúa vẫn thẳng hàng cánh đồng hợp tác"... Để từ ấy, thốt lên đầy tự hào khi nhớ về quê hương:

"Khắc lòng sâu bao ký ức đạn bom
Dòng sông Cầu vẫn trong xanh thơ mộng
Thành phố trẻ đang căng tràn nhựa sống
Có một thời như thế Bắc Kạn ơi!"

(Bắc Kạn một thời xa - Hà Sỹ Thuyết)

Cùng với Văn học, chuyên ngành Nhiếp ảnh và Mỹ thuật cũng có những tác phẩm đặc sắc hướng đến dịp kỷ niệm 25 năm tái lập tỉnh. Trong tranh cổ động mới nhất của họa sĩ Trần Ngọc Kiên, tỉnh ta ngày nay nổi bật với những ngôi nhà khang trang, dãy núi xanh, nhà sàn cổ kính và cánh chim hòa bình phấp phới như thể hiện niềm tự hào của những người con Bắc Kạn khi nhắc về quê hương. Theo tác giả, đây cũng là mong muốn của anh hướng đến một Bắc Kạn ngày càng phát triển về kinh tế - xã hội, đồng thời vẫn lưu giữ được thiên nhiên, môi trường và bản sắc văn hóa.

Thời gian tới, các văn nghệ sĩ tỉnh ta tiếp tục có những trải nghiệm thực tế với nhiều địa điểm khác trong tỉnh. Thông qua những chuyến đi ấy, tin rằng sẽ có nhiều tác phẩm nghệ thuật chất lượng hơn nữa hướng về đất và người Bắc Kạn./.

Đang xuân...

TẢN VĂN

TĂNG HOÀNG PHI

Trời đang xuân. Mới sáng sớm nắng đã vàng ươm như mật ong óng ánh nhảy múa từ sân ra ngõ, rồi tràn ra đường, ra cánh đồng lúa đang thì con gái có bóng dáng mẹ đang khom lưng nhổ cỏ. Một chút gió lạnh nhưng không đáng kể, dường như lại càng làm cho ngày xuân thêm tuyệt.

Nhìn kìa! Cây cối đã biếc xanh những chồi, những nụ. Hoa, cỏ cũng ngập tràn hương sắc tỏa đưa. Xung quanh đâu đâu cũng thấy màu xanh ngập tràn. Ngõ nhỏ mẹ cuốc hồi tháng Chạp giờ đây những cây cỏ đã lún phún mọc những chiếc lá nhỏ xinh đầu tiên, và mẹ cũng chẳng quan tâm phải dọn dẹp chúng cho sạch nữa. Bởi mùa xuân là mùa sinh sôi, mẹ muốn chúng được tự do nảy nở. Vài bụi xuyến chi cũng ra lá non mơn mởn, điểm xuyết bông hoa màu trắng, nhụy vàng tươi. Thích thú nhất có lẽ là lũ bướm, lũ ong, chúng cứ quẩn quanh mãi bay lượn và hút mật. Cành đào khoe sắc hồng, cành mai khoe màu vàng thắm. Len lỏi giữa những bông hoa là những chồi lộc nhu nhú. Ngoài vườn đám mùi, cải bắp, cải thìa, hành, hẹ cứ bời bời một màu xanh. Người ta gọi xuân xanh một phần cũng bởi vì lẽ đó.

Đang xuân, thi thoảng sẽ bắt gặp mưa bụi giăng rắc từng màn mưa nhỏ bé mỏng tang! Những hạt mưa nhỏ nhưng thật diệu kỳ làm sao. Kỳ lạ thay là mưa mà không giống mưa, vô vàn các giọt ngọc rơi xuống li ti như bụi. Mưa làm cho cây lá xanh hơn, ủ ấm biết bao cho hạt mầm nảy nở, làm cây lúa của mẹ thêm tốt tươi, cây giống của cha cao lớn. Mưa giăng từng niềm nhớ thương của người từng gắn bó một thuở. Tôi nhớ mối tình đầu thuở xưa, hai đứa đi giữa làn mưa bụi mùa xuân, em thì thầm tựa vào lưng áo, tôi đạp xe nghêu ngao hát những bản nhạc. Khoảnh khắc bình dị nhưng cũng thật lãng mạn, mỗi khi thấy mưa bụi tôi lại nhớ nhung da diết.

Đang xuân, thật hạnh phúc sung sướng biết bao khi bạn, tôi về lại quê nhà, nằm trên chiếc giường thân yêu, nghe đâu đây lời thì thầm bên tai của gió, tiếng chim véo von suốt cả ngày. Tiếng chim như tiếng xuân gọi mời, như bản nhạc réo rắt gieo vào tâm hồn ta bao yêu thương ngọt ngào. Khoảnh khắc ấy ta như thấy thời gian ngưng đọng và muốn được kéo dài mãi mãi, muốn ôm trọn cả xuân vào lòng, mang xuân đi khắp thế gian...

Ngày đang xuân, tôi nhớ về thời chưa có dịch, hội làng rục rịch chuẩn bị huyên náo. Các bà, các mẹ, nam thanh nữ tú xúng xính quần áo đi dự hội làng, trong lòng ai cũng vui phơi phới. Mùa xuân gắn kết con người lại với nhau, gắn kết tinh hoa, hồn dân tộc bằng điệu nhảy, câu hát, trò chơi. Người ta tìm đến hội làng để tìm về cội nguồn của dân tộc, của di sản lịch sử văn hóa ông cha để lại. Có người trẻ miệt mài học tập, hòa mình vào lễ hội để phát huy, giữ gìn và bảo tồn hồn làng trước khi bị mai một. Thật tự hào khi bản thân là một mảnh ghép của mảnh hồn làng, sau này dẫu có đi xa khắp năm châu bốn bể thì vẫn nhớ về quê nhà, mùa xuân có hội làng.

Đang xuân thì dù lòng có muộn phiền cũng xin được xếp lại một bên, cho vào ngăn ký ức. Mùa xuân khiến con người như có một sức mạnh vô thường quên đi những ủ dột, thất bại mùa trước mà mạnh mẽ, kiên cường hơn bao giờ hết. Dòng máu nóng nhiệt huyết cuồn cuộn chảy trong người, xốc lại tinh thần, biết sống chậm lại dành cho bản thân và gia đình nhiều hơn. Dẫu dịch bệnh ngoài kia với muôn vàn khó khăn thì ta vẫn tin tưởng ở bản thân, tin tưởng ở cuộc sống, "sau cơn mưa trời sẽ sáng", chỉ cần mọi người đồng lòng và chung sức thì mùa xuân mãi mãi ở trong lòng chúng ta./.

Bắc Kạn thích ứng an toàn, linh hoạt với dịch Covid-19

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và tình hình thực tế dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt, kịp thời và triển khai hiệu quả các giải pháp thực hiện "mục tiêu kép" vừa bảo đảm an toàn phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

VIỆT BẮC

Lãnh đạo tỉnh gặp mặt, động viên và giao nhiệm vụ cho đoàn bác sĩ tham gia hỗ trợ TP. Hồ Chí Minh chống dịch Covid-19.

Theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19", toàn tỉnh thuộc nhóm cấp độ 1, tức là ở cấp độ nguy cơ thấp (bình thường mới), tương ứng với màu xanh. Để thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch và luôn duy trì ở cấp độ nguy cơ thấp, ngay từ thời điểm xảy ra dịch bệnh Covid-19 (đầu năm 2020), tỉnh đã chỉ đạo các biện pháp phòng, chống dịch lên mức cao nhất, với quyết tâm hạn chế tối đa nguy cơ dịch bệnh xâm nhập vào địa bàn. Cùng với đó, tỉnh ban hành kịp thời các phương án, kế hoạch, văn bản triển khai phòng, chống dịch và kịp thời điều chỉnh, bổ sung phù hợp với diễn biến thực tế của dịch bệnh. Do vậy, sau gần 02 năm thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19, toàn tỉnh tiếp tục đạt được những kết quả cụ thể như: Trong công tác điều trị, UBND tỉnh chỉ đạo, bố trí kinh phí bảo đảm nhân lực, vật tư, sinh phẩm, hóa chất cho công tác phòng, chống dịch; chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cho hoạt động xét nghiệm, khu thu dung, điều trị ca bệnh dương tính tại 09 cơ sở y tế có giường bệnh. Theo đó, Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã bảo đảm đủ cơ sở vật chất điều trị người mắc Covid-19 nặng với 50 giường (ICU); Trung tâm Y tế huyện, thành phố trong tỉnh bố trí từ 2 - 10 giường điều trị Covid-19 và có khả năng thu dung từ 10 - 20 giường bệnh; ngành Y tế xây dựng kế hoạch bảo đảm y tế cho tối đa 3.000 người mắc Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

Các cơ sở khám, chữa bệnh trong tỉnh thực hiện nghiêm việc khám, cách ly và điều trị các trường hợp dương tính và nghi ngờ theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế. Theo đó, kể từ khi dịch Covid-19 bùng phát đến đầu tháng 12/2021, toàn tỉnh ghi nhận 29 ca dương tính (các trường hợp này đều trong đợt dịch thứ tư), trong đó 11/29 ca đã điều trị khỏi, 18 ca đang được theo dõi, cách ly tại khu cách ly điều trị ở các huyện (07 ca tại khu cách ly tập trung thôn Nà Hán, xã Thượng Giáo (Ba Bể); 01 ca tại Trạm Y tế xã Bộc Bố (Pác Nặm); 01 ca tại Cơ sở điều trị Methadone, huyện Chợ Mới; 09 ca tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh). Toàn tỉnh cộng dồn có 79 trường hợp F0 khỏi bệnh trở về địa phương, trong đó 52 trường hợp tái dương tính. Hiện 51/52 đã điều trị khỏi; 01 trường hợp đang được cách ly, theo dõi sức khỏe tại địa phương.

Trong công tác truy vết, phong tỏa phòng, chống dịch, trong năm 2021 toàn tỉnh phong tỏa cách ly y tế 09 thôn, tổ dân phố tại TP. Bắc Kạn và hai huyện Ba Bể, Chợ Mới. Khi xảy ra ca nhiễm, các địa phương thực hiện khoanh vùng gọn, truy vết thần tốc, cách ly triệt để, dập dịch nhanh, hiệu quả, không để lây lan ra cộng đồng. Tỉnh đã thành lập 21 cơ sở cách ly tập trung tại 08 huyện, thành phố; 04 cơ sở cách ly do người được cách ly tự nguyện chi trả. Thành lập 1.634 tổ Covid cộng đồng, với 5.509 thành viên. Các tổ Covid cộng đồng thường xuyên rà soát, nắm chắc nhân khẩu, người ra, vào địa bàn theo phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng" để kịp thời phát hiện người về từ vùng dịch, vùng giãn cách xã hội, nhằm chủ động phát hiện, ngăn chặn triệt để nguồn lây nhiễm; tuyên truyền thực hiện và giám sát thực hiện nghiêm việc cách ly, theo dõi tại nhà. Từ đầu năm đến ngày 30/11/2021, các cơ sở cách ly tập trung tiếp nhận 11.219 người (trong đó: 3.437 người đã hoàn thành cách ly tập trung, 182 người hoàn thành cách ly tại các cơ sở y tế, 7.074 người hoàn thành cách ly tại nhà; 149 người đang tiếp tục cách ly tập trung, 08 người cách ly tại cơ sở y tế, 369 người cách ly tại nhà). Tổ chức 20 lượt đón, đưa và bảo đảm an ninh trật tự khu vực cách ly cho 10 đoàn chuyên gia, lao động kỹ thuật đến Việt Nam làm việc, cách ly y tế tập trung trên địa bàn tỉnh.

Điều trị bệnh nhân tại khu điều trị Covid-19 Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

UBND tỉnh đã tăng cường năng lực các phòng xét nghiệm trên địa bàn bảo đảm công suất xét nghiệm theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế nhằm bảo đảm chủ động phòng, chống dịch với phương châm "4 tại chỗ". Phòng xét nghiệm bảo đảm công suất trung bình xét nghiệm RT-PCR từ 500 - 1.000 mẫu bệnh phẩm/ngày, tối đa 5.000 mẫu/ngày; 06/08 Trung tâm Y tế tuyến huyện đã hoàn thiện các điều kiện để triển khai thực hiện kỹ thuật xét nghiệm test nhanh phục vụ sàng lọc chủ động các đối tượng nguy cơ. Theo đó, đến tháng 12/2021, tổng số mẫu đã xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR là 58.878 mẫu, test nhanh kháng nguyên là 15.205 mẫu.

> **Trong năm 2021, tỉnh thực hiện tốt công tác hỗ trợ các tỉnh khác phòng, chống dịch, đảm bảo an sinh xã hội theo các nghị quyết, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, tỉnh Bắc Kạn đã cử 05 đoàn công tác hỗ trợ nhân lực y tế cho các tỉnh Bắc Giang (01 đoàn), Thành phố Hồ Chí Minh (02 đoàn), Bình Dương (01 đoàn), Đồng Nai (01 đoàn) với 85 lượt bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên y tế. Các đoàn đã hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương.**

Để thực hiện tốt chiến dịch tiêm vắc xin Covid-19, UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo chiến dịch tiêm chủng vắc xin Covid-19, các tiểu ban giúp việc và Văn phòng thường trực tiêm chủng vắc xin Covid-19; phối hợp với Quân khu 1 trong việc vận chuyển và tiếp nhận vắc xin được Bộ Y tế cấp đúng quy định. Chỉ đạo ngành Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp, huy động lực lượng y tế và các lực lượng hỗ trợ khác triển khai chiến dịch tiêm vắc xin trên địa bàn. Cụ thể, tổng số vắc xin Bộ Y tế phân bổ cho tỉnh là 430.440 liều. Đến nay, toàn tỉnh tiêm mũi 1 đạt 92,65% so với tổng số đối tượng trên 18 tuổi; mũi 2 đạt 70,84% so với tổng số đối tượng trên 18 tuổi. Tỷ lệ tiêm mũi 1 đối tượng 12 - 17 tuổi đạt 75,87%. Việc triển khai tiêm vắc xin bảo đảm đúng đối tượng, an toàn, đẩy mạnh sử dụng ứng dụng hồ sơ sức khỏe cá nhân để thực hiện đăng ký, quản lý đối tượng, theo dõi sự cố bất lợi sau tiêm chủng, cấp giấy chứng nhận tiêm chủng.

Toàn tỉnh có 8.673 người và 446 đơn vị sử dụng lao động được hỗ trợ gần 04 tỷ đồng. 1.261 đơn vị được giảm đóng vào quỹ BHTN, với 16.080 người lao động... Chia sẻ khó khăn với các tỉnh, thành phố trong công tác phòng, chống dịch, tỉnh Bắc Kạn đã chi hỗ trợ 250 triệu đồng cho các tỉnh (Bắc Ninh 100 triệu đồng, Bắc Giang 100 triệu đồng và Hải Dương 50 triệu đồng); hỗ trợ 363,8 tấn hàng hóa nông sản cho TP. Hồ Chí Minh (đợt 1 là 12,8 tấn; đợt 2 là 184 tấn), TP. Hà Nội (20 tấn), tỉnh Bình Dương (147 tấn)...

Dù còn gặp nhiều khó khăn, song với việc triển khai thần tốc, quyết liệt, đồng bộ các giải pháp và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ngành, địa phương trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, toàn tỉnh đã kiểm soát, khống chế được dịch bệnh. Qua đó, góp phần cùng với các địa phương trong cả nước sớm đẩy lùi dịch Covid-19./.

Kết quả bước đầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

BÙI KHIÊM

Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ngô Thị Minh và Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Duy Hưng thăm, động viên học sinh tại Điểm trường Nà Kéo, Trường Tiểu học Thượng Quan (Ngân Sơn).

Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018, trong những năm qua, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp cụ thể, bước đầu đem lại kết quả thiết thực.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của tỉnh về thực hiện Chương trình GDPT 2018, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tích cực tham mưu, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo hướng đổi mới. Chú trọng công tác tuyên truyền để cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh hiểu được mục đích và ý nghĩa của việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 và đổi mới sách giáo khoa.

Sau một năm học triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 1 mới (năm học 2020 - 2021), công tác chỉ đạo đã được thực hiện nghiêm túc, kịp thời và phù hợp với thực tiễn địa phương. Việc tổ chức dạy và học trong các nhà trường trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu, chất lượng giáo dục bảo đảm mục tiêu đề ra. Giáo viên dạy lớp 1 đã áp dụng được các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; nền nếp dạy học theo chương trình mới đã ổn định, tạo được sự chủ động, tự tin trong học tập cho học sinh, không chỉ ở vùng thuận lợi mà còn thấy rõ sự tiến bộ của học sinh ở vùng còn khó khăn.

Kế thừa kết quả tích cực và rút kinh nghiệm trong triển khai Chương trình GDPT 2018, sách giáo khoa lớp 1 mới trong năm học 2020 - 2021, triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 2 và lớp 6 năm học 2021 - 2022, Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện tốt công tác chuẩn bị và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát, sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu cho việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 và lớp 6. Tổ chức tập huấn chuyên môn, tích cực chỉ đạo biên soạn tài liệu giáo dục địa phương. Sau gần một kỳ học, việc triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 2 và lớp 6 được duy trì thực hiện theo kế hoạch, bảo đảm nền nếp.

Thầy giáo Ma Quang Huấn- Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường THCS Hoàng Văn Thụ, huyện Chợ Đồn cho biết: Năm học 2021 - 2022, nhà trường có 19 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó có 12 giáo viên trực tiếp giảng dạy lớp 6. Toàn trường có 8 lớp với 248 học sinh; có 2 lớp 6 với 60 học sinh. Để chuẩn bị triển khai Chương trình sách giáo khoa (SGK) phổ thông 2018 đối với lớp 6, nhà trường đã chọn cử giáo viên đi tập huấn chương trình thay sách của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời tổ chức sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu, xây dựng kế hoạch dạy học cụ thể, chi tiết trước khi vào năm học mới. Đội ngũ giáo viên của trường bảo đảm đáp ứng dạy học chương trình SGK mới.

Một giờ học của học sinh khối 6 Trường THCS Hoàng Văn Thụ, huyện Chợ Đồn.

Cùng với việc chuẩn bị về đội ngũ giáo viên, Trường THCS Hoàng Văn Thụ còn quan tâm rà soát cơ sở vật chất, trang bị thiết bị để dạy học lớp 6. Hiện mỗi lớp học được trang bị 01 ti vi có kết nối mạng internet phục vụ việc dạy và học; 12 máy tính để hỗ trợ học sinh học môn Tin học theo chương trình mới. Ngoài ra, trường tiếp tục mua sắm bổ sung những dụng cụ, thiết bị dạy học còn thiếu đối với lớp 6.

Theo ghi nhận chung, tại các trường THCS trên địa bàn tỉnh, nhờ thực hiện tốt công tác chuẩn bị về mọi mặt nên việc triển khai SGK đối với lớp 2 và lớp 6 cơ bản thuận lợi. Giáo viên cơ bản bắt nhịp với việc đổi mới, trong các giờ giảng, giáo viên tương tác nhiều hơn với học trò. Học sinh cũng tích cực, chủ động hơn trong tiếp thu kiến thức.

Với kết quả bước đầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới, cùng với sự chủ động, tích cực chuẩn bị điều kiện để triển khai đối với các lớp 3, lớp 7 và lớp 10 theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình GDPT 2018 và đổi mới sách giáo khoa sẽ được ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục trên địa bàn./.

“Năm học 2021 - 2022, toàn tỉnh có 296 trường mầm non, phổ thông. So với năm học 2020 - 2021, các trường mầm non, phổ thông giảm 07 trường (mầm non giảm 02 trường, tiểu học giảm 05 trường, TH&THCS tăng 03 trường, THCS giảm 03 trường); các trung tâm giáo dục giữ nguyên. Số điểm trường lẻ có 468 điểm (mầm non 257 điểm; Tiểu học 176, TH&THCS 35 điểm), giảm 19 điểm so với năm học 2020-2021.

Kết quả học sinh đỗ tốt nghiệp THPT năm 2021 đạt 97,86%; điểm trung bình của tỉnh đạt 6,351 điểm, đứng thứ 33/63 tỉnh, thành phố, tăng 11 bậc so với năm 2020.”

Ngành Giao thông với sứ mệnh "Đi trước mở đường"

QUÝ ĐÔN

Sau 25 năm tái lập, hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn có những bước phát triển mạnh mẽ. Hàng chục công trình trọng điểm được triển khai thực hiện, nhiều tuyến đường huyết mạch được mở rộng, nâng cấp, xây mới và đưa vào khai thác, tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Quốc lộ 3B đoạn Xuất Hóa - Cửa khẩu Pò Mã giai đoạn II được đầu tư cải tạo, nâng cấp.

HẠ TẦNG GIAO THÔNG NHỮNG NGÀY ĐẦU TÁI LẬP TỈNH

Tháng 01/1997, ngành Giao thông tỉnh chính thức được thành lập với 17 cán bộ và được giao quản lý, khai thác một số tuyến đường như: Quốc lộ 3, Quốc lộ 279 với tổng chiều dài khoảng 220km; tỉnh lộ 254, 255, 256, 257, 258, 212, với tổng chiều dài gần 270km; đường thủy sông Năng và hồ Ba Bể khoảng 23km. Hệ thống giao thông lúc bấy giờ chủ yếu là đường nông thôn đất, đá cấp phối. Còn 16/122 xã chưa có đường ô tô đến trung tâm, nhiều thôn bản cô lập với bên ngoài, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội vô cùng khó khăn.

Được sự quan tâm, đầu tư của Đảng và Nhà nước, Sở Giao thông vận tải đã tích cực tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các đề án quy hoạch, nâng cấp, mở rộng mạng lưới giao thông theo từng giai đoạn. Nhờ đó, đến năm 2004, đường, cầu giao thông liên huyện tăng lên 519km so với năm 1997, đạt tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại A, B, một số tuyến đường được trải nhựa; đường giao thông liên xã, thôn tăng 650km so với năm 1997. Đến tháng 12/2004, xã Cổ Linh (Pác Nặm) là địa phương cuối cùng của tỉnh có đường ô tô đến trung tâm. Ngành Giao thông vận tải đã thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII đề ra trước 01 năm, đó là 100% các xã có đường ô tô đến trung tâm xã.

Những năm qua, tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu là phát triển giao thông vận tải. Đến nay, mạng lưới giao thông toàn tỉnh phát triển trên 4.521km đường, gồm 05 tuyến quốc lộ với tổng chiều dài gần 460km; 14 tuyến đường tỉnh với tổng chiều dài hơn 480km; 01 tuyến đường thủy nội địa địa phương sông Năng - hồ Ba Bể dài 29,3km; 49 tuyến đường huyện với tổng chiều dài 462km; hơn 3.100km đường xã, thôn bản; 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã. Toàn tỉnh hiện có 15/96 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI GIAO THÔNG TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

Giám đốc Sở Giao thông vận tải Dương Ngọc Thuyết cho biết: Từ kết quả đã đạt được, ngành Giao thông vận tải tiếp tục tham mưu cho tỉnh thực hiện phát triển hệ thống giao thông theo Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải được phê duyệt và Đề án kết nối mạng giao thông các tỉnh miền núi khu vực phía Bắc. Đầu tư các công trình mang tính chất trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo kết nối với các trung tâm kinh tế, các tỉnh trong vùng. Cụ thể, triển khai thực hiện đầu tư xây dựng tuyến Quốc lộ 3 mới đoạn Chợ Mới - thành phố Bắc Kạn, tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp 3 đồng bằng. Sau khi đầu tư xây dựng sẽ đồng bộ với tuyến đường BOT Thái Nguyên - Chợ Mới kết nối với tuyến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên. Đây sẽ là tuyến đường hướng tâm, kết nối với các trung tâm kinh tế lớn trong vùng như: Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hà Nội, Vĩnh Phúc.

Bắc Kạn cùng với tỉnh Cao Bằng có văn bản kiến nghị Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương ủng hộ chủ trương đầu tư xây dựng tuyến đường tốc độ cao Bắc Kạn - Cao Bằng, với tổng chiều dài khoảng 90km trong giai đoạn 2021-2025. Sau khi đầu tư xây dựng tuyến đường sẽ có quy mô đồng bộ với quy mô tuyến đường BOT Thái Nguyên - Chợ Mới, tuyến Chợ Mới – thành phố Bắc Kạn kết nối với tuyến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên. Đây sẽ là tuyến đường hướng tâm, kết nối với các trung tâm kinh tế lớn trong vùng và là trục hành lang kinh tế quan trọng Cao Bằng - Bắc Kạn - Thái Nguyên - Hà Nội, kết nối với các tỉnh Tứ Xuyên, Trùng Khánh, Quảng Tây (Trung Quốc) qua Cao Bằng về Bắc Kạn, Thái Nguyên, Hà Nội. Có thể nói, tuyến Quốc lộ 3 là trục "xương sống" quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của hai tỉnh Bắc Kạn, Cao Bằng và vùng Đông Bắc.

KẾT NỐI CÁC TỈNH VÙNG ĐÔNG BẮC GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Tỉnh Bắc Kạn hiện có 05 tuyến quốc lộ chạy qua, gồm: QL3, QL3B, QL3C, QL279 và tuyến đường BOT Thái Nguyên - Chợ Mới. Các tuyến đường này đều có vị trí chiến lược quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi kết nối giao thông các tỉnh trong vùng Đông Bắc, phát huy hiệu quả kết cấu hạ tầng giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các địa phương, đặc biệt tại khu vực vùng sâu, vùng xa của các tỉnh trong khu vực.

Giám đốc Sở Giao thông vận tải Dương Ngọc Thuyết khẳng định: Không chỉ kết nối mạng lưới giao thông với các tỉnh trong vùng Đông Bắc, tỉnh còn chú trọng phát triển tuyến kết nối ngang giữa các tuyến trục dọc quan trọng, kết nối đường trục chính quốc lộ, đường tỉnh với các huyện, các tuyến đường giao thông nông thôn phục vụ phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch cộng đồng, tạo ra hiệu ứng tích cực để thu hút du khách đến với các thôn, bản; tạo điều kiện thuận lợi giao thương hàng hóa, khai thác, vận chuyển, chế biến nông - lâm sản, khoáng sản trên địa bàn tỉnh và khu vực.

Một số dự án điển hình đang được tỉnh triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 như: Dự án xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể; Dự án xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh (Ba Bể); Dự án xây dựng hạ tầng giao thông khu vực xung quanh hồ Ba Bể; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Quảng Bạch - Bằng Phúc (Chợ Đồn)... Các tuyến đường hình thành sẽ góp phần cải thiện năng lực giao thông của tỉnh, góp phần xóa đói giảm nghèo và tạo bước đột phá trong phát triển du lịch, kinh tế - xã hội của địa phương.

Có thể nói, sau 25 năm xây dựng và phát triển dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp của các cấp, ngành, địa phương, kinh tế - xã hội của tỉnh đã có những bước phát triển khá, đặc biệt là lĩnh vực giao thông vận tải cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân, tạo thuận lợi cho giao thương hàng hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh./.

Phát triển thương mại theo hướng hiện đại

ANH THÚY

Những năm qua, lĩnh vực thương mại phát triển nhanh cả về số lượng, quy mô và đa dạng các loại hình theo hướng hiện đại, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thương mại dịch vụ đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

CHỢ TRUYỀN THỐNG TỪNG BƯỚC CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH KINH DOANH

Trên địa bàn tỉnh hiện có 01 Trung tâm thương mại Vincom Plaza với quy mô hạng 3 và 02 siêu thị hạng 3. Đối với hệ thống chợ, toàn tỉnh hiện có 64 chợ, trong đó 01 chợ hạng 1, 04 chợ hạng 2, 59 chợ hạng 3. Trong đó 58 chợ được kiên cố, 05 bán kiên cố và 01 chợ tạm; theo tính chất kinh doanh gồm có 02 chợ chuyên kinh doanh gia súc (tại huyện Pác Nặm) và 62 chợ bán lẻ. Các chợ nhìn chung phân bố hợp lý, được đầu tư xây dựng, đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa và tiêu dùng của người dân.

Để tạo điều kiện cho người dân và các hộ kinh doanh, buôn bán, các địa phương trên địa bàn tỉnh đã và đang tiếp tục làm mới, đổi mới mô hình kinh doanh, quản lý các chợ truyền thống theo hướng chuyên nghiệp để các hộ tiểu thương có cơ hội, điều kiện kinh doanh thuận lợi. Đặc biệt là trong thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, khai thác và kinh doanh chợ, Sở Công thương đã phối hợp với các huyện, thành phố rà soát, đề xuất 14 chợ, do cơ sở vật chất tại các chợ xuống cấp, không đáp ứng nhu cầu mua bán. Trong đó 12 chợ có nhu cầu thực tế cấp thiết trong đầu tư xây dựng chợ; cải tạo, nâng cấp 02 chợ (chợ Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn và chợ Bằng Lũng, Chợ Đồn)... Chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác cũng như thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng chợ theo hướng hiện đại, văn minh sẽ góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giao thương trong thời gian tới.

HỆ THỐNG BÁN LẺ TỪNG BƯỚC HIỆN ĐẠI

Để tạo đột phá trong phát triển thương mại, tỉnh tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp đầu tư các dự án thương mại hiện đại. Toàn tỉnh hiện có 01 trung tâm thương mại, 02 siêu thị đang hoạt động và các cửa hàng kinh doanh sản phẩm OCOP, thực phẩm an toàn, cửa hàng tiện ích tại trung tâm các huyện, thành phố trong tỉnh. Đặc biệt, từ cuối năm 2019, Trung tâm thương mại Vincom Plaza Bắc Kạn chính thức khai trương.

Sự hấp dẫn trong thu hút đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng thương mại của tỉnh được thể hiện thông qua việc thu hút các doanh nghiệp đầu tư, để hình thành các kênh phân phối, bán lẻ như: Thế giới di động, Điện máy xanh và các cửa hàng kinh doanh trong đó tích hợp nhiều tiện ích, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Việc khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực như trung tâm thương mại và chợ Nguyễn Thị Minh Khai (thành phố Bắc Kạn)... là điểm nhấn quan trọng, góp phần hoàn thiện thêm hoạt động thương mại theo hướng hiện đại.

> **Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục là điểm sáng trong phát triển khu vực dịch vụ. Năm 2021, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh ước đạt 28 triệu USD. Đặc biệt mặt hàng miến dong của tỉnh bước đầu đã được xuất khẩu vào thị trường EU (Cộng hòa Séc), mở ra cơ hội mới cho các sản phẩm nông sản của tỉnh...**

Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương của Bộ Công thương về xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại tỉnh Bắc Kạn, Sở Công thương đã khảo sát tình hình sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP tại tỉnh và tổ chức xây dựng các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại Cơ sở sản xuất và thương mại Anfa ở tổ 9A, phường Đức Xuân; Công ty Cổ phần Curcumin Bắc Hà (thành phố Bắc Kạn)...

Cùng với đó, ngành Công thương đã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước lĩnh vực thương mại. Thường xuyên phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra, kiểm soát chống gian lận thương mại; triển khai các đề án, nhiệm vụ xúc tiến thương mại; các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; triển khai Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Hằng năm tổ chức các phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi, vùng cao.

PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Để khuyến khích người tiêu dùng mua sắm, đẩy mạnh sức tiêu thụ hàng hóa, các siêu thị như VinMart, BK Mart... đã áp dụng các hình thức như làm thẻ tích điểm, giảm giá trên từng nhóm sản phẩm... Các ngân hàng hiện cũng đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về thanh toán kinh doanh thương mại điện tử; tăng cường giám sát các hệ thống thanh toán, đảm bảo ổn định, an toàn, hiệu quả; đồng thời triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong thanh toán điện tử, bảo vệ người tiêu dùng.

Đặc biệt là trong những tháng gần đây, tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng tới các hoạt động truyền thống trong kinh doanh, phân phối hàng hóa. Việc giao nhận hàng hóa, tiêu thụ nông sản gặp nhiều khó khăn. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp hay các sàn thương mại điện tử đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa, nông sản trên môi trường trực tuyến. Đi cùng xu thế trong nước, hoạt động thương mại điện tử của tỉnh đã có bước chuyển rõ nét, được ứng dụng phổ biến trong các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh chủ động tham gia sàn thương mại điện tử để trao đổi, mua bán và xây dựng website quảng bá sản phẩm. Bên cạnh đó, tỉnh quan tâm xây dựng và vận hành phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cho một số lĩnh vực cấp phép; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu công nghiệp và thương mại. Thực hiện chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia, tỉnh đã hỗ trợ 07 đơn vị xây dựng website bán hàng, tiếp thị sản phẩm và giao dịch mua bán trên phạm vi rộng hơn, hiệu quả hơn với chi phí tiết kiệm hơn; hỗ trợ 06 đơn vị tham gia đề án xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu khách hàng nhằm nâng cao khả năng ứng dụng thương mại điện tử và quản lý online đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tỉnh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu; triển khai các website điện tử hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân có thể dễ dàng kinh doanh, quảng bá sản phẩm. Tỉnh cũng đã ký kết hợp tác triển khai sàn thương mại điện tử với Tập đoàn Kim Nam. Qua đó giúp đơn vị sản xuất quản lý thông tin sản phẩm dịch vụ; khách hàng có thể dễ dàng truy xuất nguồn

(Xem tiếp trang 33)

Thu hút vốn đầu tư vào các lĩnh vực của tỉnh

QUÝ ĐÔN

Những năm qua, công tác thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách, nguồn lực đầu tư của toàn xã hội luôn được tỉnh ta chú trọng. Các hoạt động xúc tiến đầu tư được triển khai quyết liệt, đồng bộ với nhiều hình thức, đảm bảo đúng chủ trương của Nhà nước và định hướng phát triển của tỉnh.

Dự án Khu dân cư Thương mại và chợ Nguyễn Thị Minh Khai (TP. Bắc Kạn) do Công ty Xây dựng Thái Dương, Tập đoàn Tây Bắc đầu tư xây dựng.

THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỂ THU HÚT ĐẦU TƯ

Với sự quan tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các cấp, ngành, địa phương đã tập trung rà soát, bổ sung danh mục các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư; tăng cường giới thiệu tiềm năng, cơ hội, chính sách đầu tư của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng; hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với những lĩnh vực ưu tiên của tỉnh, nhất là nông - lâm nghiệp, công nghiệp chế biến và du lịch, như: Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; Nghị quyết 08/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 phê duyệt Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025. Mặt khác, thực hiện các chính sách hỗ trợ về giá thuê mặt bằng, cung ứng và đào tạo lao động, tạo điều kiện liên kết đào tạo nghề giữa nhà đầu tư với các trường dạy nghề trong tỉnh, ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất nhập khẩu...

Tỉnh đã thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp (thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư) nhằm nâng cao hiệu quả hỗ trợ nhà đầu tư khảo sát và triển khai các dự án trên địa bàn. Thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công với 15 sở, ngành thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC; 100% TTHC giải quyết tại Trung tâm được tiếp nhận, xử lý qua hệ thống "một cửa điện tử", qua đó rút ngắn thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Cùng với đó, tỉnh cũng chủ động phối hợp với UBND Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các tập đoàn, doanh nghiệp lớn để trao đổi, xúc tiến các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP, Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ, tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tạo môi trường thông thoáng, minh bạch trong đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp, coi công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, làm tốt công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ tạo mọi điều kiện thuận lợi và hỗ trợ nhà đầu tư trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, tăng cường các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp như: Tiếp cận nguồn vốn, hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động tín dụng giữa các doanh nghiệp với ngân hàng; giải quyết nhanh gọn các ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước cho doanh nghiệp; thường xuyên tổ chức hội nghị đối thoại, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo mô hình "một cửa", "một cửa liên thông"; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

PHÁT HUY HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ

Với những giải pháp quyết liệt trong thời gian qua, kết quả thu hút đầu tư của tỉnh nhìn chung đạt khá. Giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh thu hút được 71 dự án với tổng mức đầu tư hơn 4.397 tỷ đồng, tăng 2,9 lần so với giai đoạn 2011-2015; bình quân đầu tư gần 62 tỷ/dự án, tăng 1,4 lần so với giai đoạn 2011-2015. Trong đó có 11 dự án nông - lâm nghiệp (chiếm 15,5%), 18 dự án chế biến nông - lâm nghiệp (chiếm 25,4%), 34 dự án công nghiệp (chiếm 47,9%), 03 dự án du lịch và 05 dự án dịch vụ khác.

Hiện nay, toàn tỉnh thu hút được 151 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký gần 13.000 tỷ đồng. Các dự án đầu tư chủ yếu là: Khai thác, chế biến khoáng sản; chế biến nông, lâm sản; sản xuất vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đô thị... Riêng năm 2020 và 11 tháng năm 2021, hoạt động thu hút đầu tư có nhiều khởi sắc. Toàn tỉnh thu hút được 48 dự án, với tổng mức đầu tư 7.216 tỷ đồng, chiếm 30,1% số lượng dự án và 56,8% tổng vốn đăng ký từ trước đến nay. Với sự nỗ lực của địa phương, tỉnh Bắc Kạn thu hút được một số nhà đầu tư lớn, quan tâm đề xuất đầu tư thực hiện các dự án như: Công ty cổ phần Tập đoàn FLC, Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Onsen Fuji, Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam, Tập đoàn Vingroup...

Có thể nói, lĩnh vực thu hút đầu tư thời gian qua đã góp phần bổ sung nguồn vốn cho đầu tư phát triển của nhiều lĩnh vực, tạo thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Hoạt động của các dự án đã bước đầu thực hiện chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, góp phần đa dạng hoá sản phẩm, nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xuất khẩu và tiếp thu một số công nghệ mới. Qua đó tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động địa phương, cải thiện đời sống kinh tế - xã hội.

ĐẨY MẠNH XÚC TIẾN, THU HÚT ĐẦU TƯ

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Trần Công Hòa cho biết: Để tiếp tục đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút các nguồn vốn đầu tư vào lĩnh vực ưu tiên của tỉnh, thời gian tới, Sở chủ động tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện một số giải pháp, đó là: Các cấp, ngành cần nâng cao tính năng động và tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là người đứng đầu, tăng cường vai trò hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư; nâng cao trách nhiệm của các cấp, ngành trong phối hợp giải quyết các vấn đề về hoạt động đầu tư; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường an toàn, lành mạnh để các nhà đầu tư yên tâm đầu tư, sản xuất.

Huy động các nguồn lực đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại, có tính kết nối với các tỉnh trong vùng và các địa phương trong tỉnh, nhất là hạ tầng giao thông như các tuyến đường Chợ Mới – Bắc Kạn, thành phố Bắc Kạn – hồ Ba Bể, hạ tầng Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn II, các cụm công nghiệp. Đẩy mạnh CCHC, thực hiện cải cách thủ tục hành chính cần lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm để thu hút đầu tư, nhất là các thủ tục liên quan đến cấp phép đầu tư, xây dựng, kinh doanh, giao đất, thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng...

Đẩy mạnh cải cách thể chế, rà soát sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, xây dựng mới các cơ chế, chính sách ưu đãi thu hút đầu tư phát triển nông - lâm nghiệp và du lịch phù hợp với nguồn lực và những lợi thế của tỉnh theo hướng tạo thuận lợi cho nhà đầu tư. Xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng, thân thiện, cởi mở mang lại sự tin tưởng, an tâm cho các nhà đầu tư khi đầu tư vào tỉnh. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh, đào tạo lao động kỹ thuật, công nhân lành nghề, có ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu lao động cho các nhà đầu tư.

Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm nông - lâm nghiệp và chất lượng nguồn lực du lịch của tỉnh. Hoạt động xúc tiến đầu tư trong thời gian tới ưu tiên tiếp xúc với những đối tác, nhà đầu tư có năng lực tài chính, tập đoàn kinh tế lớn nhằm tăng cường thu hút nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về số lượng, chất lượng và hiệu quả đầu tư./.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc

HOÀNG VŨ

Nhân dân thôn Phiêng Kham, xã Mỹ Thanh (Bạch Thông) tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2021.

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh đã chủ động, sâu sát, đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác dân tộc. Kết quả đạt được đã củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân với Đảng và Nhà nước, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh.

Là tỉnh có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số gần 90% nên việc triển khai các chính sách dân tộc luôn được coi trọng. Trên cơ sở triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh về công tác dân tộc, các cấp ủy cơ sở đã tập trung rà soát, xây dựng, ban hành các quy định nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng về công tác dân tộc phù hợp với thực tiễn, đáp ứng quyền và lợi ích, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Với sự nỗ lực, sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, công tác dân tộc của tỉnh được triển khai thực hiện đồng bộ, đạt được những kết quả quan trọng; đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số không ngừng được nâng lên.

Điều dễ nhận thấy nhất là kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện, 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã; 100% số xã có điện lưới quốc gia; 98% dân số nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Quy mô, mạng lưới trường, lớp học được củng cố, từng bước sắp xếp ổn định và hiệu quả, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của con em đồng bào các dân tộc; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học không ngừng được quan tâm đầu tư. Công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân từng bước cải thiện, nâng cao. Đồng bào các dân tộc thiểu số đã chú trọng phát triển các mô hình kinh tế theo hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc được gìn giữ và phát huy.

Chế độ, chính sách đối với người có uy tín được triển khai đúng quy định. Nội dung các đề án được triển khai theo kế hoạch. Bên cạnh đó, nhằm triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS và MN) giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tích cực phối hợp xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các bước để tổ chức thực hiện.

Mặc dù đạt được nhiều kết quả, nhưng việc thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc cũng bộc lộ một số hạn chế, như: Sự phối hợp giữa các đơn vị, địa phương có lúc chưa chặt chẽ, thống nhất; một số chính sách không đủ nguồn lực triển khai thực hiện, hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ; đời sống của một bộ phận đồng bào các dân tộc thiểu số còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, kết quả giảm nghèo chưa bền vững.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh, ngày 29/3/2021, Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 06-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc trong tình hình mới, giai đoạn 2021 - 2030. Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và đồng bộ giữa các cấp, ngành và cả hệ thống chính trị đối với công tác dân tộc trong tình hình mới theo Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội...

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, ngày 16/7/2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 448/KH-UBND, trong đó xác định 03 nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021 và những năm tiếp theo, gồm:

Một là, tập trung rà soát, xây dựng, triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14, Nghị quyết số 120/2020/QH14 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương.

Hai là, chỉ đạo tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách dân tộc đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; lồng ghép Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN với các chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo trong giai đoạn 2021 - 2025.

Gìn giữ nét truyền thống.

Ba là, chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân tộc các cấp. Tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ công chức làm công tác dân tộc các cấp; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

Để triển khai hiệu quả, UBND tỉnh xác định một số giải pháp chủ yếu, gồm: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN; đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Ưu tiên đầu tư xóa đói, giảm nghèo, phát triển nhanh kinh tế - xã hội, giải quyết những khó khăn, bức xúc của đồng bào vùng DTTS và MN, trước mắt là tập trung cho các vùng đặc biệt khó khăn. Cùng với đó, thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số cho từng ngành, địa phương; tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc để làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc. Thực hiện tốt chính sách động viên, bồi dưỡng, hướng dẫn và phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số.../.

Thời gian qua, tỉnh Bắc Kạn đã chú trọng khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch. Trong đó, tăng cường công tác quảng bá, thu hút đầu tư, khai thác các khu, điểm du lịch để từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Hồ Ba Bể - điểm đến hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước.

Đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn

HOÀNG VŨ

NHIỀU TIỀM NĂNG, LỢI THẾ ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Được đánh giá là tỉnh có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch bởi nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên phong phú, trong đó nổi bật là hồ Ba Bể nằm trong quần thể Vườn Quốc gia Ba Bể - Vườn di sản ASEAN, khu Ramsar thứ 1.938 của thế giới, di tích lịch sử văn hóa quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt. Toàn bộ khu vực này có tính đa dạng sinh học và cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp, hấp dẫn với hệ thống sông, hồ, hang động phong phú. Ngoài ra, tiềm năng du lịch của tỉnh còn nằm ở nền văn hóa đa dạng (phong tục tập quán, lễ hội của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, Mông, Dao). Những làn điệu Then, đàn Tính, hát Sli, lượn... mang đậm bản sắc văn hóa đồng bào vùng cao.

Cùng với đó là những di tích lịch sử mang dấu ấn một thời về cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước trong kháng chiến. Các điểm di tích lịch sử văn hóa của Bắc Kạn đã kết nối với các điểm du lịch lân cận như ATK Định Hóa (Thái Nguyên), khu di tích lịch sử Tân Trào (Tuyên Quang), khu di tích lịch sử Pác Bó (Cao Bằng)...

Để thúc đẩy kinh tế - xã hội, ngay từ những ngày mới tái lập, tỉnh đã chuyển dần từ sản xuất thuần nông sang sản xuất hàng hóa và phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, du lịch. Trong đó, với lĩnh vực du lịch, hồ Ba Bể luôn là điểm nhấn quan trọng, tỉnh ưu tiên dành nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để phát triển du lịch ở khu vực này.

Theo thống kê của ngành chức năng, năm 1997 số khách du lịch đến tỉnh là 15.000 lượt, thì tới năm 2007 tổng lượng khách du lịch đến với tỉnh là hơn 100.000 lượt. Cùng với đầu tư cơ sở hạ tầng thì công tác quảng bá, xúc tiến du lịch cũng ngày càng được đẩy mạnh. Vì thế, lượng khách du lịch đến với tỉnh Bắc Kạn nói chung, hồ Ba Bể nói riêng có bước tăng trưởng khá mạnh, cao nhất là năm 2019 có hơn 500.000 khách du lịch đến với tỉnh, doanh thu đạt gần 350 tỷ đồng. Từ năm 2020 tới nay, do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 nên lượng khách du lịch giảm mạnh (năm 2020 có gần 200.000 lượt khách, doanh thu gần 140 tỷ đồng; ước tính năm 2021 đạt 109.000 lượt khách, doanh thu hơn 76 tỷ đồng).

Dù đã đạt được nhiều kết quả nhưng nhìn nhận một cách khách quan thì lĩnh vực du lịch của tỉnh phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; chất lượng dịch vụ chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch. Nguyên nhân là do nguồn ngân sách địa phương còn hạn hẹp; tỉnh chưa thu hút được các dự án đầu tư quy mô lớn. Nguồn nhân lực du lịch chưa đáp ứng yêu cầu. Doanh nghiệp du lịch quy mô nhỏ, sự liên kết với các doanh nghiệp ngoài tỉnh để hình thành các tour, tuyến du lịch liên vùng còn hạn chế.

PHẤN ĐẤU ĐƯA DU LỊCH THÀNH NGÀNH KINH TẾ MŨI NHỌN

Nhằm thúc đẩy lĩnh vực du lịch, ngày 12/8/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TU về phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Mục tiêu đặt ra là phát triển du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn với dịch vụ đa dạng, chất lượng đáp ứng nhu cầu du khách trong nước và quốc tế; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tăng nguồn thu cho ngân sách, thúc đẩy các ngành kinh tế khác. Phát triển du lịch bền vững, gắn với bảo vệ môi trường; giữ gìn, phát huy, bảo tồn các giá trị di sản.

Để thực hiện, tỉnh tập trung chỉ đạo 06 nhóm giải pháp chủ yếu, gồm: Tăng cường sự chỉ đạo, lãnh đạo, phối hợp của cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển du lịch. Quan tâm công tác quy hoạch, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Cơ cấu lại ngành du lịch bảo đảm tính chuyên nghiệp và phát triển bền vững. Xây dựng cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi cho phát triển du lịch. Đổi mới và nâng cao chất lượng các hoạt động xúc tiến, quảng bá và hợp tác phát triển du lịch. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch và tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Nhằm hiện thực hóa mục tiêu từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, từ nguồn ngân sách Trung ương, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, tỉnh đã và đang triển khai các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Trong đó, tập trung nguồn lực, huy động và lồng ghép nguồn vốn đầu tư của Nhà nước cho các chương trình, đề án thực hiện mục tiêu phát triển du lịch, nhất là hạ tầng giao thông như mở mới, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường có tính kết nối liên vùng, liên tỉnh. Cụ thể: Tuyến đường TP. Bắc Kạn - hồ Ba Bể kết nối Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; đường cao tốc Chợ Mới – TP. Bắc Kạn; đường Khang Ninh - Quảng Khê; đường xung quanh hồ Ba Bể...

Tỉnh đang tập trung chỉ đạo lập quy hoạch xây dựng các khu du lịch trọng điểm phù hợp quy hoạch của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, làm cơ sở đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và thu hút đầu tư phát triển du lịch. Đồng thời, tập trung lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn; quy hoạch Di tích quốc gia đặc biệt hồ Ba Bể và vùng phụ cận. Tăng cường phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật viễn thông, điện, công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong ngành du lịch, hướng tới hình thành và phát triển hệ thống du lịch thông minh.

> **Mặc dù ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nhưng đã có nhiều doanh nghiệp, tập đoàn lớn, như: Sun Group, FLC, Trường Thành... tìm kiếm cơ hội đầu tư tại Bắc Kạn. Các doanh nghiệp, nhà đầu tư đã đề xuất khoảng 20 dự án xây dựng khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp, các mô hình du lịch trải nghiệm và nhiều dịch vụ giải trí khác.**

Hướng tới mục tiêu đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, nhưng chủ trương chung của tỉnh là phát triển du lịch hài hòa với thiên nhiên, không đánh đổi môi trường lấy lợi ích kinh tế. Phấn đấu đến năm 2025, Khu du lịch Ba Bể trở thành khu du lịch quốc gia, Khu du lịch hồ Nặm Cắt trở thành khu du lịch cấp tỉnh. Mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 điểm, khu du lịch được công nhận; đón ít nhất 32.000 lượt khách quốc tế và 1 triệu lượt khách nội địa, tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm về khách du lịch đạt 13%; tổng thu từ khách du lịch đạt trên 1.000 tỷ đồng, tương đương với 5% GRDP toàn tỉnh. Đến năm 2030, du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; thu hút khoảng 50.000 lượt khách quốc tế và 1,7 triệu lượt khách nội địa, tổng thu từ khách du lịch đạt trên 2.500 tỷ đồng.../.

Từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

PHAN QUÝ

Trong thời gian qua, tỉnh đã tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, sử dụng máy móc cơ giới, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, tạo chuyển biến căn bản, tích cực, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững.

Thu hái chè hữu cơ tại xã Như Cố (Chợ Mới).

ĐẨY MẠNH CƠ GIỚI HÓA TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Những năm qua, toàn tỉnh đã tập trung thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp, khuyến khích các hộ dân đầu tư máy móc phù hợp với điều kiện sản xuất thông qua việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ. Đây là chương trình quy mô rộng với nhiều hình thức, chủ yếu hỗ trợ để nông dân mua sắm máy làm đất, máy gặt, máy bơm nước, máy phun thuốc trừ sâu các loại tùy theo quy mô, loại hình sản xuất. Nhiều hộ nông dân còn mạnh dạn đầu tư vốn để mua sắm thêm các loại máy móc làm dịch vụ nông nghiệp. Cùng với máy móc do các chương trình khác hỗ trợ, đến nay số máy móc nông nghiệp đã lên tới hàng chục nghìn chiếc các loại, phục vụ đắc lực cho sản xuất. Hầu hết các khâu lao động nặng nhọc như cày, bừa, vận chuyển, tuốt lúa, bơm nước... được cơ giới hóa hơn 70%.

Trao đổi với chúng tôi, đồng chí Bùi Nguyên Quỳnh- Trưởng phòng NN&PTNT huyện Chợ Mới cho biết: Hầu hết công đoạn nặng nhọc trong sản xuất nông nghiệp đã được cơ giới hóa, nên lao động trực tiếp giảm đi nhiều nhưng sản lượng và giá trị sản xuất vẫn tăng đáng kể. Hiện nay, lao động trẻ nông thôn giảm vì đi làm công nhân ở các công ty, nhiều hộ chỉ có 2 lao động lớn tuổi mà hằng năm vẫn làm ruộng, thu về mấy tấn thóc. Vì nhờ dịch vụ nông nghiệp phát triển, nhất là cơ giới hoá đảm bảo các khâu làm đất, gieo cấy, ra thóc, vận chuyển...

Việc đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp đã mang lại hiệu quả thiết thực trong thực hiện đúng lịch thời vụ, khắc phục tình trạng thiếu nhân công vào thời điểm chính vụ. Người dân đã thay đổi tập quán canh tác từ sản xuất truyền thống, thủ công chuyển sang hình thức sản xuất tập trung, hàng hóa. Cơ giới hóa nông nghiệp đã giải quyết khâu lao động nặng nhọc, tính thời vụ, đồng thời thúc đẩy quá trình liên kết sản xuất, hình thành các tổ chức dịch vụ ở nông thôn.

Hiện tại, hầu hết các địa phương trong tỉnh đều chú trọng áp dụng cơ giới hóa, tạo sự chuyển biến trong sản xuất, góp phần tăng năng suất, sản lượng cây trồng. Cùng với đó, các cấp, ngành chức năng đã đầu tư nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn phù hợp với việc đưa máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất. Quy hoạch, cải tạo, đầu tư xây dựng kiên cố hóa hệ thống tưới, tiêu, giao thông nội đồng và giao thông nông thôn...

CHÚ TRỌNG ỨNG DỤNG KHOA HỌC, KỸ THUẬT VÀO SẢN XUẤT

Cùng với đẩy mạnh cơ giới hóa, Bắc Kạn tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng khoa học kỹ thuật. Đến nay, hàng trăm mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã và đang phát huy hiệu quả.

Để triển khai thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tỉnh đã ban hành Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về quy chế "Ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn"; đã có 20 đề án ứng dụng khoa học công nghệ được áp dụng vào thực tiễn. Nổi bật là Dự án "Xây dựng mô hình sản xuất quýt bền vững theo hướng VietGAP" xây dựng được 30ha quýt theo hướng VietGAP tại các huyện Chợ Đồn, Bạch Thông; Dự án "Ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển cây cam sành tại Bắc Kạn" triển khai từ tháng 8/2018, đã thực hiện chuyển giao quy trình công nghệ, xây dựng vườn ươm; Dự án "Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau tại thành phố Bắc Kạn" xây dựng nhà lưới bán kiên cố sản xuất rau trên hệ thống thủy canh bán tuần hoàn. Hầu hết các dự án cho hiệu quả tốt, góp phần nâng cao giá trị sản xuất, tăng thu nhập cho người dân.

Cùng với đó, tỉnh có cơ chế hỗ trợ trực tiếp cho các HTX, doanh nghiệp, hộ sản xuất chế biến, kinh doanh hàng hoá nông sản có nhu cầu đầu tư máy móc, xây dựng nhà xưởng; tạo điều kiện để các đơn vị khảo sát, lập dự án liên quan đến đầu tư vùng nguyên liệu, thành lập khu thu gom, chế biến nông sản, khu trưng bày giới thiệu sản phẩm... Cụ thể, hỗ trợ lãi suất vốn vay từ các tổ chức tín dụng; hỗ trợ xây dựng mô hình HTX kiểu mới sản xuất gắn với chuỗi giá trị; hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật (KHKT)...

Từ đó, các mô hình ứng dụng chuyển giao KHKT, ứng dụng các loại giống cây trồng chất lượng cao được quan tâm thực hiện. Cụ thể như mô hình trồng lúa Japonica, lúa Bao thai, Khẩu Nua Lếch được hợp tác liên kết sản xuất, tạo chuỗi giá trị hàng hóa. Theo đó, hình thành vùng lúa hàng hóa với diện tích gần 4.000ha, trong đó đã đưa vào sản xuất được một số giống lúa mới, như: J02, QJ04 thuộc dòng Japonica (lúa Nhật) có chất lượng gạo ngon, được tổ chức xúc tiến thương mại và có những hợp đồng cung ứng với số lượng khá lớn.

Các mô hình điểm ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, quả được hỗ trợ phát triển như: Ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất rau ở phường Huyền Tụng (TP. Bắc Kạn), HTX Nông nghiệp Thanh niên Như Cố, trồng dưa trong nhà lưới ở xã Hiệp Lực (Ngân Sơn), Quảng Khê (Ba Bể)... Bên cạnh việc đầu tư cơ sở vật chất, các sở, ngành chức năng đã tập huấn cho hàng nghìn lượt nông dân kỹ thuật canh tác theo phương pháp mới. Diện tích cây ăn quả các loại như quýt Bắc Kạn, cam Đường Canh, cam Vinh, cam Xã Đoài, bưởi Diễn, chè... đều được trồng, chăm sóc theo quy trình khoa học kỹ thuật được hướng dẫn. Việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, sử dụng phân bón vi sinh, hữu cơ, các chế phẩm sinh học để chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh, nhiều loại sản phẩm như rau các loại, dưa lưới, dưa chuột, thanh long ruột đỏ, cà chua, ngô ngọt... đều cho kết quả và tiêu thụ tốt.

Thu hoạch lúa mùa bằng máy gặt liên hợp tại huyện Bạch Thông.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán đã từng bước chuyển sang chăn nuôi chuyên biệt, sản xuất hàng hóa dưới hình thức chăn nuôi trang trại theo hướng thâm canh gắn với an toàn dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh môi trường, đặc biệt là trong chăn nuôi lợn. Thông qua việc ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, sự hỗ trợ của các chương trình, dự án, đến nay có hơn 10 trang trại chăn nuôi quy mô vừa và lớn (chủ yếu là chăn nuôi lợn); 02 doanh nghiệp đầu tư vào chăn nuôi lợn; hơn 30 HTX chăn nuôi. Nhiều tổ chức, cá nhân đã đầu tư chuồng kín trong chăn nuôi, thiết bị ăn, uống tự động, bán tự động...

Từ việc tập trung tái cơ cấu ngành Nông nghiệp mà cụ thể là đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng KHKT vào sản xuất, lĩnh vực kinh tế nông nghiệp đã được thúc đẩy, phát triển nhanh, hiệu quả. Tổng kết năm 2021, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 2.217 tỷ đồng, tăng trưởng 4,2%, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Đồng chí Nguyễn Ngọc Cương- Phó Giám đốc Sở NN&PTNT cho biết: Phát huy những kết quả đạt được, trong thời gian tới tỉnh tiếp tục thực hiện nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo ra sản phẩm chất lượng... nhằm đẩy nhanh tiến trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn./.

Trưng bày các sản phẩm OCOP tại Hội nghị Tổng kết 3 năm triển khai Đề án "Mỗi xã, phường một sản phẩm".

Thực hiện mục tiêu phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, tạo ra sản phẩm có thương hiệu, sức cạnh tranh trên thị trường, các doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX), cơ sở đã sản xuất, chế biến được những sản phẩm đặc hữu của tỉnh. Cùng với đó, toàn tỉnh đẩy mạnh thực hiện Đề án "Mỗi xã, phường một sản phẩm", hàng trăm sản phẩm nông sản Bắc Kạn đã được chứng nhận OCOP, khẳng định chất lượng, vươn ra thị trường trong và ngoài nước.

Nông sản Bắc Kạn "lên ngôi"

QUÝ PHÚC

Giai đoạn 2018 – 2020, tỉnh Bắc Kạn tích cực thực hiện Đề án "Mỗi xã, phường một sản phẩm" (OCOP). Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng Đề án được triển khai tích cực, các cấp, ngành, cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, tập huấn quy trình thực hiện Đề án. Các cơ quan truyền thông của tỉnh đã xây dựng nhiều phóng sự, clip tuyên truyền, giới thiệu sản phẩm nông sản tiêu biểu của các huyện, thành phố. Nội dung cụ thể như: "Cùng nhau hướng tới OCOP sản phẩm được truy xuất nguồn gốc và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm"; "OCOP hướng đi góp phần xây dựng nông thôn mới giàu, đẹp, văn minh". Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tổ chức tập huấn về xây dựng phương án kinh doanh, phát triển kinh tế cộng đồng, phát triển sản phẩm, xây dựng câu chuyện sản phẩm... nhằm nâng cao năng lực cho các chủ thể tham gia Chương trình OCOP.

Cùng với đó, tỉnh chỉ đạo lồng ghép các nguồn vốn, ban hành nhiều chính sách hỗ trợ phát triển HTX sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp. Việc hỗ trợ thành lập HTX và sản xuất sản phẩm OCOP được hướng dẫn theo kiểu "cầm tay chỉ việc". Tập trung hướng dẫn các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất, chế biến sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn OCOP như truy xuất nguồn gốc, đăng ký sử dụng mã số, mã vạch, bảo hộ sở hữu trí tuệ, ghi nhãn hàng hóa, bao bì, mẫu mã, tem logo chứng nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn...

Ngay trong lần xét tuyển đầu tiên cuối năm 2018, toàn tỉnh có 56 HTX, cá nhân với 76 sản phẩm tham gia đăng ký thực hiện Chương trình. Kết quả có 45 sản phẩm tham gia đánh giá, xếp hạng OCOP cấp tỉnh, trong đó có 32 sản phẩm đạt 3 sao, 05 sản phẩm đạt 4 sao. Điều quan trọng nhất là từ khi sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP, mức tiêu thụ cao hơn, nhiều sản phẩm được cả nước biết đến, nhiều tỉnh lân cận đã cử cán bộ đến học hỏi cách làm OCOP của Bắc Kạn. Những kết quả ban đầu đã thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần phát triển HTX gắn với chế biến sản phẩm OCOP.

Phấn khởi trước những thành công bước đầu, hoạt động sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp phát triển mạnh. Với sự hỗ trợ kinh nghiệm của các cấp, ngành chức năng, các doanh nghiệp, HTX đã chủ động tái cơ cấu về tổ chức, xây dựng nhà xưởng, quy trình sản xuất, hoàn thiện sản phẩm và xúc tiến thương mại... Trên cơ sở đó, lựa chọn những sản phẩm chủ lực để hoàn thiện quy trình sản xuất, tăng cường liên kết, nâng cao chất lượng theo tiêu chuẩn OCOP. Qua đó, nâng tầm giá trị cho các sản phẩm nông nghiệp, tạo ra vùng sản xuất hàng hóa tập trung và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.

Xét tổng thể Đề án "Mỗi xã, phường một sản phẩm", từ những sản phẩm thô bản địa, qua quá trình chế biến đã mang lại diện mạo mới cho nông sản Bắc Kạn cả về chất lượng, hình thức và số lượng, thúc đẩy nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa.

Nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm OCOP, ngành Công thương đã liên tục thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, thông qua các chương trình, hoạt động văn hóa, ẩm thực quảng bá du lịch, giới thiệu sản phẩm của tỉnh; hỗ trợ mở gian hàng và giới thiệu sản phẩm tại các điểm bán hàng trong và ngoài tỉnh. Đến nay, hầu hết các sản phẩm nông sản OCOP của Bắc Kạn được đăng bán trên sàn giao dịch điện tử Shopee, Lazada, Sendo, Tiki, Voso.vn...; 9 sản phẩm được ký kết tiêu thụ với hệ thống siêu thị Big C, Vinmart và một số cửa hàng tiện ích trong chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn ở nhiều tỉnh, thành phố. Nhóm sản phẩm Vi-cumax Nano Curcumin đã khẳng định chất lượng, giá trị thương hiệu sản phẩm từ củ nghệ, đảm bảo sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu. Đặc biệt, sản phẩm miến dong của HTX Tài Hoan đã xuất khẩu vào thị trường châu Âu; các sản phẩm quả mơ, củ kiệu, củ gừng qua chế biến đã xuất khẩu ổn định vào thị trường Nhật Bản.

HTX Minh Anh (TP. Bắc Kạn) có 6 sản phẩm từ nấm đạt tiêu chuẩn OCOP cấp tỉnh.

> **"Tổng kết cả 3 năm (2018 - 2020) thực hiện Đề án, toàn tỉnh có 176 sản phẩm thuộc 4 nhóm sản phẩm thực phẩm, đồ uống, thủ công mỹ nghệ, thảo dược đăng ký. Qua đánh giá có 131 sản phẩm đã đạt 3 sao trở lên, trong đó: 13 sản phẩm 4 sao, 118 sản phẩm 3 sao. Mới đây, sản phẩm miến dong Tài Hoan đã được công nhận tiêu chuẩn 5 sao, đạt OCOP quốc gia."**

Có thể thấy, thực hiện Đề án "Mỗi xã, phường một sản phẩm", nông nghiệp Bắc Kạn dần vươn lên, tạo bước chuyển mình mạnh mẽ, sản xuất ra các sản phẩm nông sản đạt tiêu chuẩn OCOP, tiêu thụ mạnh trên thị trường trong nước và xuất khẩu sang các nước tiên tiến. Từ một tỉnh có trình độ sản xuất thấp, quy mô nhỏ lẻ nhưng qua thực hiện Đề án, Bắc Kạn đã vươn lên thành tỉnh thứ 5 toàn quốc có trên 100 sản phẩm OCOP, trở thành địa chỉ được đánh giá cao trong thực hiện Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" của Chính phủ. Đây là cú hích lớn, tạo động lực cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh mở rộng đầu tư, sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông sản, đồng thời thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp đi lên./.

Bức tranh ngành Công nghiệp sau 25 năm

BÍCH NGỌC

Hoạt động sản xuất của Công ty TNHH Lechenwood Việt Nam tại Khu công nghiệp Thanh Bình.

Trải qua 25 năm (1997 - 2022), tỉnh Bắc Kạn đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp để thu hút đầu tư, phát triển sản xuất công nghiệp. Đến nay nền công nghiệp của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực và khởi sắc.

NỖ LỰC ĐƯA CÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN

Ngay từ những ngày đầu tái lập, tỉnh Bắc Kạn đã quan tâm phát triển ngành Công nghiệp và định hướng tập trung đầu tư phát triển lĩnh vực công nghiệp có lợi thế, như công nghiệp chế biến khoáng sản, nông - lâm sản gắn với vùng nguyên liệu và sản xuất vật liệu xây dựng. Đến nay, tỉnh đã sản xuất được một số sản phẩm có giá trị gia tăng cao, bước đầu sản xuất một số sản phẩm công nghiệp phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

Sau 25 năm, ngành Công nghiệp của tỉnh đã có những tăng trưởng nhất định, công nghiệp chế biến ngày càng chiếm tỷ trọng ưu thế. Việc nghiên cứu phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo là cơ hội để thu hút các dự án lớn có tính lan tỏa vào đầu tư, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động xã hội, giải quyết việc làm, đóng góp cho ngân sách nhà nước.

Toàn tỉnh hiện có 100 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, hợp tác xã và hơn 400 hộ sản xuất cá thể với tổng số 5.411 lao động. Trong đó có 29 doanh nghiệp khai khoáng và chế biến khoáng sản, với 1.582 lao động; doanh nghiệp chế biến chế tạo, sản xuất nông lâm sản, vật liệu xây dựng có tổng số 63 doanh nghiệp, hợp tác xã và hơn 400 hộ sản xuất cá thể, với hơn 3.000 lao động; 04 doanh nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt..., với 556 lao động; 04 doanh nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải, với 273 lao động. Trên địa bàn tỉnh có 01 khu công nghiệp (Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn I cơ bản được lấp đầy và đang chuẩn bị đầu tư giai đoạn II) và 06 cụm công nghiệp được phê duyệt thành lập, đang triển khai các bước, thủ tục đầu tư.

Giai đoạn 2016 – 2020, tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành Công nghiệp đạt 11,93%/năm, vượt mục tiêu đề ra. Năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, song kết quả sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt khá, chỉ số sản xuất công nghiệp 11 tháng tăng 6,66% so với cùng kỳ năm 2020. Giá trị sản xuất công nghiệp lũy kế 11 tháng đạt 1.294,8 tỷ đồng, đạt 88,5% kế hoạch, tăng 7,58% so với cùng kỳ năm 2020. Cơ cấu nội ngành phát triển theo hướng tích cực, giảm dần tỷ trọng công nghiệp khai khoáng và tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến, nổi bật là chế biến nông - lâm sản, dược liệu, sản xuất kim loại và phát triển tiểu thủ công nghiệp. Một số sản phẩm công nghiệp sản xuất ổn định có giá trị gia tăng cao như: Miến dong, chì thô, curcumin nghệ, ván dán... từng bước khẳng định thương hiệu trên thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của ngành Công nghiệp vẫn còn nhiều bất cập và hạn chế. Công tác lập các quy hoạch ngành có liên quan còn rời rạc, chưa thống nhất, đặc biệt giữa quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu với quy hoạch công nghiệp chế biến, chế tạo chưa có sự liên kết chặt chẽ. Chính sách thu hút đầu tư của tỉnh chưa đủ mạnh nên chưa thu hút được nhiều các dự án công nghiệp có tiềm năng và có hàm lượng công nghệ, kỹ thuật cao. Kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp chưa đảm bảo, nhất là hạ tầng giao thông, điện... Chưa có cụm công nghiệp được xây dựng hoàn chỉnh về hạ tầng kỹ thuật, tạo mặt bằng sạch để thu hút các dự án đầu tư...

> **“Quy mô ngành Công nghiệp của tỉnh năm 2021 đạt gần 950 tỷ đồng, tăng 62 lần so với năm 1997 (năm 1997 đạt 19 tỷ đồng). Cơ cấu nội ngành chuyển dịch mạnh mẽ; năng lực sản xuất công nghiệp so với năm 1997 được nâng lên rõ rệt; nhiều cơ sở, nhà máy sản xuất công nghiệp được đầu tư và đi vào hoạt động ổn định, tạo tiền đề cho phát triển công nghiệp trong những năm tiếp theo.”**

THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN NỀN CÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI

Để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nắm bắt những cơ hội, xác định rõ thách thức và đề ra các giải pháp, lộ trình thực hiện nhằm thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp chế biến tỉnh Bắc Kạn trong thời gian tiếp theo cần thiết phải phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo theo định hướng Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Theo đó, mục tiêu GRDP khu vực công nghiệp tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt trên 13%/năm; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng bình quân 17,61%/năm (GRDP theo giá so sánh 2010 khoảng 401 tỷ đồng). Đến năm 2025, cơ cấu công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 50% toàn ngành Công nghiệp và tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP của tỉnh đạt khoảng 5%. Hình thành và phát triển được một số sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh. Tạo việc làm cho hơn 10.000 lao động trong khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo. Đến năm 2030, cơ cấu công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 70% toàn ngành Công nghiệp và tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP của tỉnh đạt trên 10%.

Đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Đinh Quang Tuyên cho biết: Tỉnh xây dựng Phương án phát triển ngành công nghiệp, khu và cụm công nghiệp tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và phương án phát triển các ngành, lĩnh vực có liên quan đảm bảo thống nhất, đồng bộ. Đặc biệt là đảm bảo về quỹ đất, quy hoạch và phát triển vùng nguyên liệu, hạ tầng kỹ thuật và mặt bằng sạch để thu hút đầu tư các dự án công nghiệp chế biến mà tỉnh có tiềm năng, lợi thế phát triển. Đẩy mạnh rà soát, điều chỉnh bổ sung các cơ chế, chính sách đã ban hành theo hướng rõ đối tượng, rõ nguồn lực thực hiện, bảo đảm các chính sách phát huy được hiệu quả, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, kịp thời loại bỏ, tháo gỡ các rào cản, khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nguồn vốn từ các chương trình, dự án.

Kết hợp giữa phát triển công nghiệp với đầu tư kết cấu hạ tầng, vùng nguyên liệu và nguồn nhân lực; xây dựng đồng bộ hạ tầng khu, cụm công nghiệp để phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo trở thành ngành công nghiệp chủ lực, chiếm tỷ trọng cao trong ngành công nghiệp; phát triển sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh và tạo động lực thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, tạo việc làm cho lao động địa phương.../.

Với sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền và tinh thần đoàn kết vươn lên của Nhân dân các dân tộc, thành phố Bắc Kạn đã và đang ngày càng thay da đổi thịt, phát triển xứng tầm là trung tâm văn hóa, chính trị, kinh tế của tỉnh.

Hoạt động thương mại, dịch vụ đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế của TP. Bắc Kạn.

Đổi mới ở thành phố Bắc Kạn

TÙNG VÂN

TỪ THỊ XÃ TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ

Ngày 01/01/1997, tỉnh Bắc Kạn được tái lập theo Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa IX. Thị xã Bắc Kạn trở thành trung tâm của tỉnh với 08 đơn vị hành chính (04 xã: Dương Quang, Xuất Hóa, Huyền Tụng, Nông Thượng và 04 phường: Đức Xuân, Sông Cầu, Phùng Chí Kiên, Nguyễn Thị Minh Khai). Là trung tâm hành chính, kinh tế, chính trị, văn hóa của tỉnh, thị xã Bắc Kạn được Trung ương và tỉnh quan tâm đầu tư, cùng với sự nỗ lực của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc, thị xã Bắc Kạn từng bước phát triển toàn diện. Kinh tế phát triển, cơ sở hạ tầng đô thị được quy hoạch ngày càng đồng bộ, xây dựng theo hướng hiện đại; văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực. Đến ngày 02/8/2012, thị xã Bắc Kạn được công nhận là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Bắc Kạn.

Thực hiện Nghị quyết số 892/NQ-UBTVQH13, ngày 16/5/2015, tỉnh Bắc Kạn long trọng tổ chức lễ công bố thành lập thành phố Bắc Kạn và các phường Xuất Hóa, Huyền Tụng. Thành phố Bắc Kạn được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và các đơn vị hành chính của thị xã Bắc Kạn, gồm 6 phường: Đức Xuân, Sông Cầu, Nguyễn Thị Minh Khai, Phùng Chí Kiên, Xuất Hóa, Huyền Tụng và 2 xã: Dương Quang, Nông Thượng. Dấu mốc quan trọng này đã mở ra nhiều cơ hội để phát triển. Từ thị xã lên thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố Bắc Kạn nhận được nhiều hơn sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp từ Trung ương, tỉnh trong xây dựng và phát triển đô thị, phát triển kinh tế - xã hội; thu hút đầu tư từ nhiều nguồn vốn và các thành phần kinh tế khác nhau.

Với quyết tâm của cấp ủy, chính quyền, sự đồng lòng của Nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, tiềm năng, thế mạnh về thương mại, dịch vụ và du lịch, thành phố Bắc Kạn đã thực sự chuyển mình với diện mạo của đô thị trẻ. Những tòa nhà cao tầng, trung tâm thương mại mọc lên, nhiều tuyến đường được nâng cấp, mở mới, các công trình lớn tiếp tục được đầu tư xây dựng...

ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN ĐI LÊN

Một trong những mục tiêu chủ yếu của thành phố Bắc Kạn là quan tâm đầu tư nâng cao chất lượng hoạt động của các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trên địa bàn thành phố hiện có 03 chợ (01 chợ loại 1; 01 chợ loại 2 và 01 chợ loại 3), 02 siêu thị và 01 trung tâm thương mại (Vincom); có trên 3.700 hộ sản xuất, kinh doanh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2020 đạt 3.200 tỷ đồng, tăng 213% so với năm 2015.

Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều đầu năm 2015 chiếm 3,2%, đến cuối năm 2020 giảm xuống còn 1,78%. Thu ngân sách năm 1996 của thị xã Bắc Kạn chỉ đạt hơn 2,2 tỷ đồng, đến năm 2020 đạt trên 151 tỷ đồng. Thành phố hiện có gần 50 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và trên 400 cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh cá thể hoạt động trong các lĩnh vực chế biến nông - lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, gia công cơ khí, chế biến gỗ...

Thành phố tập trung chỉ đạo phát triển nông – lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao thu nhập trên một diện tích đất canh tác, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để tăng năng suất và sản lượng; tích cực chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây có giá trị kinh tế cao; đầu tư thâm canh theo tiêu chuẩn VietGAP, sản phẩm OCOP... Hiện TP. Bắc Kạn đã xây dựng được 35 sản phẩm OCOP từ 3 - 4 sao; trên địa bàn có 43 HTX.

Song song với phát triển kinh tế, công tác văn hóa, y tế, giáo dục được quan tâm chú trọng. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao; công tác phổ cập giáo dục được thực hiện hiệu quả; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên từng bước được nâng cao về trình độ, năng lực chuyên môn. Hệ thống y tế từng bước được đầu tư, chất lượng khám, chữa bệnh được nâng cao, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách an sinh xã hội, lao động và giải quyết việc làm. Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng được cấp ủy lãnh đạo thành phố tập trung thực hiện...

Mô hình cà chua trồng trong nhà lưới mang lại hiệu quả kinh tế cao được HTX Dương Quang duy trì, phát triển.

Với những thành tích đạt được, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc thành phố Bắc Kạn đã vinh dự được Đảng, Nhà nước ghi nhận và tặng nhiều phần thưởng cao quý như: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (năm 2000); Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2006); Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2013); Cờ Thi đua của Chính phủ những năm 1997, 1998, 1999, 2007, 2008, 2010, 2011; Huân chương Lao động hạng Ba về thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" giai đoạn 2000 - 2020...

Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc thành phố Bắc Kạn tiếp tục nỗ lực phấn đấu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, duy trì, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần xây dựng thành phố ngày càng phát triển giàu mạnh, bền vững./.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp giảm nghèo bền vững

HOÀNG VŨ

Những năm qua, công tác giảm nghèo được cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Nhờ đó, các chính sách của Đảng, Nhà nước đã đến với hộ nghèo, hộ cận nghèo một cách kịp thời, đầy đủ, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Tạo điều kiện hỗ trợ phát triển các hợp tác xã nông nghiệp là một trong các giải pháp quan trọng để hướng tới mục tiêu giảm nghèo bền vững. Trong ảnh: Nhiều hộ dân thôn Khuân Bang, xã Như Cố (Chợ Mới) có thu nhập ổn định từ cây chè.

NHIỀU NỖ LỰC TRONG CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO

Khi mới tái lập, điều kiện hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh rất nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp, tình trạng du canh, du cư của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn phổ biến nên tỷ lệ hộ đói nghèo thuộc nhóm cao nhất cả nước. Thực trạng này có thể thấy qua số liệu thống kê năm 1998: Toàn tỉnh có tới 95 xã chưa có điện lưới, 11 xã chưa có đường ô tô đến trung tâm xã, 33 xã có đường ô tô đến trung tâm xã nhưng chỉ đi được vào mùa khô, 68,2% số phòng học là nhà tạm, 62,3% trạm y tế xã là nhà xây cấp 4... Tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí của giai đoạn này) là 31,9%.

Xác định công tác giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các cấp, ngành đã tập trung thực hiện kế hoạch giảm nghèo nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, đa dạng nguồn lực để đầu tư, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo phấn đấu vươn lên; kết hợp hài hòa giữa chính sách giảm nghèo với phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh. Bằng sự nỗ lực của các cấp, các ngành và sự vươn lên của chính người dân, đời sống của đại bộ phận Nhân dân được nâng lên.

Từ kết quả đã đạt được, trong các giai đoạn sau, tỉnh đã triển khai đồng bộ các chính sách, dự án giảm nghèo, như: Chính sách hỗ trợ sản xuất, dạy nghề tạo việc làm; chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo; chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ; chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 1592/QĐ-TTg và Quyết định số 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình 30a; Chương trình 135... góp phần tăng thu nhập cho người dân; người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận với các dịch vụ xã hội tốt hơn.

Giai đoạn 2016 - 2020, công tác giảm nghèo được thực hiện đồng bộ. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 15/01/2016 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 trong đó xác định Chương trình giảm nghèo bền vững là một trong 04 nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội; ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 26/4/2016 về thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020. HĐND tỉnh ban hành 04 nghị quyết thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. UBND tỉnh ban hành Đề án thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và nhiều văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Tổng kế hoạch vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 là hơn 1.000 tỷ đồng, trong đó, vốn đầu tư hơn 814 tỷ đồng (gồm Chương trình 135 hơn 408 tỷ đồng, Chương trình 30a hơn 406 tỷ đồng), vốn sự nghiệp hơn 266 tỷ đồng. Trên cơ sở nguồn vốn được phân bổ, các địa phương đã triển khai hiệu quả nhiều chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo; sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được phân bổ, lồng ghép với nguồn lực các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác để thực hiện mục tiêu giảm nghèo tại địa phương. Vì thế, dù áp dụng chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều, nhưng giai đoạn 2016 - 2020, bình quân mỗi năm toàn tỉnh giảm 2,18% hộ nghèo; kết thúc năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo còn 18,5%.

“Dù gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 và dịch bệnh trên đàn gia súc, nhưng với sự nỗ lực chung và triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách, chương trình hỗ trợ giảm nghèo nên ước tính đến cuối năm 2021, toàn tỉnh giảm được 1,39% hộ nghèo. Nhìn chung, Bắc Kạn vẫn là một trong những địa phương còn nhiều khó khăn của cả nước. Toàn tỉnh còn 02 huyện nghèo và 67 xã đặc biệt khó khăn.”

HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trong giai đoạn tiếp theo, tỉnh phấn đấu giai đoạn 2021 - 2025, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm từ 2 - 2,5%, huyện nghèo giảm từ 3,5 - 4%. Để thực hiện mục tiêu này, cùng với công tác tuyên truyền, tỉnh tập trung đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó tranh thủ các nguồn lực và huy động nguồn xã hội hóa để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo; xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, thiết yếu, phục vụ dân sinh, sản xuất trên địa bàn các huyện nghèo, hỗ trợ các địa bàn nghèo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo bền vững. Lồng ghép và sử dụng hiệu quả nguồn lực Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gắn với mục tiêu giảm nghèo bền vững. Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, tập trung thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất theo hình thức liên kết, tiêu thụ sản phẩm; phát triển các mô hình, dự án liên kết theo tiềm năng, lợi thế, phù hợp với quy hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có sự tham gia của hộ nghèo, hộ cận nghèo, giúp họ cải thiện sinh kế, ổn định cuộc sống. Tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối, liên kết mở rộng thị trường đầu ra, tạo điều kiện hỗ trợ phát triển các hợp tác xã, nhất là hợp tác xã nông nghiệp.

Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là các địa bàn khó khăn, đảm bảo quốc phòng - an ninh; chính sách hỗ trợ giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm; đảm bảo các dịch vụ y tế, hỗ trợ nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và các dịch vụ xã hội khác cho người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Quan tâm giải quyết đất ở, đất sản xuất phù hợp.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp đột phá, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Đẩy mạnh xã hội hóa thu hút nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp; tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, kết nối đồng bộ giữa đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động.

Đồng thời, thực hiện tốt việc huy động, phân bổ nguồn lực của chương trình giảm nghèo, đảm bảo đúng nguyên tắc, công khai, minh bạch, tập trung theo thứ tự ưu tiên, tránh tình trạng đầu tư dàn trải; lồng ghép với các chương trình, dự án khác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn. Ưu tiên các nguồn lực dành cho công tác giảm nghèo; huy động các nguồn lực xã hội tham gia công tác giảm nghèo.../.

Công an Bắc Kạn không ngừng lớn mạnh, vì sự bình yên, phát triển của tỉnh nhà

THẾ ANH

Đại tá Hà Trọng Trung- Phó Giám đốc Công an tỉnh cho biết: Vào những ngày cuối cùng của năm 1996, anh là một trong những cán bộ đầu tiên được điều động từ các phòng của Công an tỉnh Bắc Thái lên thị xã Bắc Kạn nhận nhiệm vụ tại Công an tỉnh Bắc Kạn. Khi chưa kịp ổn định chỗ ăn, chỗ nghỉ thì anh cùng các đồng đội đã phải "cấp tốc" triển khai các nhiệm vụ để phục vụ và bảo vệ tuyệt đối an toàn Lễ mít tinh tái thành lập tỉnh diễn ra vào sáng 01/01/1997.

Công an tỉnh tập trung lực lượng xuống cơ sở "xuyên ngày đêm" thực hiện các thủ tục cấp căn cước công dân cho Nhân dân.

Đã 25 năm trôi qua, nghĩ lại cảnh chân ướt chân ráo của một đơn vị mới thành lập trong muôn vàn khó khăn của một tỉnh nghèo, Đại tá Hà Trọng Trung còn lưu lại nhiều kỷ niệm về những người đồng đội của anh năm 1997, trong đó nhiều người đã nghỉ hưu, người thì đã không còn. Anh không khỏi bùi ngùi và tự hào trước những thay đổi của tỉnh, đặc biệt là lực lượng Công an tỉnh đã không ngừng lớn mạnh về mọi mặt.

Thực hiện Nghị quyết Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá IX về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh, trong đó chia tách Bắc Thái thành 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên, trên cơ sở đó Công an tỉnh Bắc Kạn cũng được tái thành lập từ ngày 01/01/1997. Khi mới tái lập, mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, phương tiện công tác, song với truyền thống của mình, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, sự giúp đỡ, phối hợp của các cấp, ngành, sự đùm bọc, che chở của đồng bào các dân tộc trên địa bàn, lực lượng Công an Bắc Kạn đã nhanh chóng ổn định về mặt tổ chức, được bổ sung lực lượng, xây dựng các trụ sở, trang bị phương tiện, điều kiện làm việc... Theo chức trách, nhiệm vụ được giao, Công an tỉnh, Công an các đơn vị, địa phương hằng năm đã xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các phương án, kế hoạch công tác theo từng chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn... Mục tiêu là bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn, ổn định xã hội, phục vụ có hiệu quả công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, đồng thời xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu và hoàn thành mọi nhiệm vụ trong tình hình mới.

Từ khi được tái lập, lực lượng Công an tỉnh đã không ngừng lớn mạnh về mặt tổ chức, quân số và chất lượng. Sau một số lần điều chỉnh về tên gọi, phiên hiệu, chức năng, thành lập đơn vị mới... đến nay Công an tỉnh có 26 phòng nghiệp vụ, Công an 7 huyện và Công an TP. Bắc Kạn, 108 Công an phường, xã, thị trấn. Về trình độ chuyên môn, đã có gần 70% CBCS có trình độ đại học và trên đại học, trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên chiếm hơn 61%. Đặc biệt, thực hiện chủ trương xây dựng lực lượng với tinh thần "Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở" do Bộ Công an đề ra, năm 2020, Công an tỉnh đã "chính quy hóa" lực lượng tại 100% xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh, đến nay quân số thuộc cấp huyện, xã chiếm gần 65%. Qua đó tạo bước đột phá mới trong công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, quản lý nhà nước về ANTT ngay từ cơ sở. Từ năm 1997 đến nay, hằng năm lực lượng Công an toàn tỉnh đã chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh về các chủ trương, kế hoạch chỉ đạo, huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT trên địa bàn. Tổ chức có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh chính trị, triển khai phương án, kế hoạch bảo vệ an toàn tuyệt đối các đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm, làm việc tại tỉnh, các sự kiện văn hóa, chính trị quan trọng diễn ra trên địa bàn. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an ninh an toàn thông tin, truyền thông, an ninh mạng. Thực hiện tốt việc quản lý xuất nhập cảnh, quản lý người nước ngoài; tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp giải quyết các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo, an ninh nông thôn, giải quyết nhiều vụ tranh chấp, khiếu kiện, không để phức tạp, hình thành "điểm nóng". Chủ động nắm chắc tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những vi phạm pháp luật về quản lý kinh tế, ngăn chặn không để xảy ra các hoạt động lợi dụng chính sách phát triển kinh tế để phá hoại nội bộ, phá hoại kinh tế. Trong công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội, 25 năm qua toàn lực lượng Công an tỉnh đã điều tra, khám phá 10.699 vụ phạm pháp hình sự, làm rõ 16.120 đối tượng, mở 59 đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm. Tỷ lệ điều tra khám phá án hằng năm luôn đạt trên 85%, trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng điều tra khám phá luôn đạt từ 95% số vụ trở lên. Với vai trò làm nòng cốt trong phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", Công an tỉnh đã tăng cường công tác tham mưu, xây dựng, nhân rộng các mô hình tự quản về ANTT trên địa bàn tỉnh, đang duy trì hoạt động hơn 2.700 thôn, tổ, đội, câu lạc bộ... với 8.900 lượt thành viên tham gia; trong đó riêng mô hình "Hộ an toàn, thôn, bản, tổ dân phố bình yên" được nhân rộng tại 850 thôn với hơn 46.000 hộ tham gia. Đây thực sự là những mô hình phát huy tốt vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân trong công tác đảm bảo ANTT ở cơ sở. Trên lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh trật tự như công tác quản lý nhân hộ khẩu, tổ chức giáo dục, cải tạo phạm nhân, thực hiện công tác đặc xá, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ... được lực lượng Công an tỉnh thực hiện có hiệu quả.

> **25 năm qua Công an tỉnh có 6 tập thể, 120 cá nhân được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công, 2.679 lượt cá nhân được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương "Vì an ninh Tổ quốc", huy chương "Chiến sĩ vẻ vang" các hạng; 24 tập thể, 21 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; Bộ Công an và UBND tỉnh tặng Công an tỉnh 52 Cờ thi đua xuất sắc; 713 lượt tập thể, 1.465 cá nhân được Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh tặng Bằng khen, 21 đồng chí đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn ngành".**

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng trong Công an tỉnh được chú trọng thực hiện. Trong đó trọng tâm là triển khai phong trào "Học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân" gắn với thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và việc "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", thực hiện cuộc vận động "Xây dựng phong cách người CAND bản lĩnh, nhân văn, vì Nhân dân phục vụ". Đồng thời tập trung thực hiện tốt công tác tổ chức, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; thực hiện nghiêm Điều lệnh CAND, thường xuyên chấn chỉnh lề tiết tác phong, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao tinh thần trách nhiệm để từng đơn vị, mỗi cán bộ, chiến sĩ rèn luyện phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, nêu cao ý thức trách nhiệm, vì Nhân dân phục vụ.

Hiện nay, trước yêu cầu mới đối với sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự, nhất là trước những vấn đề an ninh phi truyền thống, lợi dụng công nghệ thông tin hoạt động vi phạm pháp luật, tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp... đã và đang đặt ra cho lực lượng Công an tỉnh nhiều thách thức mới. Nhưng với truyền thống "Vì nước quên thân, vì dân phục vụ", lực lượng Công an Bắc Kạn nguyện tuyệt đối trung thành với Đảng, với sự nghiệp đổi mới đất nước; tiếp tục nhận thức sâu sắc, vận dụng sáng tạo, hiệu quả hệ thống lý luận, khoa học kỹ thuật hiện đại, cũng như kinh nghiệm thực tiễn trong hoạt động nghiệp vụ; phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, vận động Nhân dân, dựa vào Nhân dân để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, có đủ sức mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới./.

Ngày 01/01/1997 tỉnh Bắc Kạn được tái lập. Theo Quyết định số 2683/QĐ-QP ngày 26/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự (CHQS) tỉnh Bắc Kạn được thành lập. Mặc dù còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, tổ chức biên chế..., song Bộ CHQS tỉnh nói riêng, LLVT tỉnh nói chung luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy Bộ Tư lệnh Quân khu, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự giúp đỡ của các sở, ban, ngành, đoàn thể và tình thương yêu đùm bọc của Nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Nhân dân và LLVT tỉnh đón nhận danh hiệu Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân năm 2000.

Lực lượng vũ trang sau 25 năm tái lập tỉnh

ĐỖ KIM TẬP

> **Trong suốt chiều dài lịch sử, LLVT nhân dân tỉnh Bắc Kạn luôn xứng đáng là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhân dân và LLVT tỉnh cùng 6/8 huyện, thành phố, 01 trung đoàn (E72 Bắc Kạn), 34/108 xã, phường, thị trấn và 3 cá nhân đã vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; 100 bà mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng và hàng vạn huân, huy chương tặng cho những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.**

Cấp ủy, chỉ huy cơ quan quân sự các cấp đã làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền địa phương quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, cụ thể hoá và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp, lực lượng dự bị động viên hùng hậu vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra. Làm tốt công tác giáo dục quốc phòng cho học sinh, sinh viên; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng đạt kết quả tốt; hằng năm hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân; chủ động đào tạo cán bộ cốt cán vùng sâu, vùng xa; phối hợp tham gia thực hiện có hiệu quả việc xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh ở địa phương.

Chế độ, các phương án, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu được huấn luyện và duy trì nghiêm túc; phối hợp với các lực lượng nắm chắc tình hình. Cấp ủy, chỉ huy các cấp làm tốt công tác giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh và Nhân dân trên địa bàn đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, làm thất bại chiến lược "Diễn biến hòa bình", "Bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt là thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ (KVPT) tỉnh, huyện; diễn tập chiến đấu phòng thủ ở xã, phường, thị trấn, diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn... Qua đó tạo sức mạnh tổng hợp trong xây dựng KVPT vững chắc, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của LLVT trong xử lý các tình huống, nhất là tạo sự chuyển biến về nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương trong vận hành cơ chế.

Chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của LLVT tỉnh được nâng lên, 100% cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chỉ thị, nghị quyết, mệnh lệnh của cấp trên, đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân. Các tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, tổ chức quần chúng luôn được kiện toàn, phát huy tốt chức năng, bảo đảm thực hiện tốt dân chủ trên các lĩnh vực. Chú trọng xây dựng cấp ủy, chi bộ, đảng bộ trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện. Chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, làm tốt công tác kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên, quan tâm chăm lo, bồi dưỡng phát triển đảng viên mới.

LLVT tỉnh luôn chủ động, tích cực triển khai thực hiện công tác bảo đảm hậu cần, động viên cán bộ, chiến sĩ phát huy tiềm năng, thế mạnh của đơn vị, địa phương, tự lực, tự cường khắc phục mọi khó khăn, xây dựng doanh trại "xanh – sạch – đẹp". Công tác kỹ thuật được thực hiện tốt, chú trọng xây dựng, củng cố hệ thống kho tàng, bảo đảm an toàn vũ khí trang bị kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SSCĐ và huấn luyện. Đặc biệt, từ khi xuất hiện dịch bệnh Covid-19, cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị đã làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp các ban, ngành, đoàn thể chủ động các phương án chống dịch hiệu quả; hàng trăm cán bộ, chiến sĩ không quản hiểm nguy xung phong trên tuyến đầu chống dịch.

Cấp ủy, chỉ huy các cấp thường xuyên quán triệt và triển khai thực hiện tốt các chủ trương, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Quân khu và tỉnh về công tác tuyên truyền vận động Nhân dân chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường xây dựng cơ sở chính trị vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tham gia xóa đói giảm nghèo, bài trừ các tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu...

Công tác chính sách, hậu phương quân đội được chú trọng thực hiện, góp phần từng bước ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đối tượng chính sách và Nhân dân trên địa bàn. Theo đó, trên 5.400 trường hợp được hưởng trợ cấp với tổng số tiền hơn 22 tỷ đồng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg; trên 500 trường hợp được xét, chi trả theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg với số tiền hơn 20 tỷ đồng; hơn 4 tỷ đồng được chi trả theo Quyết định 49/2015/QĐ-TTg. Tổ chức khảo sát 141 phần mộ liệt sĩ, tử sĩ; đóng góp trên 1,3 tỷ đồng vào Quỹ "Đền ơn, đáp nghĩa"; xây dựng 77 nhà tình nghĩa trị giá trên 3 tỷ đồng...

Từ khi tái lập tỉnh đến nay, đứng trước nhiều thời cơ và vận hội lớn đan xen cùng những thách thức không nhỏ, song LLVT tỉnh luôn tỏ rõ sự vững vàng về chính trị, tư tưởng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân, ra sức xây dựng LLVT tỉnh cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc. Thành tích đó đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ Thi đua năm 1998; Bộ Quốc phòng tặng Cờ Thi đua các năm 2010, 2011, 2012; Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba năm 2012; Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tặng Cờ "Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua quyết thắng, giai đoạn 2009 - 2014" và nhiều tập thể, cá nhân được tặng danh hiệu đơn vị quyết thắng, chiến sĩ thi đua. Năm 2016, Bộ CHQS tỉnh được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì. Năm 2021 tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh đạt kết quả xuất sắc, được Quân khu 1 khen thưởng... Những kết quả này phản ánh sự nỗ lực của cán bộ, chiến sĩ, thể hiện rõ ý chí tự lực, tự cường, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, đoàn kết, kỷ luật, chấp hành nghiêm đường lối lãnh đạo của Đảng, tạo nên sức mạnh tổng hợp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Chặng đường đã qua ghi dấu sự ra đời, chiến đấu và trưởng thành của LLVT tỉnh, đồng thời cũng là động lực tiếp sức cho lớp lớp thế hệ cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh không ngừng thi đua học tập, rèn luyện, xây dựng bản lĩnh chính trị, tô thắm thêm trang sử vàng truyền thống, những phẩm chất cao đẹp của "Bộ đội Cụ Hồ", xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó./.

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CÓ ĐIỂM KHỞI ĐẦU

LƯU BÍCH

Chủ trương xuyên suốt của Chính phủ là "Xây dựng nông thôn mới có điểm khởi đầu, nhưng không có điểm kết thúc". Nhìn lại hơn 11 năm triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới ở một tỉnh miền núi khó khăn như Bắc Kạn, mới thấy hết sự nỗ lực vượt bậc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Môi trường xanh - sạch - đẹp tại thôn Phiêng An, xã Quang Thuận (Bạch Thông).

VƯỢT KHÓ VÀ NỖ LỰC ĐỔI THAY DIỆN MẠO NÔNG THÔN

Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, bắt đầu năm 2011 tỉnh Bắc Kạn triển khai xây dựng nông thôn mới tại 112 xã, với xuất phát điểm của các xã thấp, số tiêu chí bình quân thời điểm đó mới đạt 2,94 tiêu chí/xã; 100% số xã dưới 07 tiêu chí; 93 xã dưới 05 tiêu chí. Đây thực sự là nhiệm vụ khó khăn, thử thách lớn đối với tỉnh trong xây dựng nông thôn mới. Mặc dù trong điều kiện khó khăn, nguồn lực hạn chế... nhưng với sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự ủng hộ của Nhân dân cùng sự cố gắng nỗ lực của Ban Chỉ đạo các cấp, sau hơn 11 năm triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn được nâng lên, an ninh nông thôn được đảm bảo, diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc.

Giai đoạn 2011 – 2020, tổng huy động nguồn vốn xây dựng nông thôn mới là hơn 16.692 tỷ đồng (trong đó ngân sách Trung ương 1.243 tỷ đồng; ngân sách địa phương hơn 167 tỷ đồng và các nguồn vốn khác...). Đến nay toàn tỉnh có 15 xã hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới; có 28 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới; 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là Kim Lư (Na Rì) và Quang Thuận (Bạch Thông); TP. Bắc Kạn là đơn vị cấp huyện đầu tiên của tỉnh được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; bình quân cả tỉnh đạt 12,31 tiêu chí/xã. Đến thời điểm này, 06 xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới trong lộ trình đang nỗ lực hoàn thành các tiêu chí vào cuối năm 2021. Trong đó: Xã Bộc Bố (Pác Nặm) đạt 17/19 tiêu chí; xã Cường Lợi (Na Rì) đạt 16/19 tiêu chí; xã Quân Hà (Bạch Thông) đạt 16/19 tiêu chí; xã Phương Viên (Chợ Đồn) đạt 14/19 tiêu chí; xã Thượng Giáo (Ba Bể) đạt 13/19 tiêu chí; xã Thanh Thịnh (Chợ Mới) đạt 13/19 tiêu chí.

Bằng sự quyết tâm và vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã đạt được những kết quả đáng mừng. Qua các phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều mô hình, điển hình tiên tiến trong lao động sản xuất phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng; hiến đất làm các công trình công cộng; đóng góp công sức lao động xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn và nhiều mô hình kinh tế hiệu quả như: Mô hình sản xuất chuyên canh với quy mô lớn về cam, quýt tại các xã Quang Thuận, Dương Phong (Bạch Thông); hồng không hạt (Chợ Đồn); trồng cây nguyên liệu thuốc lá (Ngân Sơn)... Giai đoạn 2010 – 2020 có 54 tập thể, 57 cá nhân tiêu biểu được khen thưởng cấp tỉnh; có 4 tập thể và 3 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Các doanh nghiệp và HTX giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP.

Diện mạo nông thôn ở nhiều vùng quê trong tỉnh đã "thay da đổi thịt", khang trang, sạch đẹp, đời sống người dân từng bước được nâng lên. Công tác hỗ trợ phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân được các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện. Hiện có 22/96 xã đạt tiêu chí Thu nhập; 35/96 xã hoàn thành tiêu chí Giao thông; tỷ lệ số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 97,28%; 77/96 xã đạt tiêu chí Điện; 27/96 xã đạt tiêu chí Trường học; 51/96 xã đạt tiêu chí Nhà ở dân cư; 34/96 xã đạt tiêu chí Hộ nghèo...

CHƯƠNG TRÌNH KHÔNG CÓ ĐIỂM KẾT THÚC

Với sự nỗ lực của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân, tháng 3/2021 xã Kim Lư (Na Rì) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Dựa trên các tiềm năng lợi thế của địa phương trong sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi, xã

NHƯNG KHÔNG CÓ ĐIỂM KẾT THÚC

Nhiều chương trình, dự án hỗ trợ người dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, góp phần xây dựng nông thôn mới hiệu quả.

đã tuyên truyền, vận động Nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, lựa chọn những cây con giống của địa phương để phát triển; triển khai các mô hình theo chuỗi giá trị sản xuất... Từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giờ đây diện mạo nông thôn Kim Lư đã được đổi mới, đời sống Nhân dân ngày càng được nâng cao. Xã tiếp tục phấn đấu năm 2022 đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Sau khi về đích nông thôn mới vào năm 2017, xã Quang Thuận trong tháng 3/2021 đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020. Đến năm 2022 xã tiếp tục phấn đấu hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Với tiềm năng và lợi thế của địa phương và sự nỗ lực của chính quyền cùng sự đồng thuận của Nhân dân, đời sống của người dân ngày càng được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 4,2%; bình quân thu nhập đạt 49,63 triệu đồng/người/năm.

Kết quả xây dựng nông thôn mới mặc dù có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên nhiều địa phương còn khó khăn. Do điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, thu nhập của hộ gia đình chủ yếu dựa vào sản xuất nông – lâm nghiệp. Đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa thuộc huyện nghèo việc triển khai xây dựng nông thôn mới còn nhiều hạn chế, có sự chênh lệch so với các xã có điều kiện thuận lợi hơn. Bên cạnh đó, khả năng huy động nguồn lực còn hạn chế, chủ yếu là ngân sách Trung ương. Đồng thời việc hỗ trợ phát triển sản xuất ở các xã còn mang tính nhỏ lẻ, manh mún, chưa phát huy được lợi thế của địa phương. Sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức xã hội ở một số địa phương có lúc, có nơi chưa quyết liệt, chưa phát huy hết vai trò và trách nhiệm.

Mục tiêu phấn đấu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021 – 2025, tỉnh phấn đấu có 60% số xã (58/96 xã) đạt chuẩn nông thôn mới; có 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (18/58 xã); có 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (8/58 xã); số tiêu chí bình quân đạt 14,5 tiêu chí/xã theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. Phấn đấu có 80% số thôn ở các xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn nông thôn mới (220/275). Dự kiến tổng nhu cầu vốn ngân sách Trung ương và vốn ngân sách địa phương là 6.760 tỷ đồng (trong đó ngân sách Trung ương 6.500 tỷ đồng và ngân sách địa phương 260 tỷ đồng).

Đồng chí Đỗ Thị Minh Hoa- Phó Chủ tịch UBND tỉnh cho biết: Tỉnh tiếp tục quán triệt và triển khai các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới với phương châm "Xây dựng nông mới là quá trình liên tục, lâu dài, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc" do đó phải thực chất, lấy việc nâng cao đời sống của người dân làm mục tiêu. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên và lâu dài của cả hệ thống chính trị. Đồng thời tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân để khơi dậy tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở, chính sách thực hiện chương trình, rà soát các chính sách hiện hành, điều chỉnh phù hợp với thực tế, hỗ trợ duy trì nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; ban hành các cơ chế, chính sách tổng thể và phát triển nông nghiệp, Chương trình OCOP, ngành nghề nông thôn, phát triển hợp tác xã...

Có thể thấy, xây dựng nông thôn mới đã và đang giúp đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn được nâng cao; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, hiện đại; kinh tế nông thôn phát triển mạnh mẽ, trình độ sản xuất tiên tiến, nông dân chuyên nghiệp, sản phẩm có sức cạnh tranh cao, sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển thương mại; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định; hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường, quốc phòng và an ninh trật tự được giữ vững./.

Phát triển...

(Tiếp theo trang 21)

gốc xuất xứ sản phẩm. Các doanh nghiệp phân phối sản phẩm với chi phí thấp thông qua việc tích hợp các giải pháp về thanh toán... Việc triển khai các giải pháp và tận dụng từ ưu thế phát triển thương mại điện tử còn giúp người dân tiếp cận được với các dịch vụ, hoạt động thanh toán điện tử, tiện ích, không dùng tiền mặt, hình thành thói quen tiêu dùng qua hệ thống điện tử, hướng đến thương mại hiện đại.

HƯỚNG TỚI THU HẸP KHOẢNG CÁCH VỀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI

Hoạt động thương mại từng bước phát triển, ngoài sự đóng góp tích cực từ trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, cửa hàng, hệ thống kinh doanh dịch vụ... còn có bước chuyển tích cực thông qua Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", qua các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn; các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại... Từ đó kích thích cung cầu, mở rộng hợp tác, kết nối, giao thương, tạo thêm các kênh phân phối đưa hàng hóa về nông thôn.

Để đẩy mạnh phát triển thương mại theo hướng hiện đại, các sở, ngành, địa phương tiếp tục quan tâm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thương mại; nhất là quan tâm phát triển hạ tầng thương mại tại các vùng nông thôn, miền núi; xây dựng thêm các điểm mua bán hàng hóa, sản phẩm OCOP, đặc sản vùng miền, phục vụ hoạt động sản xuất, tiêu dùng cho người dân. Quan tâm hỗ trợ xây dựng mô hình chợ đêm tại một số điểm du lịch của tỉnh. Phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa thông qua các hoạt động như xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các chợ tại vùng nông thôn. Tiếp tục triển khai các chính sách ưu đãi thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng thương mại như chợ, trung tâm thương mại, siêu thị... theo hướng hiện đại tại các huyện, thành phố, khu vực đông dân cư.

Tiếp tục phát triển hệ thống phân phối hàng hóa, cung ứng dịch vụ theo chuỗi, đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa trên thị trường, góp phần xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Đồng thời khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, các giải pháp công nghệ số và các dịch vụ tích hợp dựa trên công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Tham gia chuỗi cung ứng thương mại điện tử, các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng tiếp cận thị trường. Từng bước thu hẹp khoảng cách về phát triển thương mại với các tỉnh trong vùng. Phấn đấu đến năm 2025 tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trên địa bàn tỉnh tăng trưởng bình quân 11,5%/năm, đóng góp hiệu quả vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh./.

Hàng hóa thiết yếu đa dạng, phong phú tại siêu thị BKMart (TP. Bắc Kạn).

Trường THPT Chợ Đồn - nơi gieo mầm nhiều thế hệ học sinh thành tài.

Mảnh đất ATK Chợ Đồn không chỉ được biết đến là một vùng quê cách mạng với những điểm di tích lịch sử nổi tiếng mà nơi đây còn giàu truyền thống hiếu học, tinh thần hiếu học, sản sinh ra nhiều thế hệ hiền tài, đóng góp vào sự nghiệp phát triển của quê hương, đất nước.

Về vùng đất học Chợ Đồn

THU TRANG

BỆ PHÓNG CHO GIÁO DỤC HUYỆN NHÀ

Trường THCS Hoàng Văn Thụ được biết đến là trường năng khiếu đầu tiên của huyện Chợ Đồn, thành lập từ năm 1987, lúc đó chỉ có khoảng 20 học sinh với 3 lớp học đều là những em có thành tích nổi bật đã qua tuyển chọn. Thời kỳ trước, cơ sở vật chất của nhà trường thiếu thốn nhưng nhiều thế hệ học trò nơi đây vẫn kiên trì theo đuổi ước mơ đến trường. Sự cố gắng đó đã giúp nhiều học sinh thi đỗ vào trường chuyên của tỉnh và nhiều trường THPT khác.

Cô giáo Nguyễn Thị Lanh, nguyên là giáo viên Trường THCS Hoàng Văn Thụ chia sẻ: "Ngày tôi còn giảng dạy tại trường, tài liệu không được phong phú như bây giờ, khi ôn luyện học sinh giỏi, phải xuống tận Hà Nội để tìm những bộ sách nâng cao, có tính mở rộng về bồi dưỡng thêm kiến thức cho học sinh. Cũng nhờ đề cao chất lượng giảng dạy mà nhiều em đã thi đỗ vào Trường THPT Chuyên tỉnh, Trường vùng cao Việt Bắc, tỉnh Thái Nguyên...".

Trải qua bao thăng trầm, Trường THCS Hoàng Văn Thụ nay đã trở thành một trong những trường lớn mạnh với chất lượng đào tạo dẫn đầu huyện, mỗi năm học duy trì sĩ số trên 200 học sinh. Phát huy thành tích đã đạt được, nhà trường không ngừng đổi mới phương pháp dạy và học, chú trọng phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt". Vì vậy, tỷ lệ học sinh giỏi hằng năm luôn đạt trên 30%, đội ngũ giáo viên đều có trình độ đạt chuẩn, trên chuẩn. Năm 2013, Trường THCS Hoàng Văn Thụ được công nhận là trường đạt chuẩn quốc gia, được Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh tặng Cờ thi đua là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua nhiều năm liền.

Trường THPT Chợ Đồn cũng được xem là cái nôi của giáo dục huyện nhà với bề dày đào tạo 60 năm. Từ thời kỳ chiến tranh, Mỹ bắn phá miền Bắc cho đến hòa bình lập lại, nhiều thế hệ học sinh đã vượt qua gian khổ, đêm ngày đèn sách để học hành thành tài. Điển hình như: Phó Giáo sư, Tiến sĩ Triệu Văn Hùng, nguyên Viện trưởng Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam. Ngoài ra, nhiều người đã và đang giữ các chức vụ lãnh đạo trong tỉnh, huyện, tham gia công tác ở các lĩnh vực khác nhau. Tiếp bước những thành tích vẻ vang đó, nhiều thế hệ học sinh của trường còn giành giải cao ở các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, thi đỗ vào các trường đại học danh tiếng...

LAN TỎA PHONG TRÀO HỌC TẬP

Trải qua nhiều năm, phong trào học tập ở Chợ Đồn không ngừng được lan tỏa, hun đúc, ngày càng xuất hiện nhiều "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Cộng đồng học tập". Nếu như năm 2016 toàn huyện chỉ có 7.176 "Gia đình học tập" thì đến năm 2020 tăng lên 10.494 "Gia đình học tập", có 16 lượt dòng họ được công nhận là "Dòng họ học tập". Thông qua các hoạt động, phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, đã tạo ra những bước chuyển biến trong nhận thức của cán bộ và Nhân dân. Các mô hình học tập đã phát huy tác dụng trong việc xóa đói, giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, tạo động lực để mỗi gia đình, mỗi đơn vị nhà trường có những định hướng đúng đắn cho con em mình.

Là cán bộ hưu trí từng công tác trong ngành Giáo dục lâu năm, gia đình bà Nông Thị Chi ở tổ 15, thị trấn Bằng Lũng được biết đến là gia đình hiếu học tiêu biểu. Cả 2 người con của bà đã tốt nghiệp đại học, trong đó một người làm việc tại Ngân hàng Nhà nước tỉnh, một người làm việc trong lĩnh vực viễn thông. Nói về hành trình học tập của các con, bà Chi chia sẻ: "Chúng tôi xác định chỉ có việc học tập mới đem lại tri thức, mở ra tương lai tốt đẹp. Vì vậy tôi luôn định hướng và nhắc nhở các con là phải chăm chỉ học tập. Các con tôi đều rất tự giác học tập, thường thức học muộn, nhiều lúc bố mẹ phải nhắc nhở mới chịu đi ngủ. Nhờ kiên trì, theo đuổi con đường học tập nên các cháu đều thi đỗ đại học và có việc làm ổn định".

Giờ học của học sinh Trường THCS Hoàng Văn Thụ.

Ngoài gia đình bà Chi, hiện trên địa bàn huyện có nhiều gia đình học tập tiêu biểu như gia đình ông Ma Thế Minh, tổ 2B, thị trấn Bằng Lũng, có con trai và con dâu đều đang công tác tại huyện. Quan điểm về việc dạy con của ông Minh là không chỉ nhắc nhở con học tập để nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn mà ngay từ nhỏ còn phải uốn nắn, dạy bảo những kỹ năng làm người. Đó là học lễ nghĩa, học cách đi đứng, ăn nói, biết yêu thương, chia sẻ, kính trên nhường dưới, điều này được ông thường xuyên nhắc nhở để các con khắc ghi và nhận biết.

Một số gia đình học tập tiêu biểu khác như gia đình ông Triệu Văn Nhẫn ở xã Đồng Thắng có con tốt nghiệp Đại học Luật Hà Nội, hiện là thực tập sinh tại Nhật Bản, con thứ hai đang là học sinh Trường THPT Chuyên Bắc Kạn. "Dòng họ học tập" tiêu biểu như dòng họ Hà, họ Triệu ở xã Phương Viên, dòng họ Nguyễn Đức ở xã Đồng Thắng...

Với truyền thống hiếu học, mảnh đất Chợ Đồn đã và đang có nhiều tấm gương sáng về tinh thần tự lực, tự cường, vươn lên trong mọi hoàn cảnh để trở thành những công dân tiêu biểu, những doanh nghiệp tiên phong. Nói vui như đồng chí Nông Văn Kỉnh, nguyên Chủ tịch HĐND tỉnh: "Chợ Đồn chẳng có núi để đào vàng nên chỉ còn cách là phải học. Tinh thần học tập cứ thế lan tỏa từ gia đình nọ đến gia đình kia, trở thành phong trào. Có những gia đình khó khăn nhưng vẫn cố gắng lao động, chắt chiu để con em được đến trường. Tôi thấy thế hệ hôm nay có rất nhiều điều kiện tốt để học tập, nếu biết chủ động, vận dụng thì sẽ có rất nhiều thuận lợi". /.

BHXH tỉnh phối hợp ra quân tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT.

Bà Lò Thị Hoán- Giám đốc BHXH tỉnh trao tặng sổ BHXH cho người lao động.

Bảo hiểm xã hội tỉnh 25 năm xây dựng và phát triển

LÒ THỊ HOÁN- Giám đốc BHXH tỉnh

Sau khi tái lập tỉnh, ngày 16/9/1997, Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh được thành lập, với chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện chính sách BHXH và quản lý quỹ BHXH trên địa bàn tỉnh. Trải qua 25 năm xây dựng và phát triển, BHXH tỉnh đã từng bước khắc phục khó khăn, vươn lên đạt được những kết quả tích cực, góp phần bảo đảm an sinh xã hội cho người dân trên địa bàn.

Theo tư liệu truyền thống ngành BHXH tỉnh, những ngày đầu thành lập, BHXH tỉnh Bắc Kạn chỉ có 3 phòng nghiệp vụ và 6 đơn vị BHXH huyện, thị xã (chưa bao gồm BHXH huyện Chợ Mới và Pác Nặm), với tổng số 31 cán bộ, viên chức. Tại BHXH tỉnh có 08 người, các phòng không có lãnh đạo mà Giám đốc là người chỉ đạo trực tiếp từng cán bộ, nhân viên. Trụ sở làm việc của BHXH tỉnh và BHXH các huyện, thị xã đều chưa có, phải đi thuê, mượn, di chuyển nhiều nơi. Các trang thiết bị phục vụ công tác còn lạc hậu, thiếu thốn. Các tổ chức đảng, đoàn thể đều chưa đủ điều kiện để thành lập, phải sinh hoạt ghép cùng các cơ quan khác.

Tuy khó khăn là vậy, nhưng được sự quan tâm của tỉnh, BHXH Việt Nam và sự đoàn kết của tập thể cán bộ, viên chức trong đơn vị, BHXH tỉnh đã nhanh chóng triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, không gây gián đoạn việc hưởng quyền lợi của đối tượng. Đến nay, bộ máy tổ chức của đơn vị bao gồm 10 phòng nghiệp vụ và 07 BHXH huyện (BHXH thành phố sáp nhập về BHXH tỉnh từ năm 2020) với 202 công chức, viên chức và người lao động, tăng gần 7 lần so với ngày đầu thành lập, đồng thời năng lực chuyên môn nghiệp vụ, trình độ ngày càng được nâng cao. Các tổ chức đảng, đoàn thể được thành lập, không ngừng phát triển và lớn mạnh. Trụ sở làm việc của BHXH tỉnh, của BHXH các huyện đã được xây dựng; trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn được trang bị tương đối thuận lợi, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Nhờ áp dụng nhiều giải pháp tuyên truyền, mở rộng, phát triển người tham gia và đôn đốc thu BHXH, BHYT, BHTN, hằng năm, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Kạn luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch được giao với số người tham gia ngày càng đông đảo, số thu ngày càng lớn. Năm 1997, toàn tỉnh có 164 đơn vị sử dụng lao động và gần 8.500 người tham gia BHXH; đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 32.801 người tham gia BHXH (trong đó 22.712 người tham gia bắt buộc và 10.089 người tham gia tự nguyện), cao hơn 3,8 lần so với năm 1997. Chính sách bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện từ năm 2009 với số người tham gia hiện nay là 16.753 người. Chính sách BHYT tiếp nhận, triển khai thực hiện từ năm 2003, đến cuối năm 2021 đạt tỷ lệ bao phủ trên 96% dân số của tỉnh (305.599 người tham gia BHYT). Tổng số thu năm 2021 hơn 700 tỷ đồng, cao gấp 340 lần so với năm 1997.

Các chế độ BHXH, BHTN, BHYT của người tham gia và thụ hưởng được giải quyết và chi trả đầy đủ, kịp thời, góp phần bảo đảm cuộc sống hằng ngày, tạo dựng lòng tin đối với các chính sách BHXH, BHTN, chia sẻ gánh nặng về tài chính đối với người tham gia BHYT khi phải đi khám, chữa bệnh, qua đó góp phần ổn định tình hình kinh tế - chính trị - xã hội trên địa bàn. Trong 24 năm qua, cơ quan BHXH đã giải quyết cho trên 2,3 triệu lượt người hưởng chế độ hưu trí, tử tuất, tai nạn lao động hằng tháng; gần 1,2 triệu lượt người hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe và chế độ một lần khác; thực hiện chi trả đầy đủ lương hưu, trợ cấp BHXH, BHTN hằng tháng và các chế độ BHXH 1 lần khác với số tiền chi trả ngày càng tăng. Năm 1998, tổng số chi BHXH gần 23 tỷ đồng; 11 tháng của năm 2021, BHXH tỉnh đã thực hiện chi trả BHXH, BHTN số tiền trên 700 tỷ đồng. Chủ động và tích cực phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh và chi trả BHYT, đồng thời nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đầu tư trang thiết bị y tế, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân. Năm 2021, có 492,8 nghìn lượt người hưởng chi phí KCB BHYT với tổng số tiền 232 tỷ đồng, so với năm đầu tiên cơ quan BHXH thực hiện nhiệm vụ chi BHYT (năm 2003), số lượt người khám chữa bệnh cao gấp 8 lần, số chi BHYT cao gấp 83 lần.

Ngoài các kết quả chủ yếu trên, hoạt động cải cách hành chính của BHXH tỉnh luôn được đẩy mạnh, tạo thuận lợi cho các đối tượng tham gia và thụ hưởng khi thực hiện các thủ tục hành chính về BHXH, BHYT, BHTN, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí cho các tổ chức, đơn vị, cá nhân. Cụ thể như: Thực hiện cơ chế "một cửa liên thông" từ năm 2008 và hiện nay là hệ thống "một cửa điện tử tập trung"; thực hiện tiếp nhận hồ sơ sáng thứ Bảy hằng tuần; đổi mới phương thức chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH hằng tháng qua đại diện chi trả là Bưu điện tỉnh từ năm 2012; xây dựng và triển khai thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 trong toàn ngành từ năm 2013, nay là Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; triển khai giao dịch điện tử về thu và cấp sổ BHXH, thẻ BHYT từ năm 2015; tiếp nhận và trả hồ sơ thủ tục hành chính trực tiếp tại đơn vị sử dụng lao động qua dịch vụ bưu chính từ năm 2014. Đơn giản hóa TTHC, từ 114 thủ tục năm 2015 còn 32 TTHC năm 2016 và hiện nay là 25 TTHC, đồng thời được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và dịch vụ công BHXH Việt Nam ở mức độ 4. Thành tựu nổi bật là việc ra mắt và đưa vào sử dụng ứng dụng BHXH số - VssID từ tháng 11/2020... Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết chuyên môn nghiệp vụ giúp cho việc quản lý người tham gia và hưởng BHXH, BHYT, BHTN thuận lợi hơn, đảm bảo minh bạch, hiệu quả..., không những nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị mà còn góp phần xây dựng ngành BHXH ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, thời gian qua BHXH tỉnh đã tích cực đồng hành, hướng dẫn, giải quyết các chế độ hỗ trợ doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động và người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ, cụ thể như: Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động; hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; hỗ trợ người lao động ngừng việc, người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; giảm mức đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp; giải quyết hưởng chế độ hỗ trợ từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định. Tổng số tiền giảm mức đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo hiểm thất nghiệp hơn 5,4 tỷ đồng; chi hỗ trợ từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp số tiền 20,5 tỷ đồng cho 8,6 nghìn người hưởng... Qua đó, khẳng định vai trò, ý nghĩa nhân văn của chính sách BHXH, BHYT, BHTN luôn đồng hành và là chỗ dựa cho người lao động và chủ sử dụng lao động.

Trong những năm tiếp theo, dưới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của BHXH Việt Nam, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, BHXH tỉnh sẽ chủ động tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền tập trung thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT đối với người lao động và Nhân dân, đoàn kết nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ về thực hiện chế độ, chính sách BHXH được BHXH Việt Nam và tỉnh giao./.

Bà Lò Thị Hoán- Giám đốc BHXH tỉnh tặng quà cho bệnh nhân BHYT có hoàn cảnh khó khăn điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

"Với những kết quả đạt được trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các chính sách BHXH, BHYT, 25 năm qua, ngành BHXH tỉnh vinh dự được nhận được nhiều phần thưởng cao quý như: Năm 2007 và năm 2013 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba năm 2010 và Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2016. Nhiều tập thể, cá nhân được các cấp, các ngành tuyên dương, khen thưởng."

CHI NHÁNH NGÂN HÀNG CSXH TỈNH:

Đồng hành với hộ nghèo, hộ chính sách

BÍCH NGỌC

Trong suốt 19 năm qua (2003 - 2022), kể từ khi thành lập đến nay, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội (CSXH) tỉnh luôn đồng hành với người nghèo và các đối tượng chính sách. Tín dụng chính sách được xem như một trong những nguồn lực chính trong công cuộc giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội bền vững ở tỉnh ta.

Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh luôn đồng hành với người nghèo và các đối tượng chính sách.

Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bắc Kạn được thành lập theo Quyết định số 36/QĐ-HĐQT ngày 14/01/2003 của Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH, nhằm thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ, góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về giảm nghèo nhanh và bền vững, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Xác định rõ vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội (TDCSXH), hằng năm cấp ủy, chính quyền các cấp đã đưa nội dung hoạt động TDCSXH vào chương trình, kế hoạch công tác của các đơn vị, địa phương. Hoạt động của NHCSXH đã góp phần tích cực vào việc đảm bảo an sinh xã hội, tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới, tỷ lệ hộ nghèo giảm dần qua từng năm. Cụ thể: Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 32,64% năm 2001 xuống 12,5% năm 2005; giảm từ 50,87% năm 2006 xuống còn 17,6% năm 2010; giảm từ 32,1% năm 2011 xuống còn 11,63% năm 2015; giảm từ 29,4% năm 2016 xuống còn 26,61% năm 2017 theo tiêu chí mới, đến năm 2020 còn 18,5%. Đến nay, Ngân hàng CSXH tỉnh đã hình thành được mạng lưới 1.596 tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại 108 xã, phường, thị trấn, giúp cho Nhân dân tiết kiệm chi phí đi lại, tiếp cận gần hơn với hoạt động và các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng.

Thành tích nổi bật suốt chặng đường xây dựng và phát triển đó là nguồn vốn chính sách của tỉnh tăng đều, năm sau cao hơn năm trước. Vốn chính sách thực sự trở thành một trong những nguồn lực chính giúp Bắc Kạn giảm 10,9% hộ nghèo giai đoạn 2016 - 2020, bình quân mỗi năm giảm 2,18%, đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra. Đến năm 2021, tổng nguồn vốn đạt 2.306,6 tỷ đồng, tăng 2.256,3 tỷ đồng (tăng 44,8 lần) so với khi mới thành lập. Doanh số cho vay lũy kế từ khi thành lập đến hết tháng 11/2021 là 6.633 tỷ đồng, cho hơn 313.000 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn. Tổng dư nợ là 2.301,8 tỷ đồng, tăng 2.252,7 tỷ đồng (tăng 45,9 lần) so với khi mới thành lập.

Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh hỗ trợ người dân vay vốn phát triển kinh tế.

Đồng chí HÀ SỸ CÔN- Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh:

Bám sát sự quan tâm chỉ đạo của ngân hàng cấp trên và Đảng bộ, chính quyền địa phương, đơn vị đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, tập trung huy động tạo lập nguồn vốn, tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách của Nhà nước. Vốn vay của NHCSXH giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ, hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi ở khu vực nông thôn. Lồng ghép các chương trình vay vốn của NHCSXH với các chương trình, dự án giúp thay đổi nhận thức của người dân trong phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Mục tiêu năm 2022, Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh phấn đấu hoàn thành 100% chỉ tiêu tăng trưởng huy động vốn và dư nợ được giao. Tăng trưởng dư nợ từ 6 – 8%; tỷ lệ nợ quá hạn 0,16%; không có tổ TK&VV hoạt động yếu, kém. Triển khai đầy đủ các giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, ngành Ngân hàng để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị thiệt hại bởi dịch Covid-19. Phối hợp các đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ, giải ngân cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Chủ động phối hợp với tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, các cấp ủy, chính quyền địa phương và các bên liên quan đưa ra giải pháp hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch tín dụng theo mục tiêu đề ra. Tập trung cân đối nguồn vốn, giải ngân kịp thời, đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ phát triển kinh tế gia đình cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách. Qua đó góp phần quan trọng vào thực hiện các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, thực hiện an sinh xã hội, thúc đẩy kinh tế - xã hội ở địa phương ngày càng phát triển./.